

HỒ BIỂU CHÁNH
THẦY
THÔNG NGÔN



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TIỀN GIANG

**THẦY
THÔNG NGÔN**

Hồ Biểu Chánh

IMPRIMERIE DE L'UNION
SAIGON 1927

Hồ Biểu Chánh

thầy thông ngôn

Bìa: NXB TH Tiền Giang

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

thầy thông ngôn

HỒ BIỂU CHÁNH

CHƯƠNG 1

Lúc mặt trời chen lặn, tại nhà ga xe lửa Tân An thiên hạ lao nhao lỗ nhổ, người đợi xe đi Mỹ Tho thì sắp soạn hành lý lẳng xẵng, kẻ chực rước người ở Sài Gòn về thì đi tới đi lui lóng nhóng.

Đồng hồ vừa gõ sáu giờ, thì nghe tiếng síp-lê¹ vang rân. Mấy người tới trễ, lật đật chạy vô nhà ga mua giấy đựng sấp nhỏ té lẫn cù, mấy tên đánh xe đón rước khách, dành nhau đứng trước, nên xô lấn chửi nhau inh ỏi.

1 còi xe lửa

Ông Hương sư Trần Văn Sắc, ở Tầm Vu, có một đứa con trai tên là Trần Văn Phong, tuổi vừa mới hai mươi mà đã thi đậu Đíp-lôm, nên tuần trước ông cho nó lên Sài Gòn mà thi vào ngạch Soái-phủ Nam Việt. Bữa trước nó đánh dây thép² về cho ông hay rằng nó thi đậu số 2, và hẹn chiều bữa nay nó về, nên hồi trưa ông dạy gia dịch đứa bắt heo làm thịt, đứa đi mời hương chức bà con, rồi ông mượn một cái xe hai bánh, đi với Thôn trưởng Lê Văn Nuôi lên Tân An đón rước nó.

Ông thấy xe lửa qua cầu thì trong lòng ông khấp khởi, ngoài mặt thời tươi cười, tay cặp cây dù cán tre mà vì mừng mà run run làm cho cán dù lúc lắc hoài; chơn mang giày hàm ếch mà vì đi qua đi lại hồi chiều đến giờ nên bụi cát đóng mốch thích (mốch trắng).

Xe lửa ngừng trước nhà ga, hành khách

² điện tín.

chen lẫn kẻ lên người xuống coi rất náo nức.

Trần Văn Phong mình mặc một bộ đồ u học trắng, có thắt cà-ra-hoách³ xanh, chơn mang giày da vàng, đầu đội nón nỉ xám, tay xách va ly nhỏ, ở trên xe bước xuống, mắt ngó dáo dác, mà mặt lại nghiêm chỉnh, dường như muốn hỏi: “Tôi thi đậu rồi nên về đây, không ai thấy hay sao?”

Thiên hạ tuy đông, song ai mắc lo phận nấy, nên không ai ngó thấy, duy có ông Hương sư Sắc với ông Thôn Nuôi dòm kiếm phía trước không có, chùng day lại thấy Trần Văn Phong thì bươn-bả (gấp rút) đi lại, tay ngoắt miệng kêu, chùng ấy mới có ít người hành khách dòm ngó.

Trần Văn Phong chào cha với ông Thôn Nuôi rồi hỏi rằng:

_____ – Cha đi với ông Thôn hay còn ai nữa?

³ cà-vạt.

Hương sư Sắc đáp:

– Không, cha đi với ông Thôn mà thôi, đi rước đông chi cho tốn xe. Tuy vậy mà cha có sai bày trẻ mời hương chức với bà con tụ ở nhà đủ hết. Hôm qua được dây thép, má mấy mừng quýnh, nên má mấy đốc cha làm heo mà tạ đất nước ông bà. Có xe cha mượn nên chức sẵn mà rước đây, vậy thôi lên xe về riết kéo má mấy với hương chức ở nhà họ trông. Ba người dắt nhau lên xe. Xe hai bánh mà chở được bốn người ngồi day mặt phía trước và hai người ngồi day mặt phía sau. Ông Thôn ngồi sau mà cứ day mặt ra phía trước ngó Trần Văn Phong và nói rằng:

– Thầy hai thiệt là giỏi! Mới thi đậu bằng cấp tài năng đó rồi thi thơ ký lại đậu luôn nữa, thuở nay trong làng chưa có ai giỏi như vậy. Thầy về đó mà coi, từ hôm

qua đến nay họ đồn rùm, ai cũng hay thầy thi đậu rồi hết.

Ông Hương sư đắc chí nên vuốt râu và nói rằng:

– Nó đậu, mà đậu thứ nhì mới hay chớ!

Trần Văn Phong châu mày trợn mắt nói rằng:

– Giám khảo sắp cho tôi đứng thứ 2 đó ỨC TÔI LẮM; thằng đậu số 1 có giỏi hơn tôi đâu, tại họ vị nó cho bon (point: điểm) nhiều hơn tôi chớ lấy lẽ công bình thì tôi đứng số 1 mới đáng. Hôm qua tôi muốn kêu nài chớ.

Ông Hương sư lắc đầu đáp rằng:

– Ôi thôi, số 1 hay số 2 cũng vậy, mấy giỏi họ cũng biết, cần gì phải kêu nài.

Trời tối lần lần. Ông Thôn cứ thôi thúc tên đánh xe giục ngựa chạy riết về; còn ông

Hương sư cứ chúm chím cười, một lát nghe ông nói: «Nhà mình được như vậy mới có phước» chớ chẳng nghe câu nào khác.

Xe vừa ngừng trước cửa, thì sắp con nít trong xóm bu lại đứng bao chung quanh. Trong nhà đèn đốt sáng loá, khách thấy xe, kẻ đứng dậy người đi ra, ai cũng vui vẻ.

Trần Văn Phong bước vô trước, còn ông Hương sư với ông Thôn lục thực theo sau. Bà con cùng hương chức xúm lại đứng bao Trần Văn Phong, kẻ hỏi thăm, người mừng rỡ, mạnh ai nấy nói, không ai nghe ai hết.

Bà Hương sư mặc quần lãnh mới, áo xuyên mới, đương ở nhà sau coi nấu nướng, nghe xe về bà cũng lật đật chạy mừng con. Ông Hương sư hỏi kẻ gia dịch dọn cúng rồi mời đãi hương chức bà con. Vài ông kỳ lão với mấy ông hương chức lớn thì ngồi bàn giữa, còn hương chức nhỏ thì ngồi dài hai

bộ ván gỗ⁴ lót hai bên.

Trần Văn Phong nói đi mới về còn mệt nên không ngồi, nhưng vì ông ép quá, cục chẳng đã phải nhắc ghế chen ngồi bàn giữa với mấy ông lớn.

Trong lúc ăn uống vui cười, ông hương quản nói rằng:

– Thầy hai nay đã lập công danh được rồi, vậy chú Hương sư cũng nên coi trong làng mình, ông nào có con xứng đôi vừa lứa thì làm sui cho rồi, đừng thầy hai có đôi bạn với người ta.

Ông Hương sư chưa kịp trả lời, bỗng đâu bà Hương sư đương ngồi tại bộ ván nhỏ ăn trầu nghe nói như vậy vùng đáp rằng:

– Thầy Hương quản lo chi việc đó! Thằng nhỏ tôi thi đậu thông ngôn ký lục rồi,

⁴ loại bàn ghế làm vằng bằng ván gỗ dày

chừng nó đi làm việc đây thiếu gì Huyện, Phủ họ gả con cho nó mà lo.

Ông Hương quản tay bưng ly rượu miệng nói rằng:

– Thưa thím, mình ở trong làng thì kiếm chỗ trong làng làm sui cho dễ, kiếm chi chỗ xa làm chi.

– Làng mình quê mùa, có con ai xứng đáng đâu mà thầy Hương quản biểu tôi nói cho nó?

Ông Hương quản ngó quanh quất rồi hỏi rằng:

– Thế khi bấy trẻ không có mời ông Chủ hay sao, mà sao không thấy ông xuống vậy kia?

Có tên phó thôn đang đứng rót rượu, nghe Hương quản hỏi như vậy, liền bước lại thưa rằng:

– Thưa thầy, tôi có lên mời ông Chủ, mà vì ông Chủ trặc chơn đi không được nên xin kiếu. Ông Hương quản gác đầu rồi ngó ông Hương sư mà nói rằng:

– Thưa ông Hương sư, ông Chủ Tân có đứa con gái tên là con hai Liên. Năm nay nó chừng mười sáu, mười bảy tuổi, coi ngộ quá. Vợ tôi có biết con đó lắm; nó nói tánh nết hiền lương mà lại tướng mạo đẹp đẽ, may vá khéo, bánh trái giỏi. Dưới này chú có một mình thầy hai, còn trên kia ông Chủ có một mình con hai Liên, nếu hai ông làm sui với nhau thì xứng lắm. Trong làng mình đây ông Chủ là giàu nhất, có ai bằng đâu.

Trần Văn Phong nghe nói tới con gái của ông Chủ Võ Thái Hạnh thì biến sắc, song sợ người ta thấy mình sượng sùng, nên lật đật gắp thịt chấm nước mắm mà ăn.

Ông Hương sư bưng uống cạn ly rượu rồi cười mà nói rằng:

– Tôi có thấy con gái ông Chủ, con nhỏ coi ngộ thiệt. Mà nó ngộ thì ngộ theo trong làng mình đây, chớ bì với người ta sau được. Thằng nhỏ tôi bây giờ nó làm thầy thông, thầy ký, thì nó phải có vợ cho xứng đáng, ví dầu cưới con Huyện, Phủ cho nó không được, thì ít nữa cũng phải kiếm con Cai, Phó Tổng hay Hội đồng, chớ lẽ nào mà nói con ông Chủ. Thiệt ông Chủ ổng giàu hơn tôi, mà ổng cũng giàu hơn hương chức trong làng mình hết thầy. Tuy vậy mà ổng đứng bộ có năm mẫu điền với mấy mươi cao thổ cư, chớ có bao nhiêu. Nếu muốn làm sui nhà giàu, thì đợi thằng nhỏ tôi nó đi làm thông ngôn, rồi đây nhà giàu lớn trong Lục tỉnh họ dành nhau mà gả con, chừng ấy mặc sức mà lựa, cần gì phải lo cho mệt.

Ông Hương quản đáp rằng:

– Thưa chú, chú nói tôi không dám cãi, chớ thiệt con gái ông Chủ xứng đáng lắm,

Ông chủ bà Chủ là người hiền đức, mà con hai Liên nó lại học chữ nho bộn. Mình cưới vợ cho con thì kiếm chỗ phải, chớ tính lựa giàu sang làm chi.

Bà Hương sửng ngối xĩa thuốc ngoài rạch, bà nghe nói như vậy, bèn xen vô mà đáp rằng:

– Thầy Hương quản nói vậy sao phải! Tôi có một mình nó, nên tôi phải kén dâu chớ! Chớ phải nó dốt nát như con họ hay sao, mà cưới vợ xập xụi ở trong làng mình được.

Ông Hương quản cười rồi uống rượu, không nói chuyện đó nữa.

Tiệc mãn rồi, khách từ về hết, chỉ còn năm sáu ông hương chức rủ nhau ở lại đánh bài tứ sắc cho đến sáng rồi mới xên⁵ mà về.

5 chấm dứt sòng bài

Cách nửa tháng có trát Quan Chủ tỉnh Tân An đòi Trần Văn Phong lên hầu quan Chủ tỉnh cho hay rằng có giấy quan Nguyễn soái cấp bằng cho Trần Văn Phong làm thơ ký học tập và bổ đi tòng sự với quan Chủ tỉnh Bạc Liêu, tại quận Cà Mau. Ngài lại dạy về sắm sửa hành lý rồi trở lên lấy giấy xe lửa và giấy tàu mà đi Bạc Liêu lập tức.

Trần Văn Phong quày quả trở về cho cha mẹ hay thì cả nhà đều mừng rỡ. Vợ chồng Hương sư Sắc đàm luận với nhau, ông nói làm thông ngôn ký lục mà bổ đi được dưới mấy tỉnh mới khá, chớ ở Sài Gòn lãnh lương mà thôi, không có huê lợi nào khác thêm cực thân mà không ích gì. Nay quan bổ con ông đi Cà Mau ấy thiệt là may, ngặt vì nó mới ra khỏi trường, chưa thạo việc ở đời cho lắm, mà đi xa quá nên ông có bụng lo.

Bà đáp rằng ở đời người ta sao thì mình

cũng vậy, dầu tới đâu, ban đầu lạ sau quen, có hại chi mà lo. Huống chi người ta đồn Cà Mau, Rạch Giá là xứ giàu có, ấy vậy con mình xuống đó có thể kiếm vợ xứng đáng, hoặc là làm giàu mau được, chớ sợ xa rồi co đầu rút cổ ở trong xứ mình hoài thì làm giàu sao mà nên danh.

Trần Văn Phong sắp quần áo giầy vớ vô rương, tính trưa bữa sao sẽ lên Tân An lãnh giấy mà đi. Ông Hương sư thì theo căn dặn đến xứ người phải ăn ở cẩn thận, chơi bời thì lựa người tử tế mà chơi, đừng khi có việc mình nhờ cậy người ta, còn làm việc thì đừng hỗn ẩu xác xược với làng với dân, song phải nghiêm cho họ sợ, đừng họ lo lót mới có tiền.

Bà Hương sư thì lấy một ve dầu bạc hà với một ve dầu như ý mà bỏ vô rương, giữa khi đi đường rui nhức đầu đau bụng, có sẵn dầu mà dùng đỡ. Bà lại căn dặn rằng:

– Ở đời con phải giữ gìn tánh nết cho chắc chia, thấy con gái nhà nghèo dẫu nó có đẹp mấy đi nữa con đừng thèm ngó làm chi. Xuống Cà Mau con cứ làm quen chơi với hàng Phủ, Huyện hoặc Cai Phó Tổng; hễ con thấy ông nào có con gái thì con phải ráng làm cho ông thương đặng ông gả con cho. Con nay được làm thông ngôn thì đã vinh vang cho cha mẹ rồi, mà nếu con cưới được con Phủ, Huyện, hoặc Cai Phó Tổng thì con nhờ, mà con lại làm cho cha mẹ đẹp mày mở mặt nhiều hơn nữa. Con phải nhớ lời mẹ dặn đừng có quên nghe con.

Trần Văn Phong chúm chím cười và gặc đầu mà đáp rằng:

– Con không dại đâu, xin cha mẹ đừng có lo. Hễ quan yêu, tự nhiên con có quyền thì làng tổng phải sợ con, rồi nhà giàu sang họ đem con gái họ dựng thiếu gì.

Qua ngày sau, ăn cơm trưa rồi, Trần

Văn Phong mượn một cái xe chở rương lên Tân An, tính lãnh giấy rồi đi xe lửa chiều qua Mỹ Tho ngủ một đêm đặng sáng xuống tàu đi Bạc Liêu.

Bà Hương sử giành đưa con lên Tân An, tính đưa nó lên xe lửa rồi bà sẽ trở về.

Xe ngựa chạy chừng được một ngàn thước, bỗng thấy có một cô thiếu nữ mình mặc áo xuyên tím, quần lãnh đen, đầu đội khăn lục soạn trắng, trên che dù ửng hồng, chơn không có đi giày, mà mặt mày sáng rỡ, môi son má bầu, tướng đi yếu điệu, ở đằng xa đi lại, chừng thấy xe, cô đứng nép bên đường mà tránh song không xây lưng giấu mặt như cô gái thường, cô lại đưa cây dù lên cao, rồi đứng chường mặt mà ngó Trần Văn Phong trân trân.

Xe chạy ngang, Trần Văn Phong mắt liếc cô ấy mà miệng chúm chím cười. Bà Hương sử nói rằng:

– Con này đi đâu xuống tới dưới này kia? Con ông chủ Hạnh đó ư.

Trần Văn Phong lặng thinh không nói chi hết, mà xe chạy qua rồi anh ta cũng không thèm ngoái lại. Tên đánh xe các có ngoái ngoái lại sau, thì thấy cô nọ đứng ngó sau xe, mà tay mặt thì che dù, còn tay trái thì lấy vạt áo lau nước mắt.

Lên tới Tân An, Trần Văn Phong vào Tòa bố mà lãnh giấy rồi đi với mẹ ra chợ mua đồ và ở chơi tới năm giờ chiều mới ra nhà ga xe lửa. Lúc chờ xe, bà Hương sư cứ theo xe căn dặn con hoài, mà không nghe bà dặn điều chi trúng luân lý đạo nghĩa, chỉ có dặn là dè dặt mà cưới cho được con nhà giàu sang mà thôi.

Trần Văn Phong qua Mỹ Tho ở khách sạn nghỉ một đêm, rồi sáng ngày mới xuống tàu Pélican mà đi.

Tàu khi chạy ngoài sông lớn, khi băng trong kinh nhỏ, cảnh vật hai bên thay đổi ngó không nhàm, Trần Văn Phong thuở nay chưa du lịch miền Hậu Giang, nên thấy cảnh lạ, sông dài kinh ngay, đồng rộng, thì trong lòng khắp khởi vui vẻ cô cùng. Anh ta ngồi ngắm cảnh rồi động tình, mới nhớ chuyện quá vãng (dĩ vãng) và tính tới chuyện tương lai. Anh nghĩ thầm trong trí rằng: «Cũng nhờ hồi nhỏ mình ráng mà học nên bây giờ mới được sang trọng như vậy; đi tàu có nhà nước chịu tiền, đi hạng nhì ăn cơm tây, mà lại được nằm phòng khỏe quá. Bây giờ ai cũng kêu mình bằng thầy thông mà đi đường thiên hạ không biết mình nên họ chưa kính trọng cho mấy, chùng mình tới Cà Mau, mình đứng thông ngôn, làng tổng đều phải bảm dạ hết thầy mới sang nữa. Bậy quá! Hồi năm ngoái mình thấy con gái ông chủ Hạnh ngộ, nên mình theo chọc ghẹo cô. Mình có hứa với cô hễ mình

thi đậu làm thông ngôn ký lục rồi mình cưới cô.

Bây giờ mình coi lại thì cô quê mùa quá! Mình làm thông ngôn mà có vợ như vậy coi sao được, tại trong làng mình họ nghèo hết thảy nên thấy cha mẹ cô có ít mẩu đất họ kêu là nhà giàu, chớ có giàu gì đâu. Hôm qua cô đi lơ thơ ngoài đường nên gặp mình đó kìa? Hay là cô thương mình nên nghe nói có giấy bỏ mình đi làm việc, cô ra đó đưa mình, bởi vì mình chọc gheo cô thì mình có nói nhiều câu tình nghĩa thiệt, mà cô mắc cỡ nên ít nói lắm, không thấy cô tỏ dấu chi yêu mến mình. Đã vậy mình có nắm tay cô và hun cô vài cái mà thôi, chớ không có ân ái gì mà đến nỗi cô mê. Ối! Mà chuyện cũ nhắc lại làm chi! Bây giờ mình lo phận sự mình cho xong. Xuống tới Cà Mau mình mượn một căn phố cho sạch sẽ dọn dọn nhà ở. Chừng ở yên nơi rồi mình sẽ hỏi dò coi có ông nào giàu sang, mà có

con gái, mình sẽ tới lui chơi rồi mình cậy mai mối mà cưới. Mình làm thầy thông họ cần gả con cho mình, lo gì không có vợ. Con gái ông chủ Hạnh thì để cho Hương chức trong làng cưới, chớ mình như vậy mà kết đôi với nó thì hư danh giá của mình còn gì.»

Trần Văn Phong nghĩ như vậy rồi chúm chím cười, coi bộ tự đắc, chẳng ăn năn chút nào.

TẬP 2

Lúc thầy Phong được cấp bằng làm thơ ký thì xứ Cà Mau điển địa còn hoang nhẵn, nhơn dân thưa thớt. Tại chợ thì cuộc buôn bán tuy thịnh vượng, nhưng phố xá xịch xạc, phố lá còn xen lộn với phố ngói, mà dẫu ngói với lá căn nào cũng cũ, dẫy nào cũng thấp, nên coi không có vẻ sung túc như cái chợ ở tỉnh thành.

Thầy thông Trần Văn Phong xuống tới Bạc Liêu vào trình diện với Quan chủ Tỉnh rồi ngồi ghe mà đi Cà Mau. Quan phó tham biện, ngồi chủ quận Cà Mau đã có

được dây thép cho hay trước rằng sẽ có thầy thông Phong xuống giúp việc, chùng thầy vào dinh thì ngài hỏi thăm sơ sài ít câu rồi cho phép thầy nghỉ hai ngày đặng kiếm chỗ ở yên rồi sẽ đi làm việc.

Thầy thông Phong tới xứ lạ, không quen biết ai hết, nên lấy làm bối rối không biết chỗ nào mà nương ngụ. Thầy muốn dọn một căn phố mà ở, song thầy nghĩ tủ bàn ghế không có, nếu mượn phố lấy chi mà dọn. Đã biết mua đỡ ít vật cần dùng rồi dọn nhà sơ sài cũng được, mà có nhà rồi ai đi chợ nấu cơm cho mà ăn.

Thầy tính tới nghĩ lui rồi mới quyết kiếm nhà ở đỡ một ít tháng rồi sẽ hay. Thầy tỏ ý ấy với thầy ký Cửa là người chơn chất ôn hòa, thầy thấy thầy thông Phong bối rối thầy cũng muốn rước về nhà thầy, ngặt vì thầy ở một căn phố chật hẹp mà tới bảy tám đứa con, lại vợ thầy mới sanh đẻ còn

non ngày, sợ bất tiện cho bạn, nên thầy chỉ nhà bà Phó Mỹ và khuyên thầy Phong lại đó hỏi mà ở đậu, nói rằng nhà bà rộng rãi sạch sẽ, lại có hai mẹ con không có con nít rộן ràng.

Thầy thông Phong nghe nói trong bụng mừng thầm, tưởng bà Phó Mỹ này là vợ Phó Tổng, chồng chết. Thầy hỏi thăm lần lần đi đến nhà bà, bước vô thì thấy nhà lá ba căn rộng rãi sạch sẽ, day cửa ra mé sông, còn phía sau thì có một cái vườn tuy cỏ mọc rậm rạp, song có trồng năm ba cây ổi, vài chục cây cau, với ít bụi chuối. Thầy thấy nhà không giàu, chẳng có một vật chi quí, thì trong bụng không được vui, song thầy không biết chỗ nào khác, nên bất đắc dĩ phải hỏi mà ở.

Bà Phó Mỹ này khi chồng còn sanh tiền thì làm chức Phó xã, chớ không phải phó Tổng. Chồng mất đã gần mười năm rồi, để

lại cho bà hai đứa con: đứa Lớn là con trai, tên Hai Thu, đã có vợ nên về ở theo quê vợ trong Cái Ngang, còn đứa nhỏ là con gái, tên Ba Điệp, khi ấy đã được 17 tuổi, chưa có chồng, nên ở hủ hỉ với bà.

Bà tánh tình bái buôi⁶, tuy đã 55 tuổi rồi mà ăn nói nhậm lẹ, bởi vậy nghe thầy thông Phong hỏi ở đậu thì bà vui lòng cho liền, và xin thầy cho bà 8 đồng bạc cơm mà thôi.

Bà hối con gái bà quét dọn cái buồng đầu trên cho thầy ở, và khuyên thầy đi lấy rương đem lại đựng sắp đồ ra mà thay đổi áo quần.

Thầy thông Phong thấy bà niềm nở, bái buôi như vậy, thì thầy hết bợn ngợ, mà cũng bớt buồn vì sự nhà bà nghèo và bà là vợ Phó xã chớ không phải phó Tổng.

6 ngọt dịu, mau mắn vui vẻ

Thầy ở yên nơi rồi, chiều bữa sau thầy mới hỏi thăm nhà mấy thầy làm việc nhà nước tại Cà Mau đặng viếng thăm người ta mà làm quen. Thầy đến nhà thầy thông dây thép, nhà hai thầy giáo và nhà thầy ký làm một chỗ với thầy, thì thấy nhà nào cũng chật hẹp, đồ đạc sơ sài, ghế bàn lạm xạm, bởi vậy thầy có ý chê thâm. Chừng đến nhà thầy ký Trương làm ở sở Thương chánh thì thầy ký không có ở nhà, mà cô ký ra tiếp rước rất vui vẻ, nên thầy ngồi nói chuyện chơi một hồi rồi mới đi.

Thầy thấy trời chiều mát mẻ, nên thừa dịp đi dọc theo đường mé sông mà xem châu thành. Nhờ nước lớn đầy mà, nên dưới sông ghe xuống qua lại dập dìu, lại cũng nhờ trời mát nên trên bờ người đi đông đảo. Nhưng mà thầy dòm coi phố xá leo heo, nhà cất thấp thỏi, chẳng giống như cảnh thầy tưởng tượng lúc ở nhà mới ra đi, nên trong lòng thầy không vui; mà nhứt là

thầy thấy thiên hạ gặp thầy không ai chào, không ai xá, thầy làm chức thông ngôn mà đi chơi họ không kiêng nể; không trọng gì hơn một người khách Triều Châu kia thì thầy lại càng buồn hơn.

Thầy nghỉ đúng 2 ngày rồi mới đi làm việc, nghĩ thầm rằng họ không xá mình ấy là mình mới đến họ chưa biết, để mình làm việc ít bữa rồi, nếu họ còn khinh thị nữa thì họ sẽ coi mình.

Từ khi ở nhà ra đi, thầy cứ tưởng làm thông ngôn là sang trọng, hễ mở miệng ra thì trên quan nghe dưới làng sợ, nào dè thầy mới đi làm ngày thứ nhứt thì đã bị quan phó rầy hai lần, sớm mai thì nói thầy viết sai, buổi chiều rầy thầy viết chậm, mà lần nào rầy cũng rầy trước mặt làng tổng và lính hầu, bởi dẫu họ không hiểu thầy bị quan rầy về lỗi chi, mà thầy cũng lấy làm thẹn thùa lắm.

Quan phó Cà Mau tánh nết nóng nảy, lời nói cộc cằn, còn thầy thông Phong mới đi làm việc chưa thạo nghề, nên đứng thông ngôn còn bỡ ngỡ, và cầm đơn đọc chưa lẹ làng, bởi vậy thầy bị rầy hằng ngày, có khi quan mắng là «đồ ngu» rồi đuổi thầy tránh chỗ cho thầy ký Cửa thông ngôn thế.

Nhiều bữa thầy ngồi viết mà ứa nước mắt, tưởng làm thông ngôn ký lục sang trọng hơn người, nào dè bị mắng nhiếc tối ngày mà cũng không thấy làng tổng kính trọng chi hết. Ngày trước thầy ao ước ham làm thông ngôn bao nhiêu, bây giờ chán ngán muốn bỏ mà về bấy nhiêu.

Mãn giờ hầu rồi, về chỗ thầy ở đậu, thầy lại càng buồn nhiều hơn nữa; tuy bà Phó Mỹ vui vẻ, còn cô Ba Điệp sẵn sóc miếng ăn chỗ ngủ, giặt dùm khăn vớ cho thầy, mẹ con lo lắng chẳng dám để cho thầy có chỗ phiền được, nhưng mà thầy nghĩ tới sự ở

đậu nhà tên Phó xã, nghĩ không có nhà nào sang trọng đến làm quen, nghĩ không có ai xứng đáng đặng nói mà cười và nhứt là nghĩ làm việc thì lãnh lương, chớ tổng làng không ai cho tiền bạc mà cũng không ai cho lễ vật chi hết, bởi vậy thầy thối chí nên dàu dàu không muốn đi chơi.

Cô Ba Điệp tuy con nhà nghèo mà nước da trắng, gò má ửng hồng, hễ muốn nói thì miệng chúm chím cười, tuy cô mặc quần áo vải thô song cô thường giặt sạch sẽ. Lời nói của cô thì quê mùa mà giọng nói nghe dịu ngọt. Có một điều làm cho cô không ra người thanh nhã, là cô nhỏ tuổi mà mập quá, nên tay chân kịch cộm mình mẩy ô dề [to lớn, thô tục], bữa nào cô vén quần mà đi sau vườn, thì thấy bắp cẳng của cô tuy trắng song lớn gần bằng bắp chuối hột.

Từ ngày thầy thông Phong đến ở đậu nhà cô, thì cô vui vẻ lắm, tối ngày dàu gỡ

[chải] lảng nhuốt hoài, mà hễ chúa nhứt có thầy ở nhà thì cô lại bận quần lãnh lưng màu đỏ lòm, chớ không chịu bận quần vải, chẳng những là cô sẵn sóc miếng ăn, miếng uống cho thầy mà thôi, mà hễ thầy đi làm thì cô vô buồng quét dọn sạch sẽ, thấy áo quần thay còn vắt đó thì cô xếp lại cho tử tế, thấy đôi giày để giữa đường thì cô sắp lại cho ngay, thấy có cái khăn đôi vớ nào dơ, thì cô lấy giặt liền, chẳng cần đợi thầy cậy mượn.

Bởi trong nhà không có mấy người nên bà Phó Mỹ xin phép cho mẹ con ăn chung với thầy. Mỗi bữa ăn, hễ có món nào ngon thì cô Ba Điệp thường để bên phía thầy ngồi, mà cô lại coi chừng hễ thầy ăn vừa hết chén cơm thì cô hờm sẵn đặt lấy chén mà xúc nữa.

Một người trai nào khác, nếu thấy cử chỉ của Ba Điệp như vậy, thì chắc biết cô

có tình riêng với mình. Thầy thông Phong chẳng hiểu là tại mơ ước cưới con Phú, Huyện, Cai, Phó Tổng hoặc Hội đồng hoài, nên không ghé mắt ngó con gái nhà nào khác, hay là tại thầy buồn về sự quan không trọng dụng, làng tổng không kính nhường, mà cô Ba Điệp sốt sắng dường ấy thầy coi cũng như không, chẳng hề để ý vào chút nào hết.

Một bữa chúa nhựt, bà Phó Mỹ bơi xuống đi vô Cái Ngang mà thăm con trai bà. Ba Điệp ở nhà coi nấu cơm dọn cho thầy ăn. Cô mặc áo vải đen mới, quần lãnh lưng đỏ, cứ đi ra đi vô kiếm chuyện nói với thầy thông hoài.

Thầy nằm trên võng mà coi sách, hễ cô nói thì trả lời, mà hễ trả lời thì ngó cô, ngó năm bảy lần rồi động tình, nên xếp sách để trên ngực không đọc nữa.

Lúc dọn cơm rồi hai người ngồi ăn, thầy liếc ngó tay cô, tuy bàn tay kịch cộm, tuy ngón tù vù, nhưng mà nước da trắng nõn. Thầy ngó mặt ngó cổ, ngó mình cô một hồi rồi trong trí thầy không chê cô mập mà cũng không chê cô hèn hạ quê mùa nữa, thậm nghĩ rằng nếu mình muốn tình tự với cô này thì bữa nay cô ở nhà một mình, mình chọc dễ như chơi.

Thầy nghĩ như vậy, mà chùng ăn cơm rồi thầy lại thầm trách lòng thầy không minh chánh; mình ở đậu nhà người ta, mình làm việc quấy không nên. Đã biết như mình có ve cô là chơi qua buổi mà thôi, chớ không phải vợ chồng gì, song làm bậy rủi ro cô có ghen rồi làm sao, mà dầu cô không có ghen đi nữa, rủi thiên hạ hay, mình mang xấu, rồi làm sao mà cưới con nhà sang trọng cho được.

Thầy nằm nhắm mắt làm bộ ngủ, không thèm ngó cô, mà cũng không tính đến việc quấy nữa. Cô Ba Điệp tưởng thầy ngủ thật nên dọn dẹp dưới bếp rồi bưng thúng may ra để trước cửa ngói mà vá áo.

Thầy nằm một hồi, gió phất mát mẻ thầy ngủ quên. Đến xế thầy thức dậy rửa mặt rồi đi ra sau vườn, tính kiếm ổi hái ăn chơi. Thầy đương đứng vác mặt ngó trên cây ổi, bỗng đâu cô Ba Điệp chạy ra hỏi rằng:

– Thầy thông muốn ăn ổi hay sao? Để tôi leo tôi kiếm ổi chua tôi hái cho.

Cô vừa nói vừa tuốt lên cây ổi. Cô hái được một trái ổi chín rồi kêu thầy biểu đưa tay đặng cô liệng xuống cho thầy bắt. Thầy bắt hụt, cô ở trên cười ngặt mà nói rằng:

– Thầy dở quá, đã tới tay rồi mà còn để cho rớt!

Thầy lượm trái ổi cắn ăn mà còn ngó nhánh ổi đặng kiếm nữa.

Cô hái được một trái khác, rồi bỏ vào túi mà leo xuống. Lúc xuống gần tới đất, hai chơn thì đeo gốc ổi, hai tay thì níu nhánh, cái mình cô gie [ngiên] ngang, vạt áo sau bùng ra lòng thòng bày lưng quần đỏ lòm, lại bày luôn một khúc da trắng nõn, làm cho thầy đứng dưới ngó động tình dãn không đặng, nên đưa tay ôm ngang bụng cô. Thầy vừa ôm cô, thì cô buông hết tay chơn, nên té ngựa trong mình thầy, may thầy ôm chặt và đứng vững chớ không thì cái vóc lớn của cô ắt phải đè thầy té ngựa.

Cô vừa đứng xuống đất thì thầy buông cô ra. Cô day lại ngó thầy miệng cười chúm chím. Thầy mắc cỡ mà lại ăn năn, nên day mặt chỗ khác mà nói rằng:

– Tôi thấy cô níu nhánh ổi quần quá, tôi sợ nhánh gãy cô té, nên tôi đỡ cô. Đừng

leo như vậy nữa, rui té chết chớ phải chơi sao.

Thầy nói dứt lời rồi xây lưng bỏ đi vô nhà. Cô Ba Điệp nghe mấy tiếng vô tình vô vị ấy thì cô không vui. Cô đứng dưới gốc ổi mà suy nghĩ một hồi rồi thủng thảng đi vòng ngả sau mà theo vô. Chừng cô bước vô cửa sau, thì thầy đã đội nón bước ra cửa trước mà đi chơi.

Đến chiều bà Phó Mỹ về, còn thầy thông đi chơi đến tối mò thầy mới về ăn cơm. Từ ấy về sau thầy chẳng hề ngó cô Ba Điệp nữa, mà dầu cô kiếm chuyện hỏi, thì thầy cũng không muốn trả lời. Thầy thất chí nên phận thầy không vui đã đành rồi, mà thầy lại làm cho cô thất vọng nên cô buồn luôn theo nữa.

TẬP 3

Thầy thông buồn quá, mà xứ Cà Mau quê mùa nên thầy không biết chỗ nào mà đi chơi cho giải khuây. Một bữa chúa nhựt, nhằm rằm tháng mười, thầy nghe nói tại chùa Phật, ở trên vòm kinh có làm chay, nên ăn cơm sớm rồi, thầy mượn một chiếc xuồng bơi lên đó mà coi chơi.

Thầy vừa bước chơn lên tới cửa chùa thì thầy gặp vợ thầy ký Trượng, làm Sở Thương chánh, đi với một cô trạc chừng 18, 19 tuổi, cổ đeo dây chuyền vàng tây, tay mặt đeo một chiếc đồng, tay trái đeo một chiếc

vàng, mình mặc quần hàng trắng xuyên nu, chơn đi giày nhung đỏ thêu cườm, đầu choàng hầu khăn màu trứng gà, bốn biên⁷ đều kết tui⁸.

Cô ký Trọng ngó thấy thầy thì hơn hờ nói rằng:

– Ủa thầy thông, thầy cũng đi coi làm chay nữa sao? Riết vô đây mà coi.

Họ đương sửa soạn cúng ngộ, một lát nữa lại có ông Yết ma giảng kinh nữa. Thầy vô cắt nghĩa dùm mấy câu Thập điện cho hai chị em tôi nghe một chút. Thầy biết hôn?

Cô nói nói cười cười và ngoắt thầy vô chùa. Hai cô đi trước, thầy nối gót theo sau mà liếc ngó cô đội khăn tua đó hoài. Cô ký Trọng ngó ngoái lại nói rằng:

7 cạnh

8 loại viên có những lộn chỉ lòng thòng

– Xứ này quê mùa buồn quá thầy há?
Con em tôi ở trên Sa Đéc xuống thăm tôi,
may gặp dịp này cho nó coi, chớ không thì
có chỗ nào vui cho nó chơi đâu.

Thầy thông liền hỏi rằng:

– Té ra cô đây là em của cô sao?

– Thưa phải, nó là em ruột tôi. Tôi thứ
ba còn nó thứ sáu.

Thầy liếc mắt ngó cô nọ thấy cô da
trắng mà còn đôi phấn nên hai má ửng
hồng, hàm răng khít rịt mà lại trắng trong,
hai bàn tay ngón nhỏ mà dài, đánh đòn xa⁹
coi điệu nhũ, gương mặt sáng rỡ, cặp mắt
hữu tình, chơn mày cong vòng, tướng đi
yểu điệu Thầy ngó cô, cô cũng ngó thầy, hai
người nhìn nhau, rồi bọ ngọ hết cả hai.

Đi tới chỗ treo mấy bức Thập điện, cô
ký Trọng chỉ từ tấm hình mà biểu thầy

⁹ cử động tay để giữ thăng bằng lúc đi

thông Phong cắt nghĩa cho cô nghe. Thầy làm thầy thông mà không thông cho lắm, song không muốn để cô Sáu chê mình dở, nên ngó hình định dọa mà cắt nghĩa bướng, mà đúng cắt nghĩa cứ liếc ngó cô hoài. Cô Sáu cũng chăm chỉ lắng nghe, thầy nói và cười, cô cũng cười với thầy, một lát rồi hết bọ ngựa, khi thì đứng kê một bên thầy khi thì xen nói chuyện với thầy.

Thầy thông Phong vui vẻ vô cùng, nên hai cô đi đâu thầy cũng đi đó; coi cúng ngựa rồi nghe thuyết kinh, chơi cho đến nửa chiều, hai cô xuống ghe mà về, thầy cũng xuống xuống bơi theo.

Về dọc đường cô ký Trượng mời thầy thông có rảnh xuống nhà chơi. Thầy đã tính thăm rồi, mà có tiếng mời nữa thì càng tiện cho thầy, bởi vậy ăn cơm chiều rồi thầy chải đầu rửa mặt, thay quần lãnh áo lục soạn mới, rồi đội nón đi xuống nhà thầy ký Trượng.

Thầy vừa bước vô cửa thì thầy ký Trương ở trong bước ra. Hai thầy chào nhau rồi thầy ký Trương mời thầy thông Phong vô nhà. Cô ký với cô Sáu ra chào hỏi niềm nở lắm.

Thầy thông Phong thấy chủ nhà bù- xa bù- xích muốn đi, nên đứng dậy nói:

– Thầy sửa soạn đi đâu đó, thôi để tôi về cho thầy đi chớ.

– Xin lỗi với thầy, tôi có chuyện phải đi gấp một chút, vì tôi hẹn lữ với anh em không lẽ để cho họ chờ.

– Vậy thôi để tôi về cho thầy đi.

– Thầy ghé chơi có việc gì?

– Tưởng thầy rảnh nên xuống nói chuyện chơi vậy chớ có việc gì đâu.

– Bậy quá, tôi mắc chuyện một chút. Này, mà thôi thầy ở lại nói chuyện chơi với

ở nhà tôi, không hại gì đâu, anh em mình chớ phải xa lạ gì đó hay sao mà ngại.

Cô ký tiếp mà cầm thầy, còn cô Sáu thì rót một tách nước trà bưng lại mời thầy uống. Thầy thông Phong thiết ý không muốn về, song thấy chủ nhà muốn đi nên cực chẳng đã phải từ chối. Chừng nghe cô ký cầm lại, mà nhứt là thấy cô Sáu bưng nước mời uống thì thầy nhứt định không về, nên thò tay bưng tách nước và nói với thầy ký Trọng rằng:

– Thôi, thầy có việc gấp thì đi đi, kéo người ta chờ. Để tôi uống nước rồi tôi xuống nhà dây thép [bưu điện] chơi.

Thầy ký Trọng ra đi, thì thầy thông Phong kéo ghế ngồi liền. Cô ký nhắc ghế ngồi ngang đó mà nói chuyện, còn cô Sáu mặc quần lụa trắng, áo bà ba cũng bằng lụa trắng, tay đeo một chiếc đồng bát giác, cổ đeo một sợi dây chuyền vàng tây, bưng rổ

may ra ngồi bên ván mà may áo túi.

Thầy thông với cô ký hỏi thăm nhau việc cha mẹ, việc làm ăn, nói hết chuyện nầy sang chuyện nọ, nói hoài không dứt. Cô Sáu ngồi may không nói chi hết một lát cô liếc ngó thầy thông một cái, mà rủi thay lần nào cô ngó thầy thì cũng gặp thầy ngó cô. Thầy thấy cô trong nhà, mặc đồ mát, để đầu trần, bới tóc thả điều, bàn chơn trắng nõn, càng ngó càng mê mẩn tâm thần, nên ngồi hoài đến 11 giờ thầy mới chịu từ mà về.

Mới nói chuyện một lần mà thầy đã biết cô Sáu tên là Sáu Lý, cha mẹ khuất sớm, còn có hai chị em đó mà thôi. Lúc cô Sáu Lý còn nhỏ thì ở với cô ký Trượng, chừng được 16 tuổi, người cậu ở Sa Đéc giàu lớn mà không con, nên bắt về làm con nuôi. Mới đây cậu tính gả cô Lý cho con nhà giàu, thì cô chê thẳng đó dốt nát quê mùa, nên mới

bỏ xuống Cà Mau mà ở với người chị.

Đêm đó thầy không ngủ được, cứ mơ màng tư tưởng cô Sáu Lý hoài. Thầy so sánh cô với cô Hai Liên là con gái của Hương chủ Võ Thái Hanh, thì cô Lý nhan sắc đẹp để mười phần cô Liên không được ba phần, còn cô Ba Diệp thì còn thua nhiều nữa nên không sánh được.

Từ ấy về sau, đêm nào thầy cũng xuống nhà thầy ký Trọng mà chơi. Thầy xuống thăm bảy lần mới gặp thầy ký trọng ở nhà một lần còn cô ký thì có ở nhà luôn luôn. Mà xuống là xuống đặng nói chuyện chơi mà thôi chớ thầy chẳng hề tỏ một lời nào chọc ghẹo cô Lý.

Cô Ba Diệp thường để ý bẹo thầy, tuy thầy không thuận tình, song cô chẳng hề đem dạ phiền trách. Nay cô thấy thầy chà lết đến nhà cô Sáu Lý hoài, chẳng những là cô buồn mà thôi, mà cô lại giận nữa. Chẳng

hiếu ở nhà cô nói ra nói vô với mẹ thế nào, mà một bữa nọ đương ngồi ăn cơm, bà Phó Mỹ nói với thầy thông rằng:

– Hôm nay tôi thấy thầy xuống nhà thầy ký Trượng thầy chơi hoài tôi nghi quá. Thầy mới lại đây thầy không rõ, chớ con mẹ ký Trượng nó quý quyết lắm, còn con em nó đó cũng không vừa gì đâu.

Bà vừa nói mấy lời thì thầy thông Phong nổi giận châu mày trợn mắt mà nói:

– Tôi cấm không cho bà nói đến việc riêng của tôi. Tôi muốn chơi nhà nào tự ý tôi, bà không phép cản.

Bà Phó Mỹ cười mà đáp rằng:

– Thưa thầy, tôi đâu dám cản thầy. Xin thầy đừng phiền, tôi sợ thầy mới lại đây thầy không rõ ai tốt ai xấu, nên tôi mới nói như vậy chớ.

Thầy thông đáp rằng:

– Tôi không đại khờ gì đâu, bà đừng lo.

Bà Phó Mỹ cười và nói đã lẽ cho thầy hết giận còn cô Ba Điệp thì mặt buồn so mà ứa nước mắt.

Một đêm nọ mới tối mà mặt trăng đã mọc lên tới ngọn dừa bên mé sông. Thầy thông Phong ra đứng trước nhà hứng mát một hồi, rồi xúc cảnh động tình nên men men [từ từ đi] lần đi xuống nhà thầy ký Trượng. Đi gần tới thì thầy thấy trong nhà đèn đốt lu lu, cô Sáu Lý ngồi tại cái ghế để ngoài cửa, đầu bỏ tóc xõa, gió thổi phất phơ.

Thầy thông thấy cảnh như vậy thì dụ dụ, dùng chơn đứng trước cửa, không dám ghé vô nhà. Cô Sáu Lý đứng dậy bới đầu và nói rằng:

– Mời thầy thông vô nhà chơi. Anh Ba với chị Ba tôi đi vô rạch Rập, không có ở nhà.

Thầy thông nửa mừng nửa sợ, nên thùng thẳng vô nhà. Cô Sáu Lý bước vô trước, vắn đèn lên cho tỏ, rồi nhắc ghế mời thầy ngồi. Cô đi lại kéo hộc tủ kiếm thuốc; thầy ngó theo, thấy cô đầu không chải gỡ tóc bởi xà sau ót, coi càng đẹp hơn nữa, thì thầy khoan khoái trong lòng, nên ngồi bựng, muốn nói chuyện mà không biết làm sao khởi đầu cho được.

Cô đem gói thuốc ra mời thầy hút rồi đi lại cái ghế dựa vách đứng tằm trâu mà ăn. Thầy chúm chím cười một hồi lâu rồi hỏi rằng:

– Thầy ký và cô ký đi vô rạch Rập chi vậy?

– Thưa, không biết tôi không có hỏi.

– Nếu vậy thì đêm nay bỏ cô ở nhà một mình... cô không sợ ma hay sao?

– Ở giữa chợ ma quỷ ở đâu mà sợ.

– Thiếu gì.

Cô Sáu Lý liếc thầy mà cười, rồi đáp rằng:

– Anh Ba với chị Ba tôi đi một lát, chùng chín, mười giờ thì về.

Thầy nghe mấy lời ngồi lo ra, nên không nói chi hết. Cô bèn kéo một cái ghế để dựa vách mà ngồi, nhờ có cánh cửa mở che cô, nên người đi ngoài đường không thấy cô được. Cô ngồi miệng nhai trầu mắt ngó sừng dưới đất, mặt lộ sắc buồn.

Thầy thấy như vậy bèn hỏi rằng:

– Bữa nay cô có việc chi phiền tôi hay sao mà coi bộ không được vui?

Cô tăng hăng nho nhỏ và cũng làm mặt buồn mà đáp rằng:

– Thầy có việc chi đâu mà tôi dám phiền thầy.

– Vậy chớ tại sao cô buồn?

– Tôi buồn là vì miệng thiên hạ trong xứ này họ xấu quá; tôi trong sạch chớ không như bọn chi hết, mà họ đồn bậy đồn bạ thấu tai anh Ba chị Ba tôi, nên ảnh chỉ rầy tôi, thiệt tôi tức hết sức.

– Cô có chuyện chi mà họ đồn? Họ đồn sao đó?

– Họ thấy thầy hay xuống dưới này chơi, rồi họ đồn tôi trai gái với thầy, bởi vậy anh Ba tôi ảnh rầy tôi quá.

Thầy thông nghe nói biến sắc, tay cầm gói thuốc lăn qua lăn lại, không biết dùng tiếng chi mà trả lời Cô liếc ngó thầy rồi tiếp nói rằng:

– Thiệt hơn một tháng nay đêm nào thầy cũng xuống đây chơi. Mà thầy xuống lần nào cũng có anh Ba chị Ba tôi ở nhà còn nói chuyện thì nói chuyện thường chớ thầy có tỏ ý ve vãn hay là có tỏ lời chọc ghẹo tôi bao giờ đâu mà họ nói bậy như vậy. Làm thân con gái khó quá! Họ không thương họ thù dặt ít tiếng thì đủ cho mình như nhuốc cả đời Từ hôm qua đến nay tôi buồn lắm. Tôi thề thốt hết lời, mà coi bộ anh Ba tôi ảnh không tin, cứ nói: Có đâu chớ sửa lỗi không. Tức quá, mà biết làm sao cho ảnh hết nghi bây giờ. Vậy tôi xin thầy một điều là thầy muốn cho tôi ở yên nơi thì đừng có xuống dưới này chơi nữa, chớ thầy xuống chơi hoài, không biết chừng mai mốt họ đồn tôi có chữa càn hư danh giá tôi nữa, mà dầu họ không đồn thì anh Ba chị Ba tôi nghi, chắc cũng đưa tôi về Sa Đéc, càng khổ tôi nhiều.

Thầy thông bối rồi nên ngồi lặng thinh

hoài. Cô có ý trông thầy trả lời mà trông không được, nên cô đứng dậy bước ra cửa xổ tóc rồi xè hai bàn tay mà gỡ đầu và nói rằng:

– Đầu gọi hồi chiều đến bây giờ mà chưa chịu khô.

Cô đứng ngay cửa, nên gió phất mùi dầu thơm bay vô nhà ngào ngạt. Thầy hửi mùi dầu ấy tâm thần rối loạn như say như mê. Thầy ngồi chằm bắm ngó cô thấy cô xoã tóc, ngọn tóc xuống tới nhượng, gió thổi phất phơ, còn mái tóc thì xấp xải dựa hai bên gò má, coi thiệt là xinh đẹp. Thầy động tình không thể dằn được, nên kêu nói nhỏ nhỏ rằng:

– Cô Sáu, cô Sáu, cô vô ngồi trong này đặng tôi nói chuyện riêng một chút.

Cô day lại ngó thầy và cười và nói chúng chúng rằng:

– Còn nói chuyện gì nữa đó? Anh Ba chị Ba tôi về gặp chết tôi đa.

Thầy đáp rằng:

– Không hại gì đâu. Cô nói chín, mười giờ mới về, bây giờ chưa đầy tám giờ mà về giống gì. Cô vô đây nói chuyện một chút mà.

Cô Sáu Lý để tóc đã dượt mà bước vô, rồi lần lại chỗ cũ cô ngồi bới đầu. Thấy cầm gói thuốc trần trở mà nói rằng:

– Chẳng còn giấu cô làm chi nữa, hơn một tháng nay đêm nào tôi cũng xuống đây mà chơi, ấy là vì có cô tôi mới xuống. Tôi chẳng hiểu tại sao ai xuôi khiến mà từ ngày tôi gặp cô trên chùa thì trong lòng tôi khoả khoái hoài vọng cô hoài, hể ngày nào tôi không thấy mặt cô thì xốn xang bứt rứt chịu không được. Hồi nãy cô xin tôi đừng tới nhà cô chơi nữa; cha chả, nếu tôi không

thấy mặt cô tôi chết, chớ sống sao được.

Cô nói rất buồn thảm rằng:

– Thầy thương tôi mà thầy sợ chết, nên thầy tính miễn là thầy khỏi buồn thì thôi, còn tôi mang tiếng mặc kệ tôi, thầy thương như vậy thì tội nghiệp cho thân tôi.

Thầy suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

– Cô nói như vậy té ra tôi hại cô, chớ có phải thương cô đâu!

– Phải, thầy thương như vậy là hại, chớ không phải thương.

– Xin cô để cho tôi nói cạn lời. Phận tôi đứng làm trai, ăn học giỏi, làm tới thông ngôn ký lục, lẽ nào tôi không biết chỗ trong đục hay sao mà nữ đem lòng hại cô. Tôi thương cô thì tự nhiên phải tính cuộc trăm năm; tôi thương cô là thương cách quân tử, thương cách trượng phu, chớ tôi như vậy

mà làm cho cô mang tiếng xấu rồi bỏ cô cho đành hay sao? Tôi xin hỏi cô một lời này: nếu tôi cậy mai nói cô mà cưới, không biết cô có ưng tôi hay không?

Cô Sáu Lý thở dài mà đáp rằng:

– Thưa thầy, phận tôi là con mồ côi, nhưng mà từ nhỏ chí lớn tôi không thèm ham giàu sang, tôi thậm ước có chồng học hành giỏi, biết ăn biết nói với người ta, thì thôi. Cậu tôi ở trên Sa Đéc giàu lớn mà không có con, nên nuôi tôi làm con nuôi, đặng sau để gia tài lại cho tôi ăn. Tôi thương cậu mợ tôi lắm ngặt ép tôi gả cho chỗ giàu sang mà ngu quá, tôi phiền muộn nên trốn xuống đây. Nói bao nhiêu đó thầy cũng đủ biết, tôi ham giàu hay ham người phải. Thầy học hành giỏi, lại có chức phận nữa, nếu thầy không chê tôi côi cút quê mùa nên nói mà cưới tôi, thì tôi phải lạy mà ưng thầy chớ còn đợi chỗ nào nữa. Ngặt vì thầy

thương tôi thầy nói bốc như vậy, mà bác ở nhà biết có lòng thương tôi như thầy vậy hay không?

Thầy trợn mắt đưa tay mà nói rằng:

– Ô! Việc vợ chồng là việc trăm năm của tôi, tôi đành chỗ nào tự ý tôi, cha mẹ ép tôi sao được.

Cô suy nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

– Thưa thầy, thầy nói như vậy sao phải? Áo mặc sao qua khỏi đầu, làm con phải do cha mẹ, chớ thầy nói ngang quá sao được.

– Phải, làm con không nên thất kính với cha mẹ, nhưng mà tôi biết ý cha mẹ tôi, hễ tôi muốn sao, thì được vậy, xin cô đừng lo.

– Nếu vậy thì thầy viết thơ lựa lời khéo léo mà phân trần cho bác hay, rồi mời bác xuống chơi đặng đi nói luôn thể.

– Tôi tính việc cho thầy, còn tôi quên việc của tôi. Tôi biết anh Ba chị Ba tôi thương thầy, nếu thầy đi nói chắc ảnh chỉ chịu gả. Ngặt còn ông cậu tôi đây, không biết tính làm sao cho êm; ông ép gả tôi lấy chồng tôi không chịu, nay tôi xuống đây tôi ưng thầy chắc ông giận ông không để gia tài cho tôi ăn.

– Ối! Có sao mà cô sợ? Nếu cô chê chỗ trên Sa Đéc, mà cô đụng chỗ nào hư hèn thì ông cậu giận, chớ cô ưng tôi thì có lẽ nào ông phiền mà lo.

Cô Sáu liếc mắt ngó thầy mà cười rồi dòm ra ngoài đường và nói rằng:

– Bây giờ có lẽ anh Ba với chị Ba tôi về gần tới.

Thầy thông muốn ngồi nói chuyện nữa, mà sợ ngồi lâu vợ chồng thầy ký Trọng về gặp rồi rầy cô nên trong lòng bâng khuâng,

mới đứng dậy đi lại chỗ cô ngồi, trong ngực nháy thịch thịch song gượng làm dạn, một tay thì nắm bàn tay cô, còn một tay thì vuốt tóc cô mà nói nhỏ rằng:

– Cô nói cô nhớ lời; từ nay tôi thể sống thác có nhau, nếu ai phụ ai xin trời đất soi xét.

Cô Sáu Lý cuối đầu mà cười; chùng nghe thầy nói dứt lời rồi, cô mới đưa tay xô nhè nhẹ và nói rằng:

– Thôi đi về đi, kéo anh Ba chị Ba tôi về gặp chết tôi đã.

TẬP 4

Thầy thông ra về, nửa tiếc, nửa mừng, đêm ấy nằm trăn trở hoài, không ngủ được. Sáng bữa sau thầy viết một bức thư gửi về cho cha mẹ mà nói rằng tại Cà Mau có cô mười chín tuổi, nhan sắc đẹp đẽ tánh nết hiền hoà, thầy thấy làm ưng bụng lắm. Cô ấy mồ côi, ở với anh rể làm ký lục ở sở Thương chánh. Tuy cô không có cửa riêng, song người cậu ở Sa Đéc giàu lớn, đã nhận cô làm con nuôi nên ngày sau cô ăn gia tài của cậu. Trong thư thầy cũng không xin phép mà cũng không mời cha

mẹ xuống Cà Mau chơi rồi nói vợ cho thầy, mà khúc sau hết thầy lại tỏ ý rằng thầy tính cậy mai đi nói mà cưới cô nọ.

Thầy gửi thơ đi rồi, trong lòng khoan khoái, chắc rằng trong năm bảy bữa nữa cha mẹ sẽ trả lời, mà trả lời chắc biểu thầy hễ coi vừa ý thì nói vì nhà đơn chiếc, lại đường xá xa xôi không thể xuống được.

Tối bữa sau thầy không dám xuống nhà thầy ký Trọng mà chơi nữa. Mà thầy nằm ở nhà thì xốn-xang, chịu không được, nên thầy đi nghêu ngoài ngoài đường hoai, đi lần lần tới cửa thầy ký Trọng thầy lén dòm vô nhà thì thầy thấy cô ký đương ngồi dựa đèn mà may, mà không thấy dạng cô Sáu Lý. Thầy không dám vô, đi thẳng một khúc xa rồi trở lại, mà cũng không thấy cô Sáu Lý.

Thầy về nhà nằm một hồi rồi đi nữa. Lần này thầy xuống tới thì nhà thầy ký

Trượng đã đóng của tắt đèn ngủ im lìm.

Hai đêm sau thầy cũng đi ngang qua ngang lại hoài mà cô Sáu Lý đi đâu mất, thầy chẳng thấy tăm dạng chi hết. Thầy xoắn xang ăn ngủ không được tinh thần đã dưới [uể oải, mất sự linh động] như người đau.

Chiều thầy đi làm về, thầy ghé tiệm mà mua một cái khăn lụa trắng, bốn chéo có thêu bốn cái bông hường. Tối thầy viết một bức thơ mà tỏ nỗi tương tư của thầy và thể thốt dầu chết cũng chẳng phụ nhau rồi thầy gói chung với cái khăn tính đưa cho cô, song chưa biết dùng chức nào mà đưa cho tiện.

Sáng bữa sau thầy bỏ gói ấy vào túi mà đi làm việc. Thầy vừa ra khỏi nhà thì thấy dạng cô Sáu Lý ở phía dưới đi lên. Cô thấy thầy rưng rưng nước mắt mà nói:

– Đêm bữa hôm mình nói chuyện với

nhau ai thấy họ học với chị Ba tôi không biết mà chỉ đánh tôi dữ quá. Chỉ nói ít bữa đây chỉ đưa tôi về Sa Đéc. Thầy có tính lẽ nào thầy tính, chớ nếu tôi xa thầy chắc tôi tự vận tôi chết.

Thầy thông nghe nói lấy làm bối rối lại thấy có người đi gần tới, nên thầy lật đật nói rằng:

– Tôi gửi thư về nhà chắc bữa nay tới rồi, xin cô chờ vài ngày nữa coi cha mẹ tôi trả lời thế nào rồi sẽ hay.

Thầy vừa muốn đi thì cô nói rằng:

– Sao hôm nay thầy không xuống chơi nữa? Thầy làm như vậy chị Ba tôi chỉ nghi. Tối nay thầy xuống nghe hôn?

Có người đi tới, nên thầy với cô dang ra mà đi một người một ngả. Tối bữa ấy thầy làm dạn xuống chơi như khi trước. Cô ký Trọng tiếp rước vui vẻ như thường, cô

Sáu Lý cũng ra vô, song cô không cười, mà cũng không nói chuyện với thầy.

Thầy trông thơ hoài mà không thấy cha mẹ hồi âm thì trong lòng bứt rứt chịu không được. Thầy chờ tới tám bữa mà cũng chưa tiếp được thơ nhà, ấy là vì ông Hương sư Trần Văn Sắc được thơ của con tỏ việc hôn nhen thì vợ chồng bàn tính với nhau rằng cô Sáu Lý là em vợ một thầy ký sở Thương chánh thì không sang trọng gì, còn nói người cậu ở Sa Đéc giàu, mà con mình ở Cà Mau làm sao biết chắc trên Sa Đéc được. Vợ chồng ông đều dự định không muốn cho con mình cưới chỗ đó.

Ông Hương sư mắc lo việc làng nên biểu vợ tuốt xuống Cà Mau trước thăm con sau coi tình cảnh thế nào.

Bà Hương sư đi tàu xuống Bạc Liêu rồi bà giang ghe mà đi Cà Mau. Bà xuống tới hồi chín giờ sớm mai. Bà đã biết trước rằng

con mình ở đậu nhà bà Phó Mỹ, nên bà hỏi thăm mà tới đó.

Bà Phó Mỹ nghe bà Hương sư Sắc xưng là mẹ của thầy thông, thì bà mừng rỡ tiếp rước ân cần lắm. Hai bà nói chuyện với nhau, tâm đầu ý hiệp, nên mới nói một hồi thì đã thân thiết cũng như người có quen trước năm bảy năm rồi.

Bà Hương sư hỏi thăm cô Sáu Lý và vợ chồng thầy ký Trượng là người thế nào. Bà Phó Mỹ lấy thiệt tình mà nói rằng:

– Vợ chồng thầy ký Trượng ở đây mười mấy năm nay, tuy không mịch lòng ai, song thầy có tánh bài bạc nên làm có bao nhiêu thua hết bấy nhiêu. Còn con Sáu Lý từ nhỏ chí lớn nó ở với anh rể nó. Hồi năm kia nó xằng xiù với thằng biện của thầy Cai, bị vợ thằng biện bắt bớ rầy rà nên chị nó giận đưa nó về trên Sa Đéc, nó mới trở xuống hơn một tháng nay. Lóng trước tôi thấy thầy

thông chà lết xuống đó mà chơi hoài, tôi sợ chúng dụ dỗ thầy mê sa mà mang hại, nên tôi có dứt bản thầy, tôi bị thầy rầy nên tôi không nói nữa. Tội đó quỉ quyết lắm, vậy sẵn có chị xuống đây, xin chị la dứt thầy thông đừng có cho thầy tới lui thường lắm, không nên đâu.

Bà Hương sư vùng hỏi rằng:

– Nghe nói đó có một người cậu ở trên Sa Đéc giàu lắm mà.

– Tôi không biết người đó, song tôi có nghe nói đủ làm đủ ăn vậy chớ giàu giống gì.

Bà Hương sư nghe thuật chuyện gia đạo của thầy ký Trượng và tánh nết của cô Sáu Lý thì bà đã ngán rồi, mà chừng nghe nói người cậu ở Sa Đéc không giàu thì bà nhứt định cản con, chẳng hề khi nào chịu cho nó cưới vợ chỗ đó.

Đến mười một giờ thầy thông về nhà, thầy bước vô ngó thấy mẹ thì chưng hửng. Thầy chưa kịp nói chi hết thì bà đã khởi chuyện hôn nhơn ra mà rầy thầy. Bà trách thầy sao mê sa chi thứ gái hư, gái nghèo. Thầy nghe mẹ khinh bỉ người của thầy yêu thì đau lòng xót dạ hết sức, song không dám thất kính với mẹ, chỉ nói rằng:

– Má đừng nghe lời người ta, cô ấy xứng đáng lắm, má thấy mặt chắc má thương liền.

Bà nổi giận nên nói lớn rằng:

– Trước khi đi tao với cha mầy dặn mầy những việc gì đâu, sao mầy mau quên lắm vậy. Tao nói thiệt với mầy, nếu mầy cãi lời tao mầy cưới con đó thì tao với cha mầy không biết mầy nữa, mầy muốn làm giống gì đó thì mầy làm đi.

Thầy ngồi khóc nước mắt chảy ròng ròng. Thầy tức tử mà nói rằng:

– Con thương nó lắm, nếu không cười nó được chắc con phải chết.

Bà cười ngặt mà nói rằng:

– Quý báu dữ hôn, con có ăn học mà sao khờ dữ vậy. Người ta dụ dỗ con, con không biết hay sao.

Tối bữa đó bà Hương sư quá giang ghe thương hồ mà trở lên Bạc Liêu. Bà vào Tòa bố hầu quan chủ tỉnh mà khóc lạy kể rằng vợ chồng bà già cả có một chút con trai, nó nhỏ dại mà ở xa bị người ta dụ dỗ nên nó mê sa gái hư. Bà xin quan Chủ tỉnh làm phước thương dùm phận vợ chồng bà, xin rút con bà về Bạc Liêu làm việc đặng nó lánh xa kẻ quấy.

Quan Chủ tỉnh thấy bà năn nỉ quá ngài động lòng, nên chạy tờ cho Quan trên mà

rút thầy Trần Văn Phong về Bạc Liêu. Quan trên nhậm lời, song làm giấy đổi thầy về Long Xuyên.

Từ khi bà Hương sư Sắc về rồi thì thầy thông Phong buồn bực lo sợ hết sức. Thầy bối rối, vì một đàng làm cha mẹ, còn một đàng là người yêu, hễ vưng lời cha mẹ thì đau lòng, còn hễ vừa lòng thì thất hiếu với cha mẹ, nên thầy lưỡng lự không biết liệu lẽ nào. Thầy nghi cho cô Ba Diệp hoặc bà Phó Mỹ thêu dệt cho nên mới có việc bất hòa như vậy, bởi vậy thầy sanh lòng oán hận, tính kiếm nhà khác mà ở đậu.

Thầy chưa nhứt định nên không dám xuống nhà thầy ký Trượng mà chơi nữa. Cách bảy tám bữa, thành linh có dây thép của quan Chủ tỉnh Bạc Liêu đánh cho quan Phó Tham biện Cà Mau hay rằng thầy thông Phong đổi đi Long Xuyên và dạy phải đi lập tức.

Thầy hay tin ấy chẳng khác nào sét đánh bên tai. Nếu chống cự không chịu đi thì chắc quan trên cách chức, còn nếu đi Long Xuyên thì làm sao gần gũi với cô Sáu Lý được nữa? Xúi cô trốn anh chị mà đi theo mình cho trọn tình chung thủy thì có lẽ được; cha chả, làm như vậy thì nghịch ý cha mẹ. Thầy còn bối rối chưa nhứt định lẽ nào, quan Phó Tham biện lại thôi thúc biểu thầy nội ngày mai phải đi, chớ không được trì hoãn.

Tuy vợ chồng ông Hương sư Sắc dạy con, hồi nó còn đi học thì khuyên nó phải ráng học đặng làm thông ngôn ký lục, chừng nó được làm thầy thông, thì khuyên nó phải lựa con nhà giàu sang mà kết đôi, và phải dùng của hối lộ mà lập nghiệp, chớ không chỉ đường nhân nghĩa, không dạy cách làm trai, không dặn chữ nhưn quyền, không khuyên trọng danh dự. Nhưng mà lương tâm của thầy thông chưa u ám thái

quá, nên thầy cũng biết thương yêu cha mẹ, biết kính trọng tổ tiên. Nhờ cái lương tâm ấy nó khuyên thầy, nên đến chiều thầy mới nhứt định từ cô Sáu Lý mà đi, thà cắt ruột mình, chớ không nỡ để phiền lòng cha mẹ.

Đến tối thầy xuống nhà thầy ký Trương từ giã đặng sáng mai lên đường. Rủi mà cũng may, vì bữa ấy không có vợ chồng ký Trương ở nhà, duy có một mình cô Sáu Lý mà thôi. Sự thầy bị đổi đi Long-xuyên ai cũng đã hay rồi hết, nên thầy mới bước vô thì cô hỏi rằng:

– Nghe nói thầy đổi rồi việc mình tính đó thầy liệu làm sao?

Thầy lấy khăn ra lau nước mắt, rồi ngồi chống tay mà ngó ngọn đèn, lòng bối rối, họng ngẹn ngùng, không nói chi được hết. Cô ngồi bên ghế dựa vách mà khóc rấm rứt. Cô đợi một hồi lâu không nghe thầy trả lời, cô mới đứng dậy hỉ mũi rồi nói rằng:

– Bữa nào thầy đi xin thầy cho tôi biết trước. Bể nào tôi cũng trốn mà đi theo thầy, chớ tôi xa thầy một ngày chắc tôi buồn rầu tôi phải chết.

Thầy lắc đầu mà đáp rằng:

– Không được, cô theo tôi không nên đâu.

Cô nhướng mắt ngó trôn mà hỏi rằng:

– Sao vậy?

– Cha mẹ tôi không bằng lòng cho tôi cưới cô, nếu tôi cãi lời thì cha mẹ tôi không nhìn tôi nữa.

– Ai nói với thầy như vậy.

– Má tôi nói, chớ ai.

– Thầy gặp má thầy hồi nào mà má thầy nói.

– Má tôi xuống bữa hôm.

– Xuống hôm nào, sao tôi không hay.

– Xuống cách bảy tám bữa rày. Xuống có một bữa rày tôi rồi giận bỏ đi về liền.

Cô Sáu Lý nghe mấy lời, liền ngồi lại trên ghế, mắt ngó thầy trôn trôn, coi bộ giận lắm. Cách một hồi lâu cô mới hỏi rằng:

– Má thầy ở xa, thưở nay không biết tôi, mà sao lại chê tôi, nên cần không cho thầy cười.

– Không biết tại sao mà má tôi không chịu, bởi vậy hôm nay tôi buồn quá.

– Nếu vậy thì bây giờ thầy tính làm sao?

– Thiệt khó quá, nên tôi không biết liệu làm sao cho được.

– Tôi hỏi thiệt thầy vậy chớ thầy thương tôi hôn?

– Bụng tôi cô đã biết rồi, cần gì cô phải hỏi nữa.

– Thầy có chê tôi là con mồ côi nghèo hèn, không xứng đáng làm vợ thầy hôn?

– Không, đạo vợ chồng miễn là có tình với nhau thì thôi, chớ so sánh giàu nghèo sang hèn là nghĩa gì.

– Nếu thầy thương tôi, mà thầy cũng không chê tôi nghèo hèn, thì hai đứa ở đại với nhau; cha mẹ có giận thì một ít năm nguôi ngoai rồi thôi, chớ không lẽ giận hoài hay sao mà sợ.

– Không được. Má tôi rầy lắm. Nếu tôi cãi lời chắc má tôi không dung đâu.

– Bất quá giận thì không tới nhà mình, chớ chém giết gì đó mà sợ.

– Ý! Nói như vậy sao được.

– Nếu vậy thầy sợ cha mẹ hơn là thương tôi. Tình thầy như vậy thì có ra gì đâu.

– Mình làm con phải sợ cha mẹ chớ.

– Té ra thầy nhứt định bỏ tôi mà đi hay sao? Vậy mà hôm trước thể thốt dữ chớ!

– Hôm trước tôi có dè cha mẹ cản trở như vậy đâu.

– Vậy mà dám xưng là trượng phu, xưng là quân tử. Vậy mà dám nói rằng hễ vắng mặt tôi thì buồn rầu chắc phải chết. Trượng phu quân tử gì mà gạt gẫm đàn bà con gái như vậy. Thầy bỏ tôi mà đi Long Xuyên thầy không sợ buồn rầu rồi chết sao?

Thầy thông Phong hổ thẹn không biết sao mà trả lời nên ngồi gục mặt mà chịu. Cô Sáu Lý đứng dậy mà nói rằng:

– Thầy thúi lắm. Làm trai như vậy nên lắt cái mặt mà quăng đi. Tôi biết rồi, thầy gạt tôi, sợ ở đây tôi chửi, nên xin đổi đặng trốn tôi chớ gì. Tôi nói cho thầy biết, thầy gạt tôi không dễ gì đâu.

Cô nói dứt lời liền quày quả đi vô buồng giờ rương lấy cái khăn với phong thơ của thầy đưa hôm nọ mà liệng trúng ngay mặt thầy và mắng rằng:

– Đồ khốn nạn! Trả khăn với thơ cho mày đó. Đi đâu thì đi cho mau.

Đừng ngồi đó nữa. Thứ vậy mà cũng xưng là thầy thông! Thông gì! Thông khoan.

Thầy hổ thẹn, mặt mày tái xanh, không nói được một tiếng, thò tay lượm cái khăn với phong thơ, rồi riu riu ra về. Thầy ra tới ngoài đường rồi, mà cũng còn nghe có tiếng lầm bầm mắng nhiếc.

TẬP 5

Trong mấy tỉnh ở dọc theo mé sông Hậu Giang, duy có tỉnh Long Xuyên thì nhỏ mà lại nghèo hơn hết. Tuy vậy mà tỉnh thành sạch sẽ, dưới sông tàu ghé, ghe đậu đông đầy, trên đường cây trồng ngay hàng, tàn che rất mát mẻ.

Những người giúp việc nhà nước từ thầy thông, thầy ký, thầy giáo, cho đến bực Phủ, Huyện, khi mới đổi lại Long Xuyên thấy xứ không giàu bằng Cần Thơ, Sóc Trăng, Sa Đéc, Rạch Giá, thì buồn, nên không muốn ở, mà hễ ở được vài tháng, quen biết người

bốn xứ, nhưt là có đến nhà bà Hương quản Viện chơi một ít lần rồi, thì đem lòng triu mến, không muốn đổi đi xứ nào khác nữa.

Bà Hương quản Viện ở dưới xóm Cái Sơn, cách chợ chừng vài trăm thước. Bà góa chồng, tuổi đặng năm mươi rồi, mà răng vẫn còn cứng khừ, tóc chưa điểm bạc. Bà không phải là nhà cự phú, song khi chồng chết có để lại cho bà một cái nhà ngói ba căn, nền đúc, cửa cuốn, trong nhà ghé bàn ván tử thú nào cũng bằng danh mộc hết thảy, sau vườn thì trồng cây trái sum sê, trước sân thì chũng kiểng vật ê hê, ngoài rào song sắt đặng ngăn kẻ gian, trong có để bàn ngói mà hứng gió. Bà có ruộng thì ít mà có bạc thì nhiều, ruộng thì bà cho mướn mỗi năm góp lúc chừng vài ngàn giạ mà thôi, song bạc thì chứa đầy tủ sắt, bà cho vay mỗi năm số tiền lời bà xài không hết.

Bà không có con trai, duy có một đứa con gái đặt tên là Lâm Diệu Anh năm trước bà đã gả lấy chồng về dưới Lấp Vò; rủi thay, bà có rể mừng chưa kịp, kể chú rể mang bệnh mà vong thân, làm bà phải ứa lụy rước con mang về mà khuyên giải cho nó bớt sầu não.

Lâm Diệu Anh tuổi vừa mới hai mươi hai, chồng đã chết ba năm rồi, mà cô ở góa không tính lấy chồng khác. Cô là một người chơn chất, không chịu thoa son giồi phấn, chẳng hề tỉa mái tóc, nhổ chơn mày, y phục thì dùng hàng đen với trắng, chớ không ưa màu đỏ xanh, nói chuyện thì dùng tiếng ngọt lời êm, chẳng hề thấy cô lả lơ giễu cợt. Nhan sắc của cô chẳng hơn con gái nhà giàu khác, nhưng vì nét của cô đậm thắm cái hạnh của cô khít khao, lời nói của cô dịu dàng, tướng đi của cô yếu điệu, bởi vậy mấy thầy ở tỉnh, dầu chưa có

vợ hay là có vợ rồi cũng vậy, ai cũng găm ghé trâm trồ.

Bà Hương quản Viện nhà giàu, mà có con gái như vậy, thì cũng đủ quyến [thu hút] khách rồi, mà bà lại thêm có tánh bãi buôi, hễ nhà có cúng quải thì bà ưa mời hết mấy thầy mà đãi, còn ngày thường thầy nào tới chơi thì bà cũng tiếp rước ân cần lắm, bởi vậy chẳng đêm nào mà nhà bà không có một vài thầy tới chơi, còn bữa chúa nhứt thì họ lại rủ nhau tới đó hoặc đánh bài thính cầu, hoặc đánh bài tứ sắc; bà đãi rượu trà cơm cháo thì bà lấy râu, còn họ đánh bài với nhau thì ai ăn thì nhờ, ai thua thì chịu.

Mà trong mấy thầy duy có thầy Lê Trường Sanh tới nhà bà chơi thường hơn hết. Thầy Lê Trường Sanh đứng thông ngôn cho quan Chánh bố [bố chánh, tỉnh trưởng, chủ tịch tỉnh] chủ tỉnh. Thầy đẹp trai, ăn nói lanh lẹ, y phục đoan trang.

Nghe nói thầy làm việc lương bổng thì ít, mà huê lợi thì nhiều; nhưng vì thầy ưa bài bạc mà cũng ưa gió trăng, nên trong túi thầy thường có năm bảy chục đồng luôn luôn, mà trong nhà thì không có một đồng nào hết. Thầy đã hai mươi sáu tuổi rồi, song không hiểu, thầy muốn ở một mình đặng chơi cho thong thả, hay thầy chưa thấy ai vừa lòng đẹp mắt, mà thầy đổi lại Long Xuyên bốn năm rồi, làm việc thì quan trên yêu, dân dưới sợ, nếu muốn thì chẳng thiếu chi người dành gả con, nhưng mà thầy chưa tính cưới vợ chỗ nào hết.

Khi thầy mới quen với bà Hương quán Viện thì thầy theo chọc gheo cô Diệu Anh hoài, mà thầy nói giễu cợt, cô cứ giữ nghiêm trang, bởi vậy tuy tánh thầy ngang tàng, mà rồi thầy cũng phải kiêng nể, không dám nói lả lơ nữa.

Mấy thầy thấy đến nỗi Lê Trường Sanh mà còn chọc cô Diệu Anh không được, bởi vậy xét phận mình thì hổ thâm, nên không ai dám hở môi. Tuy vậy mà cũng rủ nhau tới chơi hoài, có thầy thiệt thấy bà Hương quản háo khách nên tới chơi, còn có thầy lại có ý riêng, thâm tính tới thường hoặc may cô Diệu Anh có động tình vừa mắt chẳng.

Bà Hương quản tiếp mỗi thầy đều trọng hết thầy, chẳng hề bạc đãi một thầy nào. Bà lại biết bụng con của bà, nên bà không thềm dè dặt gìn giữ chi hết, cứ niềm nở bãi buôi với mọi người rồi dùng sự thân thiết đó mà cậy mượn. Bởi người vay bạc không trả hoặc trốn, thì có thầy thông đứng bàn quan Biện lý cho bà, mua đất mua trâu thì có thầy thông coi sở Bách phần lo cầu chứng, ai lấn ranh giựt đất thì có thầy thông coi địa bộ¹⁰

¹⁰ hay địa bạ (cadastre, cadastral register): sổ sách ghi sở hữu về ruộng (điền bộ), về đất trồng trọt (thổ bộ) và về đất «ăn ông» (ngạn bộ)

làm đơn cho bà đi thưa, làng có húng hiệp việc gì thì có thầy thông quan lớn chánh binh vực. Mấy thầy tới nhà bà chơi thì vui, mà bà trọng đãi mấy thầy bà cũng có lợi.

Thầy Trần Văn Phong ở dưới Cà Mau đổi lên Long Xuyên tuy thấy cảnh đẹp đẽ hơn xứ Cà Mau nhiều nhưng vì mấy lời mắng nhiếc của cô Sáu Lý còn văng vẳng bên tay hoài, nên thầy không vui chút nào hết.

Thầy vào trình việc với quan Chủ tỉnh mà xin việc. Quan Chủ tỉnh thấy thầy trẻ tuổi, lại nghe thầy khai mới làm việc có ba tháng mà thôi, ngài sợ thầy chưa thông thạo, nên dạy thầy coi nhứt ký thơ từ, chớ không cho thầy làm việc chi khác.

Thầy nghĩ phận mình cũng là thông ngôn chách ngạch như người ta, mà sao người ta được làm bộ trâu bò, được phát

sách ghe, được coi sanh ý¹¹, được thâu đơn khăn, được giữ bộ điền, còn mình thì mỗi buổi hầu cứ chép thơ mỗi tay, tổng làng dân sự không ai thềm ngó tới, bởi vậy thầy không vui mà lại càng thêm buồn phiền, nên thầy mượn một căn phố nhỏ ở, rồi hể đi hầu về rồi nằm co mà thở dài, không muốn đi chơi như chúng bạn.

Ở gần nhà thầy, có thầy ký Hậu, tánh tình vui vẻ, thấy thầy mới đổi lại cứ nằm nhà hoài, tưởng là vì lạ lòng bợ ngợ, nên thầy không đi chơi, bởi vậy lân la đến làm quen rồi bữa thì dắt đi thăm anh em bữa thì rủ nhau đi dạo chợ. Lần lần thầy ký Hậu dắt thầy Trần Văn Phong xuống nhà bà Hương quán Viện.

Thầy thông Phong bước vô thấy nhà cửa nguy nga, ghế bàn hực hỡ, thì thầy ái ngại, nên kệ nệ ngồi không yên. Chừng thầy ký Hậu trình thầy cho bà Hương quán

11 nghề nghiệp

rồi, bà mừng rỡ, hỏi thầy đổi lại hồi nào, dọn nhà ở đâu, có vợ con hay chưa, cha mẹ còn song toàn hay không, gốc gác ở tỉnh nào, bộ bà ân cần trọng hậu lắm, chừng ấy thầy mới hết bỡ ngỡ nữa. Thầy thông Phong ngồi nói chuyện chơi trót một giờ đồng hồ, thầy thấy tánh bà Hương quản bãi buôi, lấy làm đẹp ý vô cùng, và nhứt là thầy thấy cô Diệu Anh vô ra, lúc rót nước mời thầy uống, lúc ngồi dựa đèn mà may, nhan sắc cùng là y phục chẳng có vẻ chi hơn gái bình thường song cô có cái duyên chi không biết mà thầy thấy cô rồi thì cặp mắt bắt liếc ngó cô hoài, bởi vậy thầy chà lết cứ ngồi nói chuyện hoài không tính về, đến nỗi thầy ký Hậu đứng dậy biểu thầy về thầy mới chịu từ bà Hương quản và cô Diệu Anh mà đi theo ký Hậu.

Bà Hương quản đưa khách ra cửa rồi còn nói với thầy thông Phong rằng:

– Bữa nào thầy buồn cứ xuống dưới này mà chơi. Tôi không có con trai, nên thấy mấy thầy còn nhỏ tôi thương lắm. Thầy đừng ngại chi hết, hễ biết thì là bà con chớ ai đó sao.

Ra ngoài đường thầy thông Phong mới hỏi thầy ký Hậu coi bà Hương quản ấy là ai, sao mà bà giàu có như vậy, mà trong nhà bà chỉ có hai mẹ con mà thôi, không có một người đàn ông nào hết. Thầy ký Hậu mới đem việc nhà của bà Hương quản mà đọc hết cho thầy nghe rồi lại nói rằng:

– Cô hai Diệu Anh là một người con gái đứng đắn lắm. Cô nhỏ tuổi, góa chồng ba năm nay, mà mấy thầy đến chơi đập diu, chớ chưa có thầy nào đụng được chéo áo của cô. Ai mà ve cô được, thiệt chẳng khác chuột sa vào hũ nếp.

Đêm ấy thầy thông Phong nằm thao thức hoài, trong trí cứ tưởng tượng cô Diệu

Anh, mà không hiểu thầy tưởng đó là vì dung hạnh của cô, hay là vì nhà tốt của bà Hương quán Viện.

Mấy bữa sau thầy cứ rủ thầy ký Hậu đi xuống Cái Sơn chơi hoài, lâu lâu thầy đi một mình xuống thăm mẹ con bà Hương quán, không cần rủ ai đi hết. Bà Hương quán càng quen, bộ lại càng thêm thân thích, mà thầy thông Phong càng thấy cô Diệu Anh thầy càng phơi phới trong lòng. Còn cô Diệu Anh thì cứ một mực đái thầy, thầy nói chuyện với cô thì cô cũng hầu chuyện với thầy, song nói chuyện thì cô cứ giữ lời nghiêm trang, đứng ngồi thì cô giữ đủ lễ phép.

Thầy thông Phong thấy mẹ con bà Hương quán đã thân thiết mà lại trọng hậu mình, trong trí tưởng người ta đã chấm mình rồi, nên lân la tới hoài, lại thăm tính hễ có lễ nghi thì về thăm nhà đặng thưa cha

mẹ hay rồi cậy mai nói cô Diệu Anh mà cười.

Thầy tính như vậy mà chưa kịp về nhà, kế gặp dịp bà Hương quản có kỵ cơm, bà mời đủ mấy thầy, mấy ông trong tỉnh đến dự tiệc. Khi quan khách tới đông rồi bà Hương quản mời uống rượu khai vị, và bà nói rằng:

– Nhà tôi không có đàn ông nên không có ai ra đãi khách được, vậy xin mấy ông mấy thầy miễn lễ dùm cho tôi.

Thầy thông Phong nghe nói như vậy thầy liền đứng dậy cười ngỏn ngoẻn và nói rằng:

– Thưa cô, để tôi thay mặt mà đãi khách cho cũng được vậy mà, xin cô an tâm.

Thầy nói dứt lời, liền xách mấy ve rượu đi rảo mấy bà mà mời khách, bộ lãng xăng lít xít, làm như người chủ nhà.

Thầy Trường Sanh vẫn đã có ý kết tóc se tơ cùng cô Diệu Anh, nhưng vì thấy tánh nết cô khít khao, sợ cô chê mình ăn chơi cô không ưng, nên không dám nói. Mấy tháng nay thầy nghe thầy thông Phong lân la xuống nhà bà Hương quản hoài, thì thầy sợ thầy thông Phong chiếm chỗ quý địa của thầy, nên tuy thầy không nói ra, song thầy đã đem lòng ganh ghét rồi. Nay thầy thấy thầy thông Phong làm như người trong nhà nữa, thì thầy nổi giận, muốn thừa đám đông mà làm nhục thầy thông Phong một lần cho thầy chừa thói hí hất không xem trước ngó sau đi, bởi vậy khi thầy thông Phong xách rượu lại mời thầy, Lê Trường Sanh trợn mắt mà nói rằng:

– Để đó cho người ta, mây! Ai cầu hay sao mà làm bộ như con khỉ vậy.

Thầy thông Phong tưởng Trường Sanh nói chơi, nên không giận, lại nhăn răng

cười rồi day qua mời người khác. Trường Sanh ngó theo cặp mắt lườm lườm.

Chùng nhập tiệc rồi thầy thông Phong ngồi ăn, mà một lát cũng chạy dòm đầu này, ngó đầu nọ, khi thì đứng rót rượu mời khách, khi thì biểu trẻ dọn đồ ăn, Trường Sanh giận quá dần không đặng nên kêu lớn rằng:

– Ê! Đi-đon [(dis donc), này] Phong, toa cũng là khách như mấy ông mấy thầy đây vậy, toa phải ngồi êm thắm mà ăn như người ta, chớ toa còn làm bộ lộn xộn nữa, moa bạt tai và đập đít toa ra khỏi cửa đờ, nói toa cho biết.

Thầy thông Phong nghe mấy lời nặng nề ấy thì nổi giận, mà liếc mắt thấy cô Diệu Anh ngồi bên ván miệng chúm chím cười thì hổ thẹn quá, nên buông đũa đứng dậy và đi lại chỗ Trường Sanh ngồi và nói rằng:

– Tôi có động tới thầy đâu, thầy ỷ đứng bàn quan lớn chánh rồi thầy muốn xài [rầy, xài xể, khiển trách] ai thì xài sao?

Trường Sanh không thềm trả lời, đợi thầy thông Phong lại tới chỗ thầy ngồi, thầy vùng đứng dậy nện cho thầy thông Phong một bạt tai lại nhảy đập cho một đập té nhủi vô cánh cửa một cái rầm.

Mấy thầy áp lại kẻ ôm Trường Sanh, người đỡ thầy Phong mà can. Thầy thông Phong đứng dậy, tóc xụ bít cả mắt, gò má bên tả đỏ lòm, cái cà-ra-hoách (cà-vạt) đen văng đầu mắt, sau đít lại bị chiếc giày của Trường Sanh nện lấm lem nữa. Phần thì giận, phần thì mắc cỡ, bởi vậy môi tái xanh, tay run lập cập, thầy chỉ Trường Sanh mà nói rằng:

– Thầy đừng có ỷ thế mà phách với tôi mà thầy giỏi gì đó sao?

Trường Sanh trợn mắt đáp rằng:

– Mày còn nói nữa tao đánh nữa.

Thầy vừa nói vừa xốc lại. Mấy thầy kẻ thì giăng tay cản Trường Sanh mà nói rằng thầy Phong còn nhỏ mới lỗi lầm một lần nên cho xin, người thì phui quần, gấn cà-ra-hoách dùm cho thầy Phong rồi dắt đi về chỗ biểu ngồi ăn đừng nói chi nữa hết.

Thầy thông Phong ngồi gục mặt xuống hổ thẹn ăn không được, mà cũng không dám nói ai hết.

Bà Hương quản ngồi bên ván trách rằng:

– Hai thầy thông nóng nảy quá, may có mấy thầy can dùm, chớ phải một mình tôi thì tôi biết làm sao.

Trường Sanh đứng dậy miệng chúm chím cười và nói rằng:

– Thừa dì tại thầy vô lễ quá, làm cho tôi giận tôi dần không được. Vậy dì tha lỗi cho tôi.

Thầy thông Phong uất ức, muốn nói phải quấy ít lời cho đỡ xấu nhưng vì giận và hổ thẹn nên thầy mất trí khôn, không biết tiếng chi mà nói, nên cứ ngồi lạng thình, bộ mặt đăm đăm.

Đêm ấy thầy thông Phong về nhà tức giận, ngủ không được, muốn rửa nhục mà không biết dụng mưu nào, đánh lộn thì sợ đánh không lại người ta, còn cậy người khác phụ với mình thì mình mới tới Long-xuyên chưa thâm giao với ai, nên không biết ai mà cậy. Thầy tính tới tính lui rồi nhút định để sáng mai vô Tòa bố sẽ kiện với quan lớn chủ tỉnh.

Bữa sau thầy đi hầu, ngó thấy mấy thầy thì xén lên, còn Trường Sanh thì hiu hiu tự đắc, kêu làng khoát nạt om sòm. Đến

mười giờ thầy thông Phong nghe bếp hầu nói quan lớn Chủ tỉnh rảnh rồi, thầy mới men men lên phòng riêng của ngài mà kiện Trường Sanh. Chẳng hiểu Trường Sanh đã thừa trước với quan lớn chánh thể nào, mà ngài vừa thấy mặt thầy Phong thì ngài la rầy vang rân, mắng rằng còn nhỏ mà không lo học làm việc để lo ve gái, rồi lại hăm rằng nếu còn làm như vậy nữa thì ngài sẽ chạy tờ xin đổi thầy đi Côn Nôn hoặc Hớn Quán.

Thầy thông Phong tức quá, muốn đổi nại, mà bị quan lớn chánh gạt ngang không cho nói, rồi đuổi biểu đi về chỗ ngồi làm việc, bởi vậy thầy phải vưng lời riu riu đi ra mà cặp mắt ướt rượt.

Thầy oán giận Trường Sanh càn hông, song không biết làm sao mà rửa oán. Thầy hổ thẹn không dám thấy mặt mẹ con bà Hương quán Viện nữa. Đã vậy mà Trường

Sanh còn hăm he nói rằng nếu thầy Phong còn léo hánh xuống Cái Sơn nữa thì thầy sẽ làm nhục bằng mười cái nhục hôm trước và sẽ nói quan lớn chánh cách chức. Thầy thông Phong yếu thế nên phải nhịn thua, đã không dám đến nhà bà Hương quản, mà cũng không muốn đi chơi chỗ khác.

TẬP 6

Euộc tuyên cử Hội đồng quản hạt gần tới. Ông Lê Huấn Hữu là cựu thông ngôn ở Châu Đốc với ông Võ Hạo Nhiên là điền chủ ở Long Xuyên ra tranh cử quận Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, nên đi rao khắp nơi kiếm thế cậy thân mà khuyến dụ thừa sai các làng.

Lê Trường Sanh đứng thông ngôn cho quan chủ tỉnh, tổng làng thầy đều kiêng nể, bởi vậy hai người ra tranh cử người nào cũng đến cậy giúp lời dùm. Trường Sanh đã không chịu giữ cử chỉ trung lập, mà lại

còn chường mặt đi lo dùm Võ Hạo Nhiên, ép làng phải theo ý mình, rầy tổng sao không sốt sắng.

Đến ngày tuyển cử, Võ Hạo Nhiên ở Long Xuyên tuy được thăm nhiều, song ở Châu Đốc, Rạch Giá, Hà Tiên đều sút thăm Lê Huấn Hữu xa lắm, bởi vậy Lê Huấn Hữu đắc cử.

Lê Huấn Hữu không nhờ thừa sai tỉnh Long Xuyên mà cũng được làm Hội đồng Quản hạt, bởi vậy khi lãnh chức rồi muốn cho dân Long Xuyên biết oai thế của mình, nên đi Sài Gòn làm sao không biết mà quan trên chạy giấy rút thầy Lê Trường Sanh về làm việc tại dinh Thượng thơ.

Thầy thông Phong oán hận Trường Sanh mà không dám ra sức rửa hờn. Nay thành linh người ta làm cho Trường Sanh bị đổi, thầy lại khoái chí vui lòng. Cái thái độ ấy thiệt là thấp hèn, nhưng vì thầy không

phải là người cao kiến, bởi vậy sự vui mừng của thầy lộ ra ngoài cho đến mọi người đều thấy rõ hết thảy.

Cách chẳng mấy ngày quan Chánh chủ tỉnh lại giao cho thầy coi thầu đơn khẩn đất và coi phát bài vĩnh viễn. Thầy vẫn biết tỉnh Long Xuyên đất hoang còn nhiều, nếu được lãnh coi sở nầy thì dễ làm giàu như chơi. Tuy vậy mà thầy không thạo việc, chưa hiểu lề luật lại cũng chưa quen tổng làng, bởi vậy thầy bợ ngợ không biết nói thế nào mà ăn tiền cho được.

Thầy thấy lúc nầy thầy đi hầu, có một hai người lột khăn xá thầy. Thầy lấy làm đặc ý, tưởng là thầy đã thế vị cho Trường Sanh được rồi.

Chiều bữa nọ, ăn cơm rồi, thầy mới rủ thầy ký Hậu xuống nhà bà Hương quán Viện mà chơi. Bà Hương quán vừa thấy thầy bước vô thì bà cười ngất và nói rằng:

– Dữ hôn! Mấy tháng nay tôi mới thấy mặt thầy thông! Thế khi thầy. Trường Sanh cấm thầy, nay thầy đổi đi rồi nên thầy mới dám xuống đây chớ gì, phải hôn?

Bà nói chơi, mà thầy có tịch riêng nên thầy nhột nhạt. Đã vậy mà thầy thấy cô Diệu Anh đứng trong cửa buồng lấy khăn che miệng mà cười, thì thầy càng hổ thẹn, bởi vậy thầy trả lời ú ớ, nghe không được, ngồi chơi chưa đầy mười phút đồng hồ, rồi từ bà Hương quản mà về. Từ đó về sau thầy không chịu xuống xóm Cái Sơn chơi nữa, dầu ai rủ cho mấy thầy cũng không đi.

Ông Lê Huấn Hữu được làm Hội đồng Quản hạt rồi, thì ông chẳng lo việc chi gấp cho bằng việc khẩn đất. Bởi vậy có người điềm chỉ nên ông vào đơn xin khẩn hai sớ đất lớn ở tỉnh Long Xuyên. Ông nghe nói thầy thông Phong coi về đất khẩn, nên ông tìm đến nhà mà làm quen rồi mượn thầy

làm giấy tờ dùm cho ông cho mau.

Thầy thông Phong thấy cái gương Lê Trường Sanh vì nghịch với ông Hội đồng mà bị đổi thì thầy giựt mình, bởi vậy thầy ráng lo công việc cho ông Lê Huấn Hữu không dám trễ nãi.

Lê Huấn Hữu khẩn được hai sớ đất rồi, bữa nọ có dịp xuống Long Xuyên mới ghé nhà thầy thông Phong rồi lại mời thầy ra nhà hàng mà ăn cơm. Thầy được ăn cơm với ông Hội đồng Quản hạt thì thầy đặc ý chẳng có chi bằng. Mà chùng ăn cơm rồi nghe ông Hội đồng Quản hạt mời thầy khi nào có lễ nghỉ vài ngày lên Châu Đốc chơi một chuyến cho biết nhà ông, thì thầy lại càng đặc ý hơn nữa.

Thầy về nhà thâm nghĩ, nhỏ mà làm quen với mấy ông lớn mới cậy nhờ được, chớ chơi với kẻ thấp hơn mình thì không ích lợi gì, bởi vậy về sau thầy ít muốn tới lui

chơi với mấy thầy trong tỉnh, đêm nào có buồn thì thầy đến nhà quan Phủ thăm ngài mà thôi, đến đó bầm dạ mà thầy vui hơn là nói chuyện với người khác.

Gần tới Lễ Sanh nhứt¹² có giấy quan trên cho ba ngày nghỉ, thầy nhứt định lên Châu Đốc chơi, nên đánh dây thép cho ông Hội đồng Hữu hay trước rồi xuống tàu mà đi Châu Đốc.

Thầy đi tàu chệt¹³, nên tới Châu Đốc lối hai giờ chiều. Ông Hội đồng có cho người gia dịch ra đón cầu tàu rước thầy về nhà.

Khi thầy bước vô, ông Hội đồng mừng rỡ, hỏi đũa ở lấy rượu đãi thầy và hỏi thăm việc đất cát lãng xăng. Ăn cơm chiều rồi ông Hội đồng mới dắt thầy đi dạo chợ chơi.

Qua ngày sau ăn cơm sớm mai rồi, ông Hội đồng lại rủ thầy xuống ghe đi với ông

12 Lễ Chúa giáng sinh, lễ Noël.

13 người Trung hoa sống ở Việt Nam

qua thăm anh rể của ông là Cai Tổng Hồng Văn Luông ở bên Phú Hội.

Ghe tới bến thì đã gần ba giờ chiều. Thầy thông Phong dưới ghe bước lên cầu mát, dòm thấy một toà nhà lầu đồ sộ trước mặt, thầy choá con mắt, nên đứng ngó sửng. Ông Hội đồng bước lên võ vai thầy mà nói rằng:

– Nhà anh Tổng tôi đây. Đi vô chớ.

Ông Hội đồng đi trước, thầy nối gót theo sau. Bước vô khỏi cửa ngõ sắt rồi mới tới một cái sân lớn, chính giữa sân có trồng một bồn bông tây thiệt đẹp, lại dọc theo đường đi hai bên có để chậu kiểng đủ thứ, kim quít¹⁴, cần thăn, xen lộn với cau lùn, bùm sùm¹⁵, chậu nào cũng lớn cây nào cũng tươi. Ngoài hai hàng kiểng ấy thì là cây trái sum sê, nào mận, nào cam, nào ổi bồ đào,

14 loại cây chanh, còn được gọi là cam quất.

15 loại kiểng lá tròn quăng đầu ngón tay, trái chín có vị ngọt

nào sa-bô-chê¹⁶, nào mảng cầu xiêm, nào mít miền dưới, chẳng thiếu thứ nào hết. Trước thêm nhà lại có xây một cái hồ lớn, giữa hồ có xây một hòn non giả, dưới nước cá lội vờn vờ, trên non cây mọc lối xố, trông ra thiệt là phong lưu thú vị vô cùng.

Thầy thông Phong mới thấy ngoài sân mà trong bụng thầy đã khen thầm rồi chùng bước vô nhà thầy thấy ghế bàn tủ ván, món nào cũng tốt lộng lặc, thuở nay thầy chưa thấy nhà ai đẹp bằng, thì thầy kinh tâm nên đứng ngó dáo dác, coi bộ bợ ngỡ lảm. Ông Hội đồng thấy nhà vắng teo bèn hỏi rằng:

– Anh Tổng ơi! Có ở nhà hay không?

Bỗng nghe phía sau có tiếng dạ, mà lại nghe có tiếng giày ở trên lầu đi xuống thang. Ông Hội đồng ngồi tại ghế giữa rồi chỉ cái ghế khác để ngang đó mà mời thầy thông ngồi.

16 sapotier, loại cây ăn trái du nhập từ Java

Thầy thông vừa ngồi thì thấy một cô độ chừng mười bảy, mười tám tuổi, da trắng, môi son, y phục toàn lụa trắng, ở trong cửa buồng bước ra xá ông Hội đồng mà chào rằng: «Thưa cậu, mới vô», rồi lại ngó thầy thông Phong và cúi đầu chào.

Cô này là Hồng Như Hoa con gái của ông Cai Tổng Hồng Văn Luông. Ông Hội đồng hỏi cô rằng:

– Có anh Tổng và chị Tổng ở nhà hay không?

Cô Hồng Như Hoa cười và đáp rằng:

– Thưa ba với má cháu đi vô trong ruộng.

– Bất nhơn dữ hôn, đi hồi nào?

– Thưa đi hồi khuya.

– Vậy mà tao cứ tưởng có anh Tổng ở nhà, nên sẵn dịp có thầy thông ở dưới Long

Xuyên lên thăm, tao dắt thầy qua chơi chớ. Anh Tổng có nói chừng nào về hay không?

– Thưa, ba cháu nói đi chiều nay về, bởi vì mai còn mắc đi ăn-kết [enquête), điều tra] trong làng nào đó không biết.

– Chắc ảnh về hay không?

– Thưa chắc, bởi vì ba với má cháu dặn chờ về rồi sẽ ăn cơm.

Ông Hội đồng day qua nói với thầy thông Phong rằng:

– Không lẽ qua đến đây rồi bỏ đi về. Thôi, chờ ảnh về đặng tôi nói chuyện chơi. À! Thầy biết bắn hay không? Như muốn đi bắn chim chơi thì lấy cây súng của tôi đó, rồi biểu bày trẻ nó dắt cho mà đi.

Thầy thông Phong không biết bắn súng, song nếu chịu thiệt trước mặt cô Như Hoa thì sợ cô cười, nên lắc đầu nói tránh rằng:

– Trời nắng quá, thôi để ở nhà chơi.

Mấy đứa chèo ghe xách súng và ôm áo mưa của ông hội đồng lên. Kẻ trong nhà cũng lẳng xẵng lít-xít, đứa quét ván lau bàn, đứa bưng trà lấy thuốc.

Cô Như Hoa đi ra đi vô mà sai khiến tôi tớ như thường, chớ không phải cô thấy có thầy lạ mà cô sợ ngợ như con gái khác.

Ông Hội đồng cởi áo nằm nghỉ. Thầy nói thầy không mỏi mệt, nên bước ra đứng trước cửa coi kiếng chơi, ông Hội đồng cởi áo thay giày rồi nằm ình trên ván.

Chừng thầy trở vô thì ông Hội đồng đã ngủ ngáy khò khò. Thầy thấy có mấy khuôn hình treo trên bàn viết dựa cửa sổ, thầy mới đi lần lại đó mà coi. Thành linh cô Như Hoa bước ra và cười nói rằng:

– Ủa! Cậu Hội đồng ngủ rồi. Hồi hôm thức khuya quá sao mà?

Thầy thông dạy lại nói rằng:

– Hồi hôm ông Hội đồng thức nói chuyện chơi với tôi quá mười hai giờ khuya rồi mới ngủ.

Thầy vừa nói vừa đi lần lại bàn giữa lấy một điều thuốc đốt mà hút.

Còn cô Như Hoa thì ngồi ghế xích đu để gần trước bàn thờ.

Thầy liếc ngó cô thì thấy cô đã bới tóc lảng nhuốt, chớ không phải để đầu bù nhùi như hồi mới vô vậy nữa. Thầy ngó kỹ lại thấy cổ cô đeo một sợi dây chuyền nhỏ, mà tai có đeo một đôi bông hột xoàn lớn, tay cô đeo ba chiếc cà rá, cũng nhận hột xoàn; tuy miệng rộng môi mỏng, trán thấp, mắt lơo, song tướng mạo dong dãi, tay chơn dẹt dẹt, coi phải điệu con gái nhà giàu lắm.

Thầy đương liếc cô, thành linh cô dạy

ra ngó thầy mà hỏi rằng:

- Thầy ở dưới Long Xuyên phải hôn?
- Phải, tôi làm thông ngôn tòa bố dưới Long Xuyên.
- Thầy đi lên trên này chơi hay có việc chi?
- Ông Hội đồng mời hoài nên tôi lên thăm ông chơi chớ có việc chi đâu.
- Ủ! Phải rồi. Tôi nghe cậu Hội đồng tôi có khẩn đất ở dưới Long Xuyên, có lẽ khi cậu xuống dưới thường nên quen với thầy phải hôn?
- Phải.
- Đất ở dưới tốt hay không vậy thầy?
- Chắc là không bằng đất trên này. Không biết ông Cai ở nhà đây mỗi năm góp lúa chừng bao nhiêu vậy cô?

– Phần của ba tôi góp chừng năm sáu chục ngàn giạ. Còn đất của anh hai tôi ở bên Hồng Ngự anh góp hai ba chục ngàn giạ đó không biết.

– Giàu lớn dữ há! Ông Cai có mấy người con?

– Có hai người con, anh hai tôi với tôi đây mà thôi.

Hai người nói chuyện tới đó, bỗng đâu ông Hội đồng trở mình và tăng hắng, làm cho hai người lạng thình không nói nữa. Thầy thông đứng dậy lại cửa sổ mà ngó ra vườn. Cô Như Hoa đi ra nhà sau, rồi nghe có tiếng cô khoát nạt tôi tớ om sòm.

Cách chẳng bao lâu ông Hội đồng thức dậy, rửa mặt rồi kể ghe của vợ chồng ông Cai Tổng về tới.

Ông Cai Tổng tuổi chừng năm mươi, mà vì ông có bệnh hút nên ông ốm, coi bộ

ông già. Ông không có râu mà tóc đã điểm bạc hoa râm. Ông ít nói mà hễ nói thì chậm rãi, dường như đếm từng tiếng, cân từng lời. Còn bà Cai Tổng thì mập mạp, phục phịch, đã hay nói hay rầy, mà tiếng nói lại rõ ràng, nên từ tôi tớ trong nhà đến làng dân trong tổng ai cũng kiêng sợ bà.

Hai vợ chồng ông Cai Tổng về tới bến, thấy ghe của ông Hội đồng Quán hạt đậu đó thì lật đật đi riết vô nhà; anh em gặp nhau chào hỏi coi bộ vui vẻ lắm. Ông hội đồng tiến dẫn thầy thông Phong thì vợ chồng ông Cai Tổng cũng chào hỏi niềm nở tử tế.

Ăn cơm rồi, ông Cai Tổng biểu gia dịch dọn mâm hút lại bộ ván lớn phía bên tay mặt rồi mời khách lại nằm hút với ông đặng nói chuyện chơi. Ông Hội đồng nằm ngang với ông Cai Tổng lâu lâu hút một điếu, còn thầy thông thì thú thiệt rằng thầy không

biết hút, nên thầy nhắc ghé ngòi gần đó mà coi và nói chuyện chơi.

Hai ông nói chuyện với nhau, chẳng hề nghe luận việc chi ích nước lợi dân, hoặc tính việc chi có nhơn có nghĩa, chỉ lo mưu mà mua đất cho rẻ, hoặc lập thế giựt đất của dân mà thôi. Nói một hồi rồi ông Cai Tổng hỏi thăm thầy thông coi ở dưới Long Xuyên còn sở đất nào trống hay không, đặng ông gửi đơn xin khẩn.

Thầy thông thấy ông giàu lớn ý mạnh, trong ý muốn làm ơn cho ông, nên tuy không thạo việc khẩn đất cho lắm, song cũng hứa bướng rằng để về ông hỏi dò cho chắc rồi sẽ viết thơ cho ông biết.

Bà Cai Tổng ngòi bộ ván phía bên kia, bà cũng xen vô mà nói chuyện vang rân. Cô Như Hoa ngòi một bên bà, cô cũng nói thong thả chẳng ké né [rụt rè] chút nào hết.

Chùng thầy thông bước lại bàn giữa rót nước uống, bà Cai Tổng mới hỏi thăm thầy mấy tuổi, có vợ hay chưa, gốc ở đâu, cha mẹ còn đủ hay không. Bà hỏi đâu thì thầy nói đó, cứ tỏ thiệt không dấu chi hết. Lúc thầy nói thì cô Như Hoa ngó thầy trân trân, nhưng vì đứng trước mặt bà Cai Tổng không dám liếc, nên thầy không thấy sự ấy.

Lối mười giờ, cô Như Hoa lên lầu mà ngủ. Thầy thông mới lại ván mà nằm; vì đêm trước thầy thức khuya lại trưa thầy không nghỉ, nên mệt mỏi nằm nghe nói chuyện một hồi rồi thầy ngủ quên.

Sáng hôm sau ông Hội đồng với thầy thông Phong xuống ghe mà về. Hai vợ chồng ông cai Tổng với cô Như Hoa đều đưa tới cầu mát. Ghe đã dang ra rồi mà ông Cai Tổng còn kêu với thầy thông mà dặn kiểm dùm đất ở dưới Long-xuyên đặng cho ông xin khẩn.

Về dọc đường ông Hội đồng nói chuyện với thầy thông thì cứ khen ông Cai Tổng Luông giàu lớn, khen ông trị dân khôn khéo, khen ông bụng dạ rộng rãi. Chừng ghe về tới nhà, hai người sửa soạn bước lên, ông Hội đồng lại vỗ vai thầy thông mà nói rằng:

– Này, tôi mới nghĩ một việc ngộ lắm. Thầy muốn vợ hôn?

Thầy thông chưng hửng, nên mắt ngó ông Hội đồng trân trân, không biết trả lời thế nào.

Ông Hội đồng cười mà nói tiếp rằng:

– Tôi hỏi thiệt chớ không phải giả bộ đâu. Nếu thầy muốn kiếm vợ thì tôi nói với anh Tổng tôi đặng ảnh gả con cháu tôi cho thầy. Từ hôm qua đến nay thầy qua nhà chơi, thầy thấy con cháu tôi rõ ràng, nó dễ coi, chớ không lịch sự cho lắm, mà cưới vợ

kiếm gái xinh đẹp làm chi, vợ xấu là vợ của mình. Nó có học trên Nữ học đường ba bốn năm, nó nói tiếng tây khá quá. Tôi mới quen biết thầy mấy tháng nay, mà tôi thấy tánh nết thầy tôi thương, nên tôi tính như vậy đặng gần gũi nhau chơi. Thầy nghĩ thử coi được thì tôi làm mai dùm cho.

Thầy thông Phong tuy trong trí thường mơ ước cưới vợ giàu, theo như lời cha mẹ dạy, song vô đến nhà Cai Tổng Luông, thầy thấy nhà cửa kinh dinh [ộng rãi, ngăn nắp] thầy chóa mắt, thầy thấy cô Như Hoa đeo hột xoàn thầy kinh tâm, thầy nghe chủ nhà giàu, số huê lợi mỗi năm đến năm bảy chục ngàn thầy khiếp sợ, nên thầy chẳng hề dám ước cho được vào làm rể một nhà như vậy bao giờ. Nay thành linh nghe mấy lời của ông Hội đồng chẳng khác nào nằm chiêm bao, bởi vậy thầy biến sắc rồi ú ớ rằng:

– Ông thương tôi cảm ơn ông quá...

Nếu được như vậy thì tôi cảm ơn ông lắm..
Mà tôi sợ... không biết con ông Tổng có
ưng tôi hay không?

Ông Hội đồng kéo tay biểu thầy bước
lên trước, rồi ông theo sau mà nói rằng:

– Không hại gì đâu, để tôi tính cho.
Thầy đừng lo.

Ngày ấy thầy thông Phong cứ nằm mà
tính hoài, nửa mừng nửa lo, không muốn
nói chuyện, mà cũng không chịu đi chơi.
Tối lại, lối mười giờ thầy từ ông Hội đồng
xuống tàu mà về. Ông Hội đồng đưa ra tới
cầu tàu. Lúc tàu gần mở dây, ông nói với
thầy rằng:

– Chuyện đó để tôi nói lại với anh Tổng
và chị Tổng tôi rồi tôi gửi thư cho thầy hay.
Còn thầy hỏi dọ dùm tôi có miếng đất nào
trống thì thầy cho tôi hay liền nhé.

Thầy thông dạ rồi kế tàu súp-lê chạy
tuốt.

TẬP 7

Tàu chạy được một khúc xa, từ cò tàu cho tới hành khách ai nấy đều ngủ hết, duy phía sau chún vịt [bộ phận truyền lực từ máy xuống nước để đẩy tàu] quạt nước nghe lạch xạch, còn trên mũi lâu lâu nghe tiếng súp-lê thổi cho ghe tránh mà thôi.

Thầy thông Phong nằm trên ghế bố, tay gác ngang qua trán, mắt nhắm lim dim, còn trí lúc thì tư tưởng xóm Phú Hội, lúc phưởng phất miền Tầm Vu, đã dươi¹⁷ bàng

¹⁷ có vẻ mỗi mét

hoàng, mừng lo lộn xộn, thầy thăm nghĩ nếu mình cưới đặng cô Như Hoa thì chắc cha mẹ vui mừng, đã hết phiền trách, mà lại thêm yêu mến mình nữa. Những quân khinh khi nhạo báng mình như Lê Trường Sanh, như bà Hương quản Viện, còn dám khinh mình còn dám nhạo mình hôn? Mình là rể của ông Cai Tổng hạng nhứt, giàu lớn đến nổi trong tỉnh Long Xuyên và trong tỉnh Tân An không ai bì kịp, lại mình là cháu rể của ông Hội đồng Quản hạt sang trọng vô cùng, còn vợ mình đã biết nói tiếng tây lại đeo hột xoàn cũng lớn sợ con hàng Phủ, Huyện cũng chưa có hột xoàn tốt như vậy, nếu cưới vợ được chỗ đó thì phỉ nguyện rồi, chẳng còn mơ ước việc gì nữa.

Thầy nghĩ tới đó chắc trong bụng thầy mừng lắm, nên thầy lồm cồm ngồi dậy đốt một điếu thuốc mà hút. Tánh ý của thầy thiệt là kỳ! Muốn đi nói vợ, mà không hỏi

thử bụng mình coi có thương cô gái mình thấy đó hay không, không tính dọ tánh nết, không thềm kể công ngôn, lại cứ mừng cha vợ giàu to, mừng cậu vợ thể mạnh, người như vậy thì còn phải học, chớ chưa đáng xưng thầy, mà người như vậy số đông đây đây, chớ không có một mình Trần Văn Phong này mà thôi đâu.

Thầy đương tự đắc, bỗng đâu thầy lại châu mày. Sao đương vui rồi lại buồn? Thầy lo, thầy lo ông Hội đồng nói mà ông Cai Tổng có chịu gả hay không, lại còn sợ nỗi cô Như Hoa chê mình nghèo mà không ưng kia nữa. Nếu hụt chỗ này thì đến già cũng chưa kiếm chỗ nào bằng được.

Thầy mừng rồi lo, sợ rồi vui, thao thức sáng đêm, nên khi tàu tới Long Xuyên thầy bước lên thầy nhớ lại không có ngủ được giờ nào hết.

Tối bữa đó thầy đóng cửa sớm ngồi viết một bức thư rất dài mà gửi về cho cha mẹ. Trong thư thầy kể đầu đuôi, tại sao thầy quen với ông Hội đồng, thầy lên nhà ông Cai Tổng Luông thấy nhà cửa thế nào, sự nghiệp ông đáng bao nhiêu, ông Hội đồng nói với thầy những gì, thầy viết không sót một chỗ nào hết. Sau cùng thầy lại dặn hễ thầy tiếp được thư của ông Hội đồng, như ông nói xong, thì thầy cho cha mẹ hay rồi mau mau xuống đủ đặn thầy dắt lên Châu Đốc mà xin coi mắt dâu; mà có xuống thì phải sửa soạn quần áo cho tốt, kẻ người ta thấy bộ mình lôi thôi rồi người ta chê nghèo hèn.

Bữa sau thầy lại viết tiếp về nhà mình một cái thư nữa mà dặn như cha mẹ không có quần áo mới thì phải mua mà muốn may cho mau, dặn cha phải mua giày tây mà mang chớ đừng mang giày hàm ếch [rộng và chề bè giống hàm con ếch], còn mẹ thì

phải bận quần lãnh trắng chớ đừng có bận quần lãnh đen.

Thầy tưởng có mau cho lắm thì nửa tháng hoặc một tháng ông Hội đồng mới trả lời, chẳng dè thầy về Long Xuyên mới có năm bữa thì tiếp được một phong thư thấy con dấu Châu Đốc đóng ngoài bao, thầy mừng mà lại sợ, không biết việc có thành hay chẳng, nên thầy xé thư mà tay run môi tái. Thầy coi dấu ký tên thì quả là của ông Hội đồng Hữu. Thư nói rằng vợ chồng ông Cai Tổng thấy thầy vui vẻ lại mềm mỏng cũng đem lòng thương, nên chịu gả con cho thầy. Ông Hội đồng khuyên thầy hãy viết thư mời cha mẹ xuống rồi dắt lên Châu Đốc ông sẽ đem cho coi nàng dâu. Ông lại nói vợ chồng ông cai Tổng gả con chọn người chớ không kiếm của, bởi vậy không đòi bạc vàng chi đâu mà sợ.

Thầy mừng quá lật đật đánh dây thép về Tầm Vu mà mời cha mẹ xuống lập tức.

Hai vợ chồng ông Hương sư Sắc tiếp được thư của con thì mừng rỡ, bàn tính với nhau sáng đêm không ngủ được. Bữa sau tiếp được phong thư thứ nhì, bà Hương lật đật đi chợ mua hai cái quần lụa trắng về cắt may cho ông một cái cho bà một cái. Bà hối ông đi chợ mua giày không kịp, còn quần thì bà may cái của bà rồi, chớ quần của ông bà vừa kịp ráp ống, bởi vậy, đi dọc đường bà phải đem kim chỉ theo dạng bà may lai và may lưng.

Vợ chồng ông Hương sư Sắc xuống tới Long Xuyên nhằm chiều thứ năm. Thầy thông Phong đánh dây thép cho Hội đồng Hữu hay trước. Thầy dắt ông Hương sư qua chợ mua cho ông một đôi giày tây đen, rồi thứ bảy sửa soạn áo quần xuống tàu mà đi Châu Đốc.

Ông Hội đồng Hữu tiếp rước tử tế. Ông nói rằng ông thấy đường xá xa xuôi nên ông đã có nói trước nếu vô coi hai đàn ứng bụng rồi thì đi liền một đôi bông làm lễ sơ vấn, rồi chừng nào cưới thì cưới khỏi đi lễ chi nữa.

Ông Hương sư thấy chỗ giàu sang mà dễ như vậy thì ông mừng lắm, song ông than vì việc thành linh nên ông không có đem đồ nữ trang theo.

Bà Hội đồng mới nói rằng:

– Hôm trước mình gửi thơ cho thầy thông mà không nói việc ấy, bây giờ thầy có bông tai đâu sẵn mà đi. Thôi để cho thầy mượn đôi bông nhỏ của tôi đây, đừng thầy đi cho đủ lễ. Đôi bông tôi mua hồi năm ngoái hai trăm; vì tôi chê nhỏ nên từ hồi mua đến bây giờ, tôi ít hay đeo.

Hai vợ chồng ông Hương sư thấy vợ chồng ông Hội đồng tử tế quá thì cảm tình vô cùng, mà chùng qua tới Phú Hội thấy nhà cửa của Cai Tổng Luông kinh dinh, thưở nay chưa từng thấy nhà ai bằng, thấy Như Ngọc thoa son giới phấn, quần áo nhốm nha, hột xoàn chớp nhoáng, thưở nay chẳng hề dám ước mơ một con dâu sang trọng đến bậc ấy, bởi vậy cả hai vợ chồng đều ngơ ngẩn, dường như người ngon giấc chiêm bao.

Ông Hội đồng không cần hỏi coi đàn trai chịu hay không, ngồi uống nước vừa rồi, thì ông khởi đầu cho vợ chồng ông Hương sư tri lễ sơ vấn.

Vợ chồng ông cai Tổng Luông dọn tiệc mà đãi rất trọng. Vợ chồng ông Hương sư ngồi ăn mà kè né, không dám nói chuyện, không dám gắp đồ ăn. Ông Cai Tổng Luông nói chuyện thì cứ nói với ông Hội đồng, còn

bà Cai Tổng tuy hỏi bà Hương sự việc này việc kia không ngót mà cái giọng bà nói là giọng nói với tá điền, chớ không phải nói với sui gia.

Ăn cơm rồi đàn trai từ mà trở qua Châu-đốc đặng đón tàu về Long Xuyên. Trước khi xuống tàu thì ông Hội đồng nói với thầy thông Phong rằng để ông cậy họ coi ngày, như ngày nào tốt nên làm lễ cưới thì ông sẽ cho hay trước.

Vợ chồng ông Hương sự về nhà trăm trở nàng dâu xinh đẹp, anh sui giàu sang hoài. Còn thầy thông Phong thì trong trí cứ tính việc cưới vợ, muốn mượn phố khác cho tốt mà ở, muốn mua giường sắt, muốn sắm ghế xích-đu, muốn đủ thứ, mà ngặt vì không có tiền nên muốn mà không làm việc nào hết.

Ngày cưới đã định rồi. Bữa nay thành linh có giấy quan trên đổi thầy thông

Phong lên làm việc tại tòa bố Châu Đốc. Thấy được tin ấy thì thầy vui mừng khắp khởi, lo tính lảng xãng, vừa muốn ghe chở đồ mà đi, thầy lại tiếp được thư của Hội đồng Hữu nói rằng nhơn vì muốn thầy về gần gũi bên vợ, nên ông mới xin quan trên đổi thầy lên Châu Đốc. Ông lại khuyên thầy bán hết ghế bàn giường ván của thầy đi bởi vì bà Cai Tổng có hứa sẽ sắm đồ mà dọn một căn phố cho xứng đáng đặng vợ chồng thầy ở.

Thầy thông nghe lời mới bán hết đồ đạc trong nhà, còn quần áo thì sắp vô rương lấy giấy tờ mà đi Châu Đốc. Lên tới đó, thầy ở đậu tại nhà ông Hội đồng Hữu. Thầy hỏi thăm trẻ trong nhà có thấy căn phố nào trống hay không. Bà Hội đồng cười và nói rằng:

– Cháu đừng lo, anh Tổng đã có muốn một căn phố lâu dựa bên phố chợ, hôm rày

bây trẻ rửa sạch sơn tường xong rồi hết. Còn chị Tổng chỉ đã lên Sài Gòn đặt mua đồ mà dọn, mai một đây chắc chỉ về tới. Vợ chồng anh có một chút con gái nên cứng lắm, tính dọn nhà cho hơn họ hết thầy mới chịu. Hôm chỉ đi Sài Gòn chỉ đem tới năm sáu ngàn đồng bạc, để coi chỉ mua vật gì cho biết.

Thầy nghe nói cha mẹ vợ rộng rãi thì thầy vui vô cùng. Sáng bữa sau ông Hội đồng dắt thầy vô Tòa bố mà trình diện với quan Chánh chủ tỉnh. Thầy đi với ông Hội đồng Quản hạt thì trong lòng thầy vững vàng không nhút nhát chút nào hết. Mấy thầy thấy thầy Phong có thân thế, ai cũng kiêng nể, chớ không phải như khi đến Cà Mau và Long Xuyên vậy.

Quan chủ tỉnh vừa ra khách thì ông Hội đồng dắt thầy vô liền. Quan Chủ tỉnh bắt tay thầy, hỏi thầy mấy tuổi, hỏi thầy đã

làm việc bao lâu, và hỏi và cười, coi bộ vui vẻ tử tế lắm. Ông Hội đồng nhơn dịp ấy mới gởi gắm thầy và xin cho thầy làm việc gì có quyền chút đỉnh. Quan Chủ tỉnh suy nghĩ một hồi rồi bắt thầy đứng thông ngôn cho Ngài. Ông Hội đồng tạ ơn và xin phép cho thầy nghỉ vài bữa rồi sẽ lãnh việc.

Thầy thông Phong bước ra khỏi Tòa bố trong lòng khắp khởi đắc chí phỉ nguyện. Cưới vợ thì trúng nhà giàu sang, làm việc thì đứng thông ngôn cho quan Chủ tỉnh, lần lần rồi đây mình sẽ làm ông Huyện, ông Phủ, mình sẽ mang mẽ đay tím, mẽ đay điều, danh vọng viễn đại nữa, những anh em bạn học của mình có ai được như mình vậy đâu.

Những người lập chí khác hơn thầy, coi nhơn nghĩa hơn tiền tài, coi danh dự quý hơn quyền tước, ngày đêm cứ tính giúp ích cho quần chúng, chớ không lo làm lợi

cho mình, nếu biết lòng dạ của thầy thông Phong, chắc khinh bỉ thầy lắm. Nhưng mà thầy đương mẫn tâm đặc ý, nếu lúc này ai đem nhơn nghĩa danh dự mà nói với thầy, chắc thầy không hiểu chi hết, mà lại e thầy cười người giảng chánh lý đó là đồ ngu dại, hoặc thầy cho người ấy không được như thầy nên ganh ghét rồi kiếm lời nói xấu cho thầy.

Chiều bữa đó thầy đi qua chợ coi căn phố rộng hẹp tốt xấu thế nào. Tối lại bà cai Tổng Luông đi Sài Gòn về, ghé nhà ông Hội đồng gặp thầy thì bà mừng rỡ, biểu thầy đi với bà về bên nhà rồi ngày mai bà sẽ cho ghe đưa trở qua mà làm việc. Xuống ghe rồi mẹ vợ chàng rể nói chuyện với nhau coi mòi thân thiết lắm.

Bà khoe với thầy rằng bà mua một cái giường đồng có mùng lưới nệm đủ hết, mua một cái tủ sắt, mua một cái tủ áo gấm

liên, mua một cái bàn ăn cây cẩm lai, mua một bộ sa-lông Bắc, mua một cái tủ áo gắn kiếng một mặt, mua một chục ghế tô-nê, mua một cái bàn viết, một cái tủ kiếng xanh, một cái bàn rửa mặt, hai cái ghế xích đu, một bộ ván hai tấm dầy gàn hai tắc, các món bà gửi ghe chài chở, rồi bà mới xuống tàu mà về đây.

Thầy thông Phong nghe nói càng thêm đắc chí, song thầy không biết làm sao mà tỏ ý kính mến mẹ vợ, nên cứ ngồi ngó bà mà miệng chum chim cười hoài.

Nhà dọn vừa xong thì tới ngày cưới vợ. Vợ chồng ông Hương sử Sắc xuống có lựa dất theo vài người bà con, thầy thông Phong mới cậy vài thầy mới quen tiếp vô nữa mà đi họ đàn trai nên coi cũng là rậm đám.

Nhơn vì nhà thầy xa xuôi, nên cưới định nhập phòng bên đàn gái. Mà ở đủ ba

bữa rồi thì vợ chồng thầy dắt nhau về căn phố mới dọn đó mà ở chớ không dắt về nhà cha mẹ ở Tầm Vu mà làm lễ tổ tiên.

Đến bữa vợ chồng ông Hương sư Sắc xuống tàu mà về thì vợ chồng thầy Phong có dắt nhau đưa tới cầu tàu. Cô Như Hoa đã không nói một lời chi trù mển hoặc cần cố đến cha mẹ chồng, mà cô lại theo nói tiếng tây với ông cò tàu hoài. Còn thầy Phong thì đứng nói chuyện với cha mẹ mà cặp mắt cứ ngó vợ, coi bộ thầy vui mừng hơn hở lắm.

Chùng tàu gần chạy ông Hương sư Sắc mới dặn con rằng:

– Thôi, vợ chồng con dắt nhau về mà nghỉ, ở khuya có mù sương đây rồi con hai nó sổ mũi đa. Con cưới vợ như vậy cha mẹ mừng lắm. Con phải chịu lòng cung kính anh chị bên vợ, còn vợ con thì con cũng ráng ăn ở tử tế với nó, đừng để nó phiền nghe hôn con.

Lời dạy nghe rất lạ lùng, mà thầy Phong lại vui vẻ mà vâng chịu và đáp:

– Con biết lắm, xin cha và má yên tâm. Tàu chạy rồi, vợ chồng thủng thẳng dắt nhau về nhà.

TẬP 8

Từ nhỏ chí lớn cha mẹ khuyên lơn dạy dỗ thì chẳng điều chi khác hơn là bảo phải ráng học làm thầy thông thầy ký rồi cưới vợ giàu cho sung sướng tấm thân. Nay thầy thông Phong đã được đứng thông ngôn cho quan Chủ tỉnh, oai thế lẫy lừng, mà lại thêm cưới được vợ giàu, cửa nhà hực hỡ, chỗ ước vọng của thầy đã đủ rồi, bởi vậy thầy lấy làm vui lòng đắc chí lắm.

Có khi nằm một mình thầy nhớ lời ước hẹn với cô hai Liên là con gái của ông Chủ

Hạnh, nhớ lời mắng nhiếc của cô Sáu Lý là em vợ thầy ký Trương, nhớ vụ Trường Sanh làm nhục tại nhà cô Diệu Anh, thì thầy mơ màng như thấy chuyện trong giấc mộng, mà–mạ [tương tự] như nhớ chuyện xưa, bởi vậy thầy chúm chím cười rồi rùn vai không thềm nghĩ đến việc cũ.

Từ ngày thầy được cấp bằng làm ký lục cho đến nay đã hơn một năm rồi, bởi vậy thầy đã thông thạo công việc làm chút đỉnh, nên không lừng khùng bợ ngỡ như hồi mới xuống tới Cà Mau vậy.

Đã vậy mà quan Chánh Chủ tỉnh vị tình ông hội đồng Hữu nên đem lòng yêu thầy, có việc nào kín cứ biểu thầy làm, đi giảng các làng thì dắt thầy theo, chẳng những tổng làng dân sự thấy thầy gần quan lớn thì kính sợ thầy mà thôi, mà thậm chí mấy thầy giúp việc tại Tòa bố ai cũng kiêng nể thầy hết thầy.

Ai có việc chi muốn vào hầu quan Chánh Chủ tỉnh, trước phải ghé nhà thầy mà năn nỉ cậy thầy giúp lời, chớ năn nỉ miệng không, thì thầy nộ nạt rầy rà, rồi việc dễ cũng hóa ra khó. Nào người muốn làm làng, làm tổng, nào người muốn xin sắm súng, mề đay [médaille: huy chương], nào người muốn khẩn đất, muốn tranh hội đồng, muốn xuất tiền công nho, muốn lãnh bài vĩnh viễn, mỗi muốn làm việc chi cũng phải đến cậy thầy. Theo thế thường hễ giúp việc quan mà đắc thời, được người ta sợ và có tiền nhiều, thì ai cũng kiêng dè, phải bài-buôi dịu ngọt mà mua lòng thiên hạ. Thầy thông Phong đắc thế đắc thời, được giàu được sang rồi, thầy lại ỷ thân thế, mê giàu sang, tưởng mình trên thiên hạ hết thầy, hễ đi ngoài đường hương chức không chào hỏi thì thầy bắt lỗi, lúc ngồi nói chuyện, anh em bạn nói chơi lỡ lời thì thầy hay tránh tròn. Còn làng cùng dân đến nhà

mà lo lót với thầy nhiều khi thầy ở trên lầu trủng giỡn với vợ mà để cho người ta đợi một hai giờ, mà chùng thầy ra khách đặng đầu tiên, thầy cũng chẳng hề mời khách ngồi, để họ đứng khóm róm khoanh tay đặng cho thầy ra mặt người sang trọng.

Có nhiều người già cả lụm cùm có việc đến cầu thầy; thầy không kiêng nể tuổi tác cứ bắt đứng khoanh tay, nếu ông Hương sư Sắc mà thấy cái cảnh này, chẳng biết ông vui được con cao sang, hay là buồn vì con xấu xược.

Thầy thông Phong được giàu sang thanh thế, thầy đã không nhớ ơn cúc dục, mà lại còn trách mẹ cha sao hồi khai sanh cho thầy không kiếm chữ tốt mà lót tên. Để bây giờ kêu là Trần Văn Phong nghe chẳng khác nào tên mấy thằng dân trong làng kia vậy. Thầy kiếm mấy ông thông chữ nho mà hỏi coi tên thầy bây giờ lót chữ gì tốt.

Họ khuyên thầy lột chữ Xuân dạng thành Xuân Phong là gió mùa Xuân. Thầy nghe cắt nghĩa lấy làm đắc ý, lật đật viết thơ cho nhà in trên Sài Gòn mà đặt một trăm danh thiệp mà đề như vậy:

TRẦN XUÂN PHONG

Interprète de l'Administrateur Chef de
province

CHÂU ĐỐC

Mấy thầy trong tỉnh ai nấy thấy danh thiệp như vậy cũng tức cười, nhưng cười thâm mà thôi, chớ chẳng ai dám cười trước mặt.

Từ ngày cưới vợ cho con xong rồi, vợ chồng ông Hương sư Sắc, vì xét phận mình nghèo, nên sợ dâu về nhà nó thấy nhà mình xấu nó khi dễ nên không dám biểu dâu con

về thăm, nhưng mà hai ông bà thăm ước chúng nó dặt nhau về chơi một lần, đặng cho hương chức trong làng họ biết mặt con dâu giàu sang, kéo họ nghi mình khoe dối.

Hai ông bà chờ đến ba bốn tháng mà không thấy con dặt dâu về, túng thế bà lên Châu Đốc mà thăm rồi biểu con xin phép về chơi ít bữa.

Thầy thông Phong dọa ý vợ thì vợ bằng lòng đi chơi cho biết Tâm Vu. Thầy rất mừng lật đật xin phép nghỉ một tuần lễ rồi dặt về thăm tổ quán.

Ông Hương sư Sắc thấy con dâu về nhà thì ông mừng quýnh, bởi vậy ông lằng xằng lớp thì hối đưa ở quét sân lau ván, lớp thì cậy lối xóm lên chợ Tân An mua thịt cá với bánh mì.

Bà con cùng hương chức trong làng nghe nói có vợ chồng thầy thông về, rùng

rùng kéo nhau đến thăm, tuy ngoài miệng nói đến mừng vợ chồng thầy, song trong lòng quyết xem coi cô thông có thiệt con nhà giàu sang hay không.

Thầy thì hiu hiu tự đắc, cười nói om sòm, còn cô thì chim bím tự cao, ai hỏi cô cũng biếng ừ biếng nói.

Nhơn tình thiệt là lạ! Ai đến đó thấy áo quần của cô thông lòà lẹt, thấy hột xoàn của cô chớp nhoáng, rồi áp trâm trồ khen ngợi ông Hương sư Sắc có phước chớ chẳng có một ai dò tánh nết cô thông tốt xấu thế nào.

Lúc ăn cơm, thịt cá dọn đầy mâm mà cô thông cứ ngồi chống đũa ngó ngơ, chê cá kho tanh, cơm hôi cám cô ăn không được.

Tối lại ông Hương sư hối bà quét giường của ông cho sạch sẽ, rồi giũ mừng trải chiếu mới, đặt cho con dâu ngủ cho tử tế. Như

Hoa ngủ tại giường cha mẹ chồng mà cô cứ cần nhằn mùng cũ hôi mốc, chiếu cần đau lưng, cô ngủ không được.

Sớm mai gần chín giờ cô mới thức dậy. Lúc trong mùng bước ra thì mẹ chồng đổ nước sắn trong thau cho cô rửa mắt, mà cô còn trề môi nhẩn mặt chề nước đục lại hôi phèn.

Thầy thông xin phép nghỉ tám bữa. Mà về nhà chơi mới có một ngày một đêm, chưa đi thăm bà con được một người nào, rồi cô nói với thầy sao đó không biết, mà trưa bữa sau thầy sửa soạn bỏ quần áo vô va-li thưa với mẹ cha rằng thầy phải lên Sài Gòn mua đồ cho ông Cai Tổng rồi vợ chồng dắt nhau đi tuốt, không trở về Tầm Vu nữa.

Có đêm vợ chồng ông Hương Sắc ngủ đã thềm rồi, đến khuya thức dậy nấu nước trà uống mà nói chuyện đời với nhau. Ông vừa cười vừa nói rằng:

– Mình cưới được con dâu giàu sang thiệt là đẹp mặt nở mày quá. Người trong làng ai cũng cho nhà mình đại phước. Tuy vậy mà nghĩ lại con dâu mình nó chưa tằm được cho mình một miếng trâu cho mình ăn, chưa nấu được một siêu nước cho mình uống.

Bà châu mày trợn mắt mà đáp rằng:

– Ối! Miễn nó giàu sang thì thôi, tôi không chấp nhứt chi hết. Ông muốn có dâu nó tằm trâu cho ông ăn, nấu nước cho ông uống lắm sao? Vậy sao hồi trước ông không kiếm con ăn mày mà cưới, chớ con người ta như vàng như ngọc từ nhỏ chí lớn kẻ bầm người dạ, không làm động móng tay, gót chân không chấm đất, bây giờ ông biểu nó vô bếp mà nấu nước cho ông uống hay sao?

Ông vuốt râu và cười mơn mà nói rằng:

– Ta nói chuyện nghe chơi vậy thôi, chớ ai bắt tỳ bắt ố gì đó hay sao mà bà giận.

Xét bấy nhiêu đó thì biết vợ chồng ông Hương Sắc trọng con dâu là dường nào. Gái khôn thấy cha mẹ chồng nghèo càng thương, thấy cha mẹ chồng túng tiu càng sợ. Như Hoa đã không thương, không sợ, mà thấy thói cha mẹ chồng quê, thấy cha mẹ chồng xấu lại đem lòng khinh khi bỉ bực, bởi vậy về tới Châu–đốc rồi hễ ai hỏi thăm chuyện bên chồng của cô, thì cô trề nhún, tỏ ý khinh thị bên chồng biết chừng nào. Nhiều khi nói chuyện với thầy cô cũng tỏ ý ấy, chớ không kiêng nể chi hết. Mà hay cho thầy, thầy nghe lời khinh bỉ cha mẹ mà thầy đành đoạn ngời ngó vợ mà cười tự nhiên, đã không chỉ chỗ quấy mà dạy vợ, lại cũng không phiền trách cô chút nào hết.

Cô đã sẵn tánh khinh chồng nghèo, mà thầy cũng có sẵn tánh sợ vợ giàu, bởi

vậy hai tánh ấy gặp nhau mới có năm sáu tháng mà trong chốn gia đình mọi việc đều tự quyền cô nhứt định hết thảy. Cô muốn đánh bài giờ nào tùy ý, đến nhà thiên hạ đánh đã thềm rồi, lại còn rủ họ về nhà mình mà đánh nữa, kiếm đàn bà không đủ tay, cô rủ tới đàn ông mà thầy cũng không dám cản. Thầy lãnh lương bao nhiêu phải đưa hết cho cô, ai đem đèn ớn thầy bao nhiêu thầy cũng không dám giữ, bữa nào thầy muốn đi chơi với anh em thì thầy xin năm ba chục đồng bỏ dần bóp mà thôi.

Thầy ở vậy mà cũng chưa vừa lòng cô, nhiều khi còn phải bị mắng nhiếc. Thầy sợ rầy rà trong nhà nên hễ cô nói lớn tiếng thì thầy lặng thinh bỏ đi chỗ khác. Cô thấy vậy càng lên nước, nên cứ theo ăn hiếp thầy hoài, biết rằng hễ nói ra thì thầy chịu nhịn thua dường ấy có hại gì mà không dám nói, lần lần rồi cô hành hạ thân thầy chẳng khác nào đũa ở trong nhà, hễ cô giận dẫu trước

mặt làng tổng hay là mấy thầy cô cũng mắng.

Có một vài thầy thân thiết thấy gia đình của thầy như vậy thì buồn dùm cho thầy và trách thầy sao không dạy vợ, để nó hỗn ẩu quá như vậy thiên hạ chê cười. Thầy không biết lấy tiếng chi mà chữa mình, túng thế thầy mới nói rằng:

– Ở nhà tôi nó hiền lắm chớ, không biết tại sao mà từ hôm có nghén đến nay nó quạu quọ như vậy. Tôi chắc hễ nó đẻ rồi thì nó hết hỗn nữa.

Thiệt cô Như Hoa đã có nghén. Đến ngày khai hoa cô đẻ một đứa con trai. Thầy thông Phong mừng hóm nên hể mãi giờ làm việc rồi về nhà cứ cà-rà một bên vợ đặng bông con. Cô nói cho con bú cực khổ cô chịu không nổi. Bà Cai Tổng Luông lật đật về bên nhà ép vợ một tên tá điền phải

dứt sữa con nó đặng ra ở vú nuôi con cho cô Như Hoa.

Cô đẻ vừa mới đầy tháng thì đã rủ họ đến đánh bài lại như cũ. Bởi còn non ngày nên cô phải đánh tại nhà, chùng cứng cáp rồi, cô lần lần tới nhà họ mà đánh. Có khi cô đánh bài ban ngày rồi đánh luôn tới ban đêm nữa, cô không thềm ngó ngang chi hết.

Thầy thương con, mà thấy cô lạt lẽo với con như vậy thì thầy buồn nên đêm nọ thầy dùng lời dịu ngọt mà khuyên cô hãy giảm bớt bạc bài, để có giờ săn sóc con cho tử tế. Thầy nói nhỏ nhẹ mà cô lại óng tiếng đáp lại rằng:

– Tao đánh bài đâu có thua đi nữa, thì tao thua tiền của mây hay sao mà mây nói? Tao là con nhà giàu, từ nhỏ đến lớn tao ăn xài bài bạc chơi đã quen rồi chớ phải quân ăn mày coi đồng bạc như cái bánh xe đâu.

Mây có chê tao thì mây đẽ¹⁸ tao ra rồi đi cưới vợ khác đi. Cha chả! Mây tưởng tao mòng cái tuồng mặt mây lắm sao? Bực mây đó là đồ bỏ đũa, đừng có làm phách.

Thầy thông Phong nghe mấy lời hỗn hào mà lại bất nghĩa quá như vậy thì thầy buồn tủi nên nằm gác tay qua trán lạng lạng, mà nước mắt tuôn dầm dề.

Đến chủ nhật thầy qua Phú Hội than phiền với cha vợ, thì Cai Tổng Luông kiểm lời an ủi thầy, hứa rằng bữa nào ông qua ông sẽ rầy con.

Thiệt đến đầu tháng ông Cai Tổng Luông đi hầu lệ ông có ghé rầy la Như Hoa. Mà ông rầy cũng như không, bởi vì ông về rồi cô cũng đi đánh bài và chửi chồng như cũ. Thầy buồn chí không muốn nói đến vợ nữa, bốn thân coi săn sóc giỡn chơi với con cho giải khuây.

18 ly dị, bỏ

Thầy đặt tên con là Trần Xuân Sơn, nhưng vì cô cần nhằn trách thầy sao không lựa tên tây mà đặt, nên trong nhà cõi lại mà kêu thằng Jean.

Thằng nhỏ da trắng, tóc nhiều, biết cười, biết ngó, lại thêm sỗ sũ, nên coi thiệt là ngộ nghĩnh. Tuy thầy đau lòng về vợ song thầy vui lòng được chút con, hể về nhà thấy con thì thầy bớt buồn, bởi vậy thầy chẳng lấy làm sầu não cho lắm.

TẬP 9

Cách chẳng bao lâu, thầy có ý coi mấy thầy trong tòa bố thường hay dục năm dục ba mà nói to nói nhỏ với nhau, mà hễ thấy thầy lại gân thì họ tán lạc đi chỗ khác, hoặc kiếm chuyện khác mà nói.

Bữa nọ đúng bảy giờ rưỡi sớm mai, trống hầu trong trại lính nghe ình ình. Thầy thông Phong mặc một bộ đồ tây trắng, chơn mang giày vàng, cổ thắt cà-ra-hoách rằn, thủng thẳng bước vô Tòa bố, hương chúc và dân đứng dựa cửa chúc hầu, ai thấy thầy

cũng vệt trống đường và chấp tay xá sát rạt. Thấy cú ngó ngay trước mặt mà đi, dường như đi ngoài đồng trống.

Khi vô tới bàn thầy thấy trên bàn lính trạm đã để sẵn hai phong thơ. Thầy cầm ngoài bao thì thấy một cái chữ của cha mình viết, còn một cái chữ ngẫu ngoào như chữ con nít, không biết của ai. Thầy kéo ghế ngồi rồi xé bức thơ của cha mà đọc. Trong thơ ông Hương sư Sắc viết có mấy hàng thăm vợ chồng thầy và nói rằng: Chừng nửa tháng nữa ruộng cấy xong rồi hai ông bà sẽ lên mà thăm cháu nội.

Thầy đọc rồi liền xé mà quăng trong giỏ rác, rồi mới tới bức thơ thứ nhì mà đọc. Bức thơ này tuồng chữ lảng quăng, nói như vậy:

Thầy thông ơi!

Thầy là người có học thức, mà sao thầy

tôi tằm đến nỗi vợ thầy lấy trai mấy tháng nay mà thầy im lìm không trừng trị nó vậy? Tôi thấy thầy tôi thương nên viết mấy hàng này mà mách cho thầy biết. Vợ thầy nó lấy xã Xù, nếu thầy không tin lời tôi, thì bữa nào vợ thầy đi đánh bài ban đêm, thầy rình mà coi thì thầy sẽ thấy rõ.

Một người anh em bạn.

Sớm mai trời mát mẻ, mà thầy đọc thơ rồi mồ hôi nhỏ giọt, cặp mắt chóa lòa. Bức thơ còn trải để trước mắt, hai tay chống trán, thầy ngồi gục mặt xuống bàn. Thôi rồi! Còn gì là giàu sang, tưởng sắc cầm hòa hiệp, vàng đá trăm năm, nào hay đâu vợ chẳng biết kính trọng chồng, mà bây giờ sanh tâm gạt chồng đi ân ái với kẻ khác nữa, làm cho gia đình tan rã, thanh giá [tiếng tăm và danh giá] như nhuốc, thôi, còn gì nữa mà trông mong, còn gì nữa mà ao ước.

Thầy nghĩ tới đó gan teo ruột nát, nước mắt chảy đầm đề. Mấy ngày ấy quan Chánh chủ tỉnh mắc đi Sài Gòn, thầy không có việc nên ngồi thong thả một mình mà khóc trót giờ. Có lúc thầy giận muốn xách dao mà giết xã Xù là đứa phá cang thường của thầy, về giết luôn Như Hoa là đàn bà đê tiện không biết giữ trinh tiết, rồi thầy cắt họng thầy chết theo nữa, cho khỏi vòng áo nã.

Thầy đã tính làm như vậy mà rồi thầy lại nghĩ vợ mình có tánh hỗn ầu và hay bài bạc, chớ không lẽ đê tiện nổi đành lòng thất tiết với chồng. Thiên hạ xấu lắm, hay ganh hiềm ghét ngỗ, có lẽ họ thấy mình làm việc có quyền, lại thêm có vợ giàu sang, họ muốn hại mình nên họ gởi thơ nói xấu cho vợ mình đặng phá hoại gia đình sự nghiệp của mình chơi cho đã ghét.

Thầy nghĩ tới đó thầy đã bứt buồn, nên lấy khăn lau nước mắt rồi xếp bức thơ bỏ

vào bóp phôi [(portefeuilles), ví tiền giấy]. Thầy bước lại đứng dựa cửa sổ mà ngó ra ngoài lộ. Thầy thấy hương chúc họ đi hầu, đương nói đương cười với nhau, chẳng hiểu vì có nào mà thầy lại thẹn thắm, nên thầy trở lại bàn mà ngồi, tính lấy giấy tờ công văn ra mà làm. Thầy làm cũng không được, nên khoanh tay dựa ngửa trên ghế mà suy nghĩ. Thầy nghĩ một hồi rồi lấy giấy viết một bức thư gửi về cho cha mẹ, nói dối rằng thầy đương tính dọn nhà chỗ khác nên khuyên cha mẹ đợi chừng nào thầy dọn nhà xong, thầy cho hay rồi sẽ xuống.

Chừng tan hầu thầy cứ ngồi ghì đó hoài, chờ mấy thầy đi về hết rồi thầy mới thủng thỉnh đi sau một mình.

Thầy về thấy vợ còn nằm ngủ trong mùng, còn con thì còn đương nằm giỡn với con vú. Thầy thay đổi quần áo rồi bỗng con mà hun và biểu con vô kêu vợ dậy ăn cơm.

Như Hoa thức dậy rửa mặt lại ngồi bàn ăn cơm, nói chuyện với chồng, la rầy tôi tớ như thường, chẳng thấy có gì lạ. Thấy ngồi ăn mà cứ liếc ngó cô hoài, nhiều lúc thấy muốn lấy bức thơ đưa cho cô xem rồi hỏi cô có sanh tâm làm quấy như vậy hay không, mà rồi thấy không đưa, có ý muốn để thử thách dò lòng cô.

Lúc uống nước thầy hỏi tình hình như vậy:

– Nghe nói mấy tháng nay xã Xù đánh bài ăn nhiều lắm, có thiệt như vậy hay không mình há?

Cô đáp gọn gàng rằng:

– Không biết... Tôi có đánh với nó một sòng gì đó chứ có đánh thường đâu mà biết.

Có mấy lời đó mà làm thầy hết nghi bụng cô, tin chắc rằng họ ganh ghét nên họ rơi thơ mà phá gia đạo cang thường của

thầy, chớ cô là con nhà giàu sang không lẽ cô quên phẩm giá. Buổi chiều thầy làm việc như thường, không ảo não thiết tha như buổi mai nữa. Hễ thầy nhớ tới bức thơ rơi thì thầy không giận vợ, mà thầy lại oán người khiếp nhược nặc danh mà báo hại gia đạo thầy.

Tối bữa đó ăn cơm rồi cô đốt đèn đọc chuyện. Thấy thầy vậy mà hỏi sao cô không đi đánh bài mà chơi. Cô lắc đầu mà đáp:

– Ba biểu mình chiều thứ bảy về trong nhà đặng coi giấy tờ gì đó không biết.

Thầy tin như lời, nên trưa thứ bảy đi hầu về ăn cơm rồi thầy thay áo đổi quần rồi rủ cô đi với thầy. Cô lắc đầu đáp rằng:

– Tôi đi mới về còn đi chi nữa. Mình đi không biết chừng sớm mai tôi qua rồi tôi rước mình về.

Thầy mượn ghe nhỏ đưa qua Phú Hội. Khi thầy bước lên nhà thì thấy nhà cửa vắng teo, hỏi chúng nó nói ông bà Cai Tổng đi qua Hồng Ngự mà thăm con trai lớn. Thầy lấy làm lạ, chẳng hiểu vì có lẽ nào cha vợ đã nhả mình qua mà sao lại bỏ đi Hồng Ngự. Thầy nằm trên ghế xích-đu lúc lắc một hồi, mặt mày buồn so.

Thầy suy nghĩ hay là vợ nó bày chước gạt mình đi khỏi đặng đêm nay nó thông thả. Thầy nghĩ đến đó mồ hôi nhỏ giọt, chạy ra mé sông muốn đi về liền, ngặt chiếc ghe đưa thầy qua đó đã về rồi, nên thầy trở vô, tính để tối biểu bạn trong nhà đưa thầy về mà rình coi vợ ở nhà làm việc chi cho biết.

Thầy chấp tay sau đít cứ thơ thẩn đi vô đi ra, nhả mặt châu mày coi bộ thầy lo lắng bứt rứt lắm. Chiều bạn trong nhà dọn cơm cho thầy ăn. Thầy bưng chén cơm mà

trí thầy lơ lửng, tưởng mấy lời trong bức thư hôm nọ, làm cho thầy đau lòng ngao ngán, nuốt cơm mà như nuốt đá, nên thầy ăn có nửa chén rồi bỏ đũa đi uống nước.

Lối bảy giờ rưỡi tối, thầy nói dối với bạn trong nhà rằng, thằng Jean ốm đau, thầy lo sợ ở chơi không đặng nên biểu bạn chèo ghe đưa thầy về.

Thầy về tới Châu Đốc, ghe ghé tại cầu tàu cho thầy lên, thầy nghe đồng hồ trong nhà gõ mười hai giờ. Thầy biểu ghe trở về, rồi thầy thủng thẳng lần bước đi về nhà. Mấy tiệm ở dọc theo đường đã ngủ hết. Ngoài đường cũng chẳng có ai đi, duy có một tên lính mã-tà đương thơ thẩn đi tuần, gặp thầy lật đật xá, và xa xa có mấy đứa nhỏ đương ngồi vây gánh mì mà ăn, còn chú chệt bán mì thì đứng chống tay lên đòn gánh mà gõ lắc các cụp, lắc các cụp...

Thầy về tới cửa, đứng lóng tai mà nghe

trong nhà im lìm, từng trên tới từng dưới đèn tắt tối mò. Thấy kêu cửa, thì thằng Lung là đứa ở nấu ăn, đốt đèn rồi mở cửa cho thầy vô. Thầy vừa bước vô liền hỏi rằng:

– Cô mây ngủ hay là đi đâu?

Thằng Lung sặt sừ đáp rằng:

– Thưa, hồi tối tôi dọn dẹp rồi đi chơi, đến chín giờ tôi về ngủ liền, không biết cô có ngủ trên lầu hay là cô đi chơi.

Thầy tuốt lên lầu, dờ mùng dòm không thấy vợ, thầy lắc đầu chắc lưởi, mặt tái tay run, thầy quẹt hộp quẹt đốt đèn rồi kêu con vú thức dậy hỏi cô đi đâu. Con vú mở mắt thấy thầy, liền lom côm ngồi dậy đáp rằng:

– Thưa, cô đi chơi.

– Đi hồi nào?

– Đi hồi tám chín giờ gì đó tôi quên.

- Có ai lại rủ hay tự mình ra đi.
- Thưa... Đi một mình... Không thấy ai rủ.

Thầy thấy con vú ú ở thầy càng nghi, nên châu mày gãi đầu rồi hỏi tiếp:

- Cô có nói đi chơi nhà nào hay không?
- Thưa, cô dặn nếu có ai hỏi thì nói cô đi đánh bài dưới nhà Hội đồng Sĩa.

Thầy đứng suy nghĩ một hồi leo lên võng nằm gác tay qua trán mà đưa. Thầy nằm lim dim, mà ngực tức như đá dằn, ruột nóng tợ lửa đốt. Thầy muốn tin vợ đi đánh bài, và muốn trách mình nghi bậy nên dở mùng leo lên giường mà nằm ngủ. Thầy kéo cái gối mà nằm, lại thấy có một miếng giấy nhỏ xếp bằng ngón tay lăn theo cái gối. Thầy lấy đem lại dựa đèn rồi mở ra mà đọc thì thấy một bức thơ nói như vậy:

Tình nhân rất yêu mến ôi! Qua có việc mắc đi Sài Gòn gần một tuần nay, không giáp mặt với em được thì qua ăn không ngon, nằm không ngủ, bâng khuâng ngơ ngẩn, dường như kẻ không hồn. Nay qua mới về tới đây, vậy xin em liệu thế nào tối thứ bảy này ta gặp nhau mà tỏ tình thân ái một đêm cho phỉ lòng mơ ước, nếu được như vậy ngày mai qua chết đi nữa qua cũng vui lòng.

Thơ không ký tên, viết có mấy hàng mà thôi, mà cũng đủ chứng rằng trọn một tuần trước Như Hoa không đi đánh bài và bỏ về Phú Hội, ấy là tại tình lang đi khỏi, và đủ chỉ rằng Như Hoa gạt chồng về Phú Hội đặng đêm nay cô thông thả hội diện với tình lang.

Thương thay, thầy thông Phong đọc bức thơ rồi thì tay chơn run bầy bầy, mặt mày xây bô bở, thầy nắm miếng giấy chắc cứng mà chạy xuống thang lầu, rồi biểu

thằng Lung mở cửa cho thầy đi, mình mặc đồ mát đầu không đội nón.

Thầy xâm xâm đi riết lại nhà Hội đồng Sĩa, kêu cửa mà kiếm vợ. Đứa ở trong nhà mở cửa. Thầy hỏi trong nhà có đánh bài hay không, nó nói không có, mà thầy hỏi từ hồi tối đến giờ có cô thông lại chơi hay không, nó cũng nói không có. Thầy trở ra ngoài châu mày tức giận, mà nước mắt tuôn dầm dề.

Thầy đi tuốt lại nhà xã Xù thì thấy trong nhà vắng teo. Thầy nghĩ xã Xù là con nhà giàu, trong nhà có cha mẹ lại có vợ nữa, nên không lẽ dám dắt vợ mình về nhà, chắc là chúng nó hẹn hò với nhau rồi mượn nhà nào đó rồi nói chuyện, mà bây giờ biết nhà nào?

Thầy bối rối nên đi khắp các nẻo đường, thấy nhà nào mở cửa đốt đèn thầy cũng đứng dòm, nghe tiếng ai nói chuyện thầy

cũng lóng mà nghe. Thấy thần thơ, thơ thần ai gặp cũng lấy làm kỳ. Thấy đi cho đến bốn giờ khuya, trở về nhà hỏi thằng Lung coi vợ đã về hay chưa, nó nói chưa, thầy lại đi nữa.

Lối năm giờ, trời tuy sáng mà còn mờ mờ, thầy đương đi dọc theo dãy phố mé sông, bỗng thấy xa xa có dạng một người đàn bà đi trước, coi như cô thông mà cách chừng năm ba thước có một người đàn ông đi theo nữa. Thấy bươn bả đi riết theo, lúc gần tới nhà thầy thì người đàn ông đã biến đi đâu mất, chỉ có mình cô thông đương đứng trước nhà kêu cửa mà thôi.

Cô vừa bước vô cửa, thình lình nghe tiếng có người bước theo sau, cô day lại ngó thấy thầy, cô sững sốt, mặt tái ngắt, cô hỏi bài hải rằng:

– Mình đi đâu đó vậy?

Thầy giận quá dần không được, nên

xốc tới xô cô vô nhà. Cô té nhằm cái mặt bàn đá nhỏ để gần đó, bàn ngã lăn, mặt đá rớt bể nát.

Thầy thấy cô té đã không thềm đỡ, mà lại còn xốc tới cho cô một bốp tay mà mắng rằng:

– Mày là quân khốn nạn! Đờn bà mà bỏ nhà đi đâu một đêm nay vậy hử? Mày nói cho tao nghe thử coi.

Cô nổi giận, không còn sợ nữa, nên trợn mắt ngó thầy mà đáp rằng:

– Tao muốn đi đâu thì đi, mày không phép tra hỏi. Tao đi đánh bài tao chơi! Sao mày dám đánh tao. Tao thua tiền của cha mày hay sao mà mày nói?

– Mày đánh bài nhà nào?

Cô quày quả bỏ đi lên lầu, vừa đi vừa nói rằng:

– Mây muốn làm dữ để rồi mây coi tao. Mây tưởng tao màng mây lắm há?

Thầy thấy vợ đã quấy mà còn nói câu cao thì thầy giận run, nên tuốt lên lầu mà hỏi nữa rằng:

– Mây đánh bài nhà nào, sao tao hỏi mây không nói? Mây nói với con vú mây đánh bài nhà Hội đồng Sĩa, sao tao lại đó tao kiếm lại không có mây? Vậy chớ đêm nay mây ở đâu và hồi nãy thằng nào đưa mây về đó mây nói cho tao biết.

– Mây không phép tra hỏi tao việc gì hết. Mây đã đánh tao rồi, bây giờ tao với mây không còn vợ chồng gì nữa. Mây làm thầy thông thầy ký mà mây ăn ở như quân du côn. Tao là đàn bà, sao mây dám đánh tao?

Cô nói mấy lời rồi chun vô mùng mà nằm. Thầy giận cùng trí, hồi nãy quên cách

tao nhã của người có học nên xô đánh mà mắng nhiếc vợ, rồi bây giờ cũng quên cách khôn ngoan, không biết lấy lời khéo léo mà thử tình vợ, lại nói cộc cằn rằng:

– Mày là gái có chồng mà còn lấy trai, tao đánh nát đầu cũng đáng nữa. Hứ, thứ đồ hư mà còn nói ong óng với ai đó.

Cô nằm trong mùng giỡ miệng ra mà nói rằng:

– Tao lấy ai mày phải chỉ ra, chớ mày nói xấu cho tao thì tao đào nát hết đa, nói cho mà biết.

– Tao có đủ bằng cứ tao mới nói chớ? Mày không có lấy thằng xã Xù hay sao nè? Tao bắt được thơ tao còn nắm trong tay đây, mày còn chối gì nữa được. Để rồi tao qua Phú Hội tao thưa thằng cha mày coi.

– Mày nói động tới cha tao không được đa. Cha tao hay cha tao bữa đầu mày đa,

nói cho mây biết! Hứ quân trôi sông lạc chợ mà không biết thân, lại còn nói lớn lối.

Thầy xốc lại dờ mùng muốn bóp họng cho vợ chết đặng đã nư giận. May thầy dần được, nên thầy nạt một tiếng lớn biểu:

– Nín!

Rồi bỏ đi xuống từng dưới. Thầy nằm trên ghế xích đu, tức giận và hổ thẹn hết sức mà nói không ra được, chỉ lấy khăn đậy mặt rồi khóc mà thôi. Thầy nghĩ tới duyên phận chừng nào thầy buồn chừng ấy.

Cưới được vợ giàu sang, tưởng là có phước lớn, nào đâu hay vợ hỗn hào kiêu hãnh, coi chồng như gia dịch, khinh cha mẹ chồng như tá điền, hễ mở miệng ra thì nói giọng ý tiền, chớ không có một lời nơn nghĩa. Mà thói hỗn hào ấy có lẽ chừng khôn lớn nó cải sửa lại được, nên dầu nó hỗn hào mình có thể dung chế cho nó. Bây giờ nó

sanh tâm kết ngoại tình với người khác thì mình làm sao mà ở đời với nó được.

Thầy nghĩ tới đó thì teo gan héo ruột, lửa giận phừng phừng. Thầy muốn Lấy dao chạy lên lầu giết phút vợ rồi cắt họng mà chết theo với nó.

Đương lúc ấy con vú lại bỗng thằng Jean ở trong đi ra. Đi gần tới chỗ thầy nằm, thằng Jean thấy thầy nó ngó rồi hả miệng cười tích toác. Thầy thấy con như vậy thì thầy đứt ruột, nghĩ rằng nếu mình giết vợ rồi tự vận chết theo, bỏ con lại cho ai nuôi? Thầy cứ nằm tính tới nghĩ lui hoài, hết giận rồi rầu, hết rầu rồi khóc.

Đến trưa, trẻ ở dọn cơm mời ăn, thầy không thèm biểu kêu vợ, một mình ngồi lại bàn ăn, chan canh lửa riết hết một chén cơm rồi thay quần áo mượn ghe đi Phú Hội.

Thầy qua tới, thì cha mẹ vợ đi Hồng Ngự chưa về. Thầy nằm nhà trước gác tay qua trán, nhắm mắt lim dim mà suy nghĩ. Vì thầy thức sáng đêm mà ngẫu nhiên ngoài đường mệt mỏi, nên thầy nằm một lát rồi ngủ quên.

Đến tối hai vợ chồng Cai Tổng Luông về. Thầy giật mình thức dậy thì nghe có tiếng vợ nói trong buồng. Thầy không biết vợ đã qua tới hồi nào.

Ông Cai Tổng Luông hỏi sơ thầy ít tiếng rồi nổi đèn mà hút. Thầy bước ra trước sân, tính để một lát rồi sẽ mời đủ cha mẹ vợ ra mà kể tội của vợ cho cha mẹ nó nghe.

Không biết cô Như Hoa ở trong buồng nói với mẹ những tiếng gì mà cách chẳng bao lâu, bà Cai Tổng bước ra kêu rở mà hỏi rằng:

– Ba à, vô biểu chút nào. Làm giống gì mà vợ chồng bây rầy rà với nhau vậy hử? Mà có rầy với nhau thì mây nói tiếng chi mà nói, chớ sao mây đặt chuyện vợ mây lấy trai, rồi mây đánh đập nó và chửi mắng vợ chồng tao? Mây thiệt là quá rồi đạ! Tao thấy mây làm việc dưới Long Xuyên nghèo cực tội nghiệp, tao gả con cho mây, lại biểu cậu Hội đồng nó xin cho mây đổi về trên này, lo cho mây đứng bàn quan lớn, sắm nhà của tử tế cho mây ở, rồi bây giờ mây trả ơn cho vợ chồng tao đó đạ há?

Thầy thông giận vợ trắc nết, tính vô mét với cha mẹ vợ coi hai ông bà xử lý nào. Chẳng dè thầy chưa kịp nói mà lại nghe những lời cay đắng như vậy làm cho thầy phải thối chí buồn lòng, chẳng còn kiên nhẫn nữa hết, nên thầy đem đầu đuôi mọi việc thuật lại rõ ràng cho cha mẹ nghe, nào là thầy được thơ rơi, nào là vợ gạt thầy đi Phú Hội, nào là thầy trở về gặp bức thơ của

traị tại giường, nào là cô bỏ nhà đi sáng một đêm, nào là thầy thấy khuya cô về lại có trai đưa cô, đi gần tới cửa. Thầy nói lớn om sòm không sợ xấu hổ với tôi ở trong nhà, rồi thầy đọc luôn hai bức thơ cho cha mẹ vợ nghe nữa.

Bà Cai Tổng để cho thầy nói dứt lời rồi bà mới nói rằng:

– Mầy không thương con tao mầy muốn nói sao cũng được. Con tao nó có tật đánh bài. Sao từ khi cưới nó về đến nay mầy không rầy nó, để bây giờ nó đi đánh bài nó chơi mầy lại kiếm chuyện mà nói xấu như vậy. Tao biết rồi, vì vợ chồng tao không cho tiền nên mầy giận mầy muốn làm hư danh giá vợ chồng tao, chớ không có chi hết. Mầy có bắt được nó ăn nằm với ai hay không mà mầy dám nói nó đi lấy trai?

Thầy giận mặt tái mét, liền đáp rằng:

– Vậy chớ hai bức thơ tôi mới đọc cho má nghe đó không đủ bằng có hay sao?

– Mầy muốn sanh chuyện mầy viết thơ đó, ai biết được.

– Má nói tức quá! Con má đã thúì ình [rất hôi, thúì kinh khủng], mà má không trừng trị nó, má lại còn binh nó nữa chớ!

– Thôi đừng có má tía gì nữa. Mầy chê con tao hư, mầy không bằng lòng ở đời với nó thì mầy đến tòa mà xin để nó đi. Tao không màng gì đâu. Tao nghĩ tao giận quá, không biết ai xúi giục hồi trước tao gả con cho mầy chi vậy, để tao gả nó cho chó còn có nghĩa hơn.

Thầy nghe chừng nào càng thêm giận chừng nấy, liếc ngó cha vợ, trông coi ông xử lý thế nào. Té ra ông cứ nằm làm thuốc mà hút, không thềm nói chi hết.

Như Hoa ở trong buồng nghe mẹ nói như vậy, cô lại óng tiếng mà nói tiếp:

– Má đừng có thèm nói với quân khốn khiếp đó nữa mà! Má đuổi nó đi ra khỏi nhà, đừng để nó nói hoài con ghét lắm.

Thầy nghe nói mấy lời bất nghĩa của vợ càng thêm giận nên nói rằng:

– Mấy khỏi đuổi mà! Thứ vợ mà nơ nhuốc như vậy tao có màng đâu.

Cô đáp rằng:

– Tao lại màng mấy lắm sao? Mấy xin để tao đi cho mau. Con mấy đó mấy bắt mà nuôi. Cái giống trôi sông lạc chợ đó tao không thèm nuôi đâu. Mấy để tao rồi coi tao có chồng khác bằng mười mấy hay không mà.

Ông Cai Tổng thấy con rể óng tiếng nói qua lại hoài, chùng ấy ổng mới ngồi dậy mà phân rằng:

– Thôi hai đứa bây không nên nói nhiều lời. Vợ chồng nếu thương nhau thì phải nhịn nhau, bằng không thương nhau thì thôi, còn rầy rà kiếm chuyện nói xấu nhau mà làm chi.

Thầy thông nghe cha vợ nói xuôi xị, liệu nói nữa không ích gì nên từ cha mẹ vợ xuống ghe mà về. Vợ chồng ông Cai Tổng không cầm lại ăn cơm, mà cũng không có một lời an ủi.

TẬP 10

Làm đàn ông ai gặp cảnh đau đớn như thầy thông Phong đây cũng đều buồn rầu, một là buồn vì nổi căn duyên lỡ dở, hai là buồn cho con thơ ngây mà phải ly biệt mẹ hoặc cha. Mà sự buồn của ai tưởng không bằng sự buồn của thầy thông, bởi vì thầy đã buồn vì danh dự, vì con thơ, mà thầy lại còn buồn chỗ ước mơ của thầy nữa, bởi vì nếu thầy để vợ thì sự phú quý thầy vào tay rồi ắt sẽ thành như một giấc chiêm bao, mừng chưa xong đã tan nát.

Thầy ở Phú Hội trở về đến nhà thì đồng hồ đã gõ mười hai giờ khuya rồi. Thầy không có ăn cơm chiều mà vì chí thầy buồn rầu quá, nên bụng không biết đói. Thầy lên lầu chong đèn ngồi lấy tay chóng cảm ngó vào vách mà khóc. Một lát thằng Jean của mình nó khóc, làm thầy thêm đứt ruột nát gan.

Thầy muốn tỏ tâm sự của thầy cho người khác nghe đặng trút bớt nỗi buồn, mà trong nhà con vú với thằng Lung là tôi tớ, không lẽ thầy nói chuyện riêng của thầy cho chúng nó nghe được, còn mấy thầy ở Châu Đốc bình nhứt thì thầy thường coi thầy cao hơn người ta nên không giao hảo với ai, bây giờ thầy biết ai yêu thầy mà thầy bày lòng với họ. Cùng thế rồi thầy mới lại bàn viết gởi thơ về cho cha mẹ. Thầy viết tới ba giờ khuya, viết đầy trọn hai tờ giấy.

Thầy kể hết nỗi sầu thảm của thầy cho

cha mẹ nghe nào là vợ ăn hiếp chồng, khinh khi cha mẹ, nào là vợ ỷ tiền lớn tiếng, ham bài bạc không biết thương con, nào là vợ sinh tâm lấy trai, mà cha mẹ vợ binh con không biết đâu là phải quấy. Thầy kể đủ mọi điều rồi than rằng: «Bây giờ con như đứa không hôn. Con tưởng cưới vợ giàu sang là phước mà phước chưa thấy chỉ thấy rầu mà thôi. Con chắc không thể nào con ở đời với vợ con được.»

Viết thư bỏ vô bao rồi thầy mới chung vô mừng mà nằm. Thầy nằm mà nước mắt tuôn ướt gối, thấy chỗ vợ nằm bỏ trống lấy làm chua xót trong lòng, tuy nằm giường đồng nệm bông mà cũng như nằm chông tre trái chiếu rách.

Bữa sau thầy đi hầu, đến trưa về nghe con vú thỏ thẻ nói bà Cai Tổng qua ghé nhà mở tủ lấy hết quần áo của cô thông rồi đi qua nhà ông Hội đồng.

Chiều lại ăn cơm rồi thầy men men qua nhà Hội đồng Hữu có ý dọ coi mẹ vợ ra nói chuyện gì và dọ luôn ý ông Hội đồng coi ai phải ai quấy. Thầy nghĩ ông Hội đồng Hữu là người có học, chắc ông sẽ kiếm lời hơn nghĩa mà khuyên giải thầy, chẳng dè thầy bước vô ông Hội đồng làm mặt giận trách thầy sao được cao sang rồi vội quên lúc thấp hèn, đã được vợ tử tế sao lại còn làm phách kiếm chuyện xấu mà vu oan cho vợ.

Thầy nghe nói thầy càng phiền lòng hơn nữa, nên thầy phải lấy lời cứng cỏi mà đối đáp với ông Hội đồng. Ông nghe thầy cãi ông càng giận thầy, bởi vậy lúc thầy từ mà về ông Hội đồng nói rằng:

– Thầy phải biết rằng ở Châu Đốc này anh em tôi không thua ai hết. Thầy muốn cứng thì tôi cứng cho mà coi.

Đêm ấy thầy tính dầu thế nào thầy

cũng không ở với vợ được nữa, bởi vì vợ đã hư như vậy mà cha mẹ vợ với cậu vợ cứ theo binh hoà, nếu thầy còn quyến luyến thì thêm nhục chớ không ích gì, thà phân ly phức cho rồi đặng khỏi nhọc lòng cực trí.

Chiều bữa sau đi hầu về thầy ghé nhà của thầy thông ngôn của quan chánh tòa mà hỏi thăm coi muốn để vợ phải làm thế nào. Thầy thông nói rằng theo luật lệ hễ vợ lấy trai thì xin để được, song lấy trai phải bắt tại trận, hoặc bắt được thơ từ cho đủ bằng cứ, chớ chuyện của thầy đây, thầy bắt trai không được, còn bức thơ không có ký tên và cũng không đề gởi cho ai, nên sợ không đủ chứng cứ mà xin để được.

Thầy thông Phong bối rối không biết liệu lẽ nào. Tối thẳng Lung đi chơi đến tàu tây chạy rồi nó về nó lại nói, nó ngó thầy ông Hội đồng Hữu xuống tàu đi Sài Gòn.

Nhơn tình thiệt là kỳ. Thầy gặp cảnh gia đình rối loạn, mà sự rối loạn ấy không phải tại thầy mà ra, song những người quen biết coi ý họ đã không biết thương dùm, mà họ lại còn có hơi khinh khi ngạo báng. Thầy thấy vậy lại càng thêm phiền, nên đi hầu về thầy đóng cửa mà chơi với con, không thềm tới nhà ai hết.

Cách mười bữa có giấy quan trên đổi thầy lên làm việc trên Hớn Quán. Thầy được giấy thì biết ông Hội đồng Hữu giận nên mới làm cho thầy bị đổi. Tuy thầy giận, song thầy đã có ý đi khỏi xứ Châu Đốc, nên thầy cũng chẳng thấy chi mà buồn.

Thầy muốn ghe tính dọn hết đồ đạc trong nhà mà chở đi. Chẳng dè mới sửa soạn đồ thì có Trưởng tòa lại ngăn cản nói rằng đồ trong nhà là đồ của ông Cai Tổng Luông mua, món nào cũng có toa vé, chớ không phải đồ của thầy mà thầy được chở.

Thầy nghĩ vợ còn không kể, thứ bàn ghế còn xá gì, nên thầy không thèm đổi nại. Thầy năn nỉ con vú đi theo nuôi dùm con thầy cho đến chừng dứt sữa rồi sẽ thôi.

Con vú nói rằng nó có chồng nên không thể bỏ chồng mà đi được, và xin thầy mượn vú khác cho em bú đặng nó trở về Phú Hội. Việc đã gấp rồi biết nên mượn ai, nhứt là đi lên Hớn Quán, ai chịu đi mà mượn.

Thầy cậy con vú đưa dùm em về Tầm Vu nó cũng không chịu, túng thế thầy phải đánh dây thép về nhà xin mẹ lên Tân An đón tại ga xe lửa mà rước thẳng Jean, rồi thầy sắm áo vô rương, mua sữa bò vú sữa và bông con xuống tàu mà đi.

Khi lên Châu Đốc có một cái rương bây giờ từ xứ Châu Đốc mà đi cũng có một cái rương mà thôi! Khi lên Châu Đốc vui về bao nhiêu bây giờ bỏ Châu Đốc mà đi cũng

buồn thảm bấy nhiêu. Sự ước mơ nghĩ lại cũng như mây bay, sự sang giàu coi ra cũng như bọt nước, ở đời chữ phước biết đâu mà tìm, chữ họa biết đâu mà tránh. Nào là vợ xinh nào là nhà tốt, nào là quan yêu, nào là dân sợ, bây giờ còn những vật gì đâu.

Thầy thông Phong nằm dưới tàu nghĩ các điều ấy rồi day lại nhìn con, thì thầy ngao ngán thâm tui vô cùng.

Thầy nhớ lại những bạn tác của thầy hồi nhỏ, họ không đi học, cứ ở trong làng làm ruộng mà ăn, thì thầy trách số mạng của thầy khiến cho thầy đeo đuổi công danh phú quý mà chi, cho ngày nay thầy phải chịu đau lòng cực trí.

Tàu chạy lúc ban đêm thẳng Jean ngủ êm không la khóc chi hết. Đến sáng tàu qua khỏi chợ Thủ rồi, nó thức dậy khát sữa đòi bú. Thầy lật đật khuấy sữa đổ vô ve và gấn nùm vú mà cho bú. Nó không quen bú

ve nên không chịu ngậm, lại nó vắng hơi con vú nên la khóc om sòm. Thầy bồng mà đỡ hết sức không được, nên rưng rưng nước mắt, lấy làm thân thiết với con. Có một người đàn bà đi dưới tàu thấy cha con líu nhúu chiu chít như vậy thì động lòng thương, nên chạy lại bồng mà đỡ dùm cho thầy.

Đàn bà họ biết cách bồng, thạo cách đỡ, bởi vậy đỡ một lát thẳng Jean nín khóc, bà lấy ve sữa bò cho bú no rồi mới trao nó lại cho thầy bồng. Thầy bồng ào ào lật thọt, lại bồng một lát thì mỗi rưng hai cánh tay, song cũng phải ráng mà bồng con, chớ không lẽ cậy người ta giữ con cho mình. Tàu xuống tới Sa Đéc đương tấp máy cặp cầu. Thầy bồng con đứng mà coi, trên cầu thiên hạ lao nhao lỗ nhố. Thành linh thầy thấy cô Lý, là em vợ của thầy ký Trương ở Cà Mau, mặc áo quần và choàng khăn đều bằng lụa trắng hết thảy, đi giày thêu kim tuyến, tay

xách bóp đấm, mặt giồi phấn trắng trong môi thoa son đỏ lói, dương chen lấn bước xuống tàu, thầy muốn tránh cô nên lật đật bồng con bước vô phòng mà ngồi.

Tàu mở dây chạy rồi mà thầy không biết cô Sáu Lý có xuống tàu mà đi hay không, nên thầy không dám ló ra. Cách chẳng bao lâu cô Sáu Lý lại đứng ngay cửa phòng ngó thầy và cười và hỏi rằng:

– Thầy thông thầy đi đâu vậy?

Thầy thấy cô thì bợ nợ hết sức, không biết nói thế nào cho xuôi, nên bồng con đứng dậy và nói ú ớ rằng:

– Tôi đi Sài Gòn.

– Vậy hay sao? Tôi nghe nói bây giờ thầy ở trên Châu Đốc phải hôn?

– Phải.

– Con của ai mà thầy bồng đó? Thế bây

giờ thầy nghèo lắm nên ở mượn giữ con cho người ta hay sao?

– Không, con của tôi.

– Ủa! Té ra con của thầy, vậy chớ không có ai giữ hay sao, còn mẹ nó đi đâu không bỗng, mà thầy phải bỗng vậy?

Thầy nghe hỏi tới đó phần thì đau đớn, phần thì hổ thẹn không biết sao mà trả lời, túng thế thầy cúi mặt và đáp nho nhỏ rằng:

– Mẹ nó chết!

– Tội nghiệp dữ hôn! Tôi nghe hồi thầy đổi lên Châu Đốc có vợ giàu lớn lắm mà. Vậy chớ vợ thầy chết để phần ăn lại cho thầy mấy muôn?

Thầy nghe mấy lời cay đắng thêm hổ thẹn, nên ứa nước mắt mà đáp rằng:

– Thôi cô, tội nghiệp tôi lắm mà, cô nói gay gắt làm chi.

Cô Sáu Lý không hiểu tâm sự của thầy, thấy bộ thầy nhỏ nhẹ cô động lòng thương. Cô không gheo thầy nữa, lại cười rồi thò tay bỗng thẳng Jean đem ra ngoài, kéo ghế bố mà ngồi. Cô nựng mà nói rằng:

– Tuông mặt thầy ghét quá, nó giống hệt thẳng cha nó. Con biết dì hôn, nầy, chừng lớn phải ráng học cho giỏi nghe hôn, mà đừng có học theo cái tánh thẳng cha con đó, dì đánh chết đa.

Cô nựng rồi hôn trơ hôn trác, coi bộ cô thương thẳng Jean lắm. Thầy thấy tánh ý cô như vậy thì thầy cảm xúc vô cùng nên đứng xớ rớ gần đó mà không dám ngó mặt cô. Cô hỏi thăm thầy vậy chớ mấy năm nay làm ăn có khá hay không. Thầy kiếm lời mà đối đáp cho xuôi vậy thôi, chớ không dám đem tâm sự mà tỏ cho cô biết.

Cô hỏi thăm chuyện thầy rồi cô mới thuật chuyện của cô. Cô nói thiệt chớ không

dấu diếm chi hết, thầy mới hay rằng khi thầy đổi lên Long Xuyên rồi, cô đụng ông chủ sự sở Thương chánh bây giờ vợ chồng cô ở tại Sa Đéc.

Cô cứ bồng thằng Jean hoài, mà thằng nhỏ coi ý nó cũng chịu cô, nên không buồn, không khóc. Thầy khuấy sữa đổ vô ve rồi mượn cô cầm mà cho bú dùm, thì thằng nhỏ bú đến no mới thôi, chớ không chúng chúng.

Tàu xuống tới Vĩnh Long, cô hun thằng Jean một hồi nữa rồi mới trao lại cho thầy và từ biệt mà lên. Cô bước lên cầu rồi day lại ngó thầy, liếc mắt hữu tình và nói với rằng:

– Thầy thông, khi nào thầy có dịp lại Sa Đéc thì ghé lại nhà tôi chơi nghe hôn. Nhà tôi ở phía bên tòa bố đó. Chồng tôi tử tế lắm, không hại gì đâu mà ngại.

Cô Sáu Lý là con mồ côi không ai dạy dỗ. Đã vậy mà lúc còn nhỏ lại mang tiếng trặc nết. Khi trước ở Cà Mau thầy đã phạt cô, dẫu ngày nay gặp thầy cô tỏ ý khinh bỉ thầy cũng không trách cô được. Cô đã không khinh bỉ thầy, mà nghe thầy nói vợ chết, cô lại tỏ lời ái truat, thấy thầy bỗng con nhỏ cô lại rước bỗng dùm, mà bỗng rồi cô nụng nịu hun hít chẳng khác nào như con ruột của cô.

Còn Như Hoa là con nhà giàu sang, cha mẹ có cho ăn học. Vợ chồng cưới hỏi đủ lễ, ở với nhau hơn hai năm, lại sanh được một đứa con trai, mà cô đối với chồng không có một chút tình, đối với con không có một chút nghĩa, giàu sang như cô Như Hoa thì có hơn nghèo hèn của cô Sáu Lý được đâu.

Thầy nghĩ tới đó thì thầy phiền trách Như Hoa vô cùng, thầy giận vợ rồi thầy giận luôn hết thầy các con gái nhà giàu

sang, giàu mà không biết nhơn nghĩa thì giàu làm chi, sang mà không biết sĩ nhục mà sang sao được.

Tàu tới Mỹ Tho rồi thầy lên xe lửa mà đi Sài Gòn xe qua tới Tân An thì bà Hương sư Sắc chực sẵn rước thằng Jean. Thầy đã lấy áo quần của con mà gói riêng ra rồi, nên chùng xe ngừng thầy thấy mẹ, lật đật bông con trao cho mẹ, trao luôn gói áo với ve sữa nữa. Bà Hương sư mặt mày buồn xo, tay bông lấy cháu, mắt liếc ngó con và hỏi rằng:

– Vậy chớ ở trên xuống tới dưới này, con đi có một mình hay sao? Sao con không biểu con vú nó ở dùm thêm ít tháng?

Thầy lắc đầu, nước mắt chảy rưng rưng, muốn nói mà không nói ra tiếng. Xe hoét súp-lê rút chạy. Thầy ló đầu ra ngoài nói với rằng:

– Má mua sữa bò mà cho nó bú đỡ. Để con lên trên ít bữa rồi con sẽ xin phép về thăm.

Xe chạy lên tới cầu mà thầy dòm lại thấy mẹ hãy còn bông thẳng Jean đứng ngó theo.

TẬP 11

Thầy thông Phong đi ngang Tân An mà không ghé nhà được, trao con cho mẹ mà không nói được mấy lời, bởi vậy thầy thêm tủi thân phận vô duyên, cảm giận Như Hoa phi nghĩa.

Lên tới Hớn Quán làm việc được một tuần lễ, rồi thầy xin phép về thăm cha mẹ và thăm con. Quan phó tham biện chủ quận nói thầy mới lên mà xin phép nổi gì, nên ngài biểu thầy ráng làm vài tháng rồi ngài sẽ cho phép.

Thầy buồn rầu việc nhà ăn ngủ không được, mà lại bị chói nước [không hợp với nước] nên ở Hớn Quán mới hơn một tháng thì thầy mang bệnh rét, mỗi ngày nóng lạnh một lần. Cách chẳng bao lâu thân thể thầy ốm teo, mặt mày thầy vàng ẽo. Thầy làm việc nữa không nổi, nên xin phép xuống nhà thương Chợ Rẫy nằm mà dưỡng bệnh. Hai vợ chồng ông Hương sư Sắc nghe con nằm nhà thương thì lo sợ, nên lật đặt bổng thẳng Jean lên thăm. Hai ông bà thấy con ốm xanh thì chảy nước mắt, còn thầy thì thấy cha mẹ với con thì thầy cũng tủi phận nên giọt lụy tuôn dầm dề. Thầy nhơn dịp ấy đọc hết việc nhà lại cho cha mẹ nghe. Hai ông bà cứ chắc lưỡi lắc đầu, chớ không biết sao mà khuyên giải. Thầy nói tới đoạn nào thầy khóc theo đoạn ấy, coi ra thì thầy nát gan đứt ruột về nỗi vợ con. Chừng thầy thuật hết rồi thầy lại giận, nên trợn mắt cắn răng mà nói rằng:

– Con nghĩ con oán con vợ con lắm. Làm đàn bà mà không trọn nghĩa với chồng, thứ đồ như thuốc như vậy không thể nào mà con ngó nó được nữa. Mà con cũng giận thằng xã Xù nữa. Làm đàn ông mà đi phá gia cang của người ta, thứ đồ khốn nạn đó phải giết mà răn kẻ khác mới được.

Ông Hương sư đương ngồi khoanh tay nghe con nói như vậy thì ông lắc đầu can rằng:

– Thôi con, người không phải thì để cho ông trời hại nó, con lo dưỡng bệnh, hờn giận mà làm gì.

Thầy khóc mà đáp rằng:

– Vì con thương cha mẹ với thằng Jean lắm, bằng không thì con đã giết con Như Hoa với thằng xã Xù cho chết rồi con tự vận luôn cho khỏi thảm khổ đêm ngày.

Ông lấy chuyện đời mà giác thầy và cứ theo khuyên thầy hãy ráng uống thuốc cho mạnh, đừng thèm nhớ tới chuyện vợ con nữa. Hai ông bà ở chơi đến chiều mới bỗng thằng Jean về.

Thầy ở nhà thương được một tháng, bữa nọ có trát Quan chánh tòa Châu Đốc đòi hầu về vụ Như Hoa kiện thầy mà xin phá hôn thú. Thầy đọc trát thì thầy giận, mà giận rồi thầy lại tức cười. Thầy nghĩ thứ đàn bà bất nghĩa như vậy dầu nó không xin để mình cũng phải xin để cho mau, chớ quyền luyến nữa chẳng những là phải chịu xấu hổ mà thôi, lại sợ có ngày phải mang họa.

Thầy đưa trát tòa cho quan thầy thuốc coi. Quan thầy thuốc nói thầy còn bệnh nhiều đi xa không được, rồi ông cho thầy một cái giấy và khuyên thầy gởi lên quan Chánh tòa Châu Đốc mà xin đình, đợi

chứng nào thầy ra nhà thương rồi sẽ đi hầu.

Thầy uống thuốc trọn ba tháng mới dứt nóng lạnh, song trong mình thầy còn yếu lắm, nên quan thầy thuốc cho thầy ra nhà thương, mà căn dặn thầy về phải tịnh dưỡng, chẳng nên buồn lo việc chi, mà cũng chẳng nên dầm sương dãi nắng, bởi vì não cân của thầy đã yếu rồi, mà gốc bệnh rét cũng chưa tuyệt, nếu không gìn giữ kỹ lưỡng sợ bệnh phát lại.

Nhờ có giấy chứng của quan thầy thuốc nên quan trên cho phép thầy nghỉ ba tháng mà dưỡng bệnh và định cho thầy mỗi tháng được lãnh phân nửa tiền lương.

Thầy trở về Tầm Vu mà ở. Khi được cấp bằng làm ký lục ở Cà Mau, trong nhà ra đi thầy hớn hở vui mừng bao nhiêu, bây giờ trở về trong lòng cũng thiết tha buồn thảm bấy nhiêu.

Thầy đã nhứt định dứt tình, không thèm tưởng tới vợ nữa, mà về đến nhà thầy thấy mặt con thì cái cảnh buồn thảm đau đớn ngày xưa nó lại trưng ra trước mắt thầy hoài, thầy không muốn buồn mà trong trí cứ ngậm ngùi, thầy không muốn giận mà trong ngực cứ ăm úc. Đã biết ngày Hội đồng Hữu hỏi thầy nếu đành Như Hoa thì ông sẽ làm mai cho, thầy ưng liền, không dụ dụ, mà ưng ấy là ưng chỗ giàu sang, ưng người quyền thế, chớ không phải vì tơ tình vấn vít, hay là vì nghĩa nặng chập chông. Nhưng mà từ ngày cưới Như Hoa rồi, tuy tánh cô hồn hào kiêu hãnh song cũng là vợ của thầy, ăn một mâm, ngủ một mùng đã trót gần hai năm bởi vậy không nhiều thì ít chớ cũng là tình, cũng là nghĩa.

Vì cái cố đó, mà thiệt cũng vì cái cố khác nữa, là có gia tài của Cai Tổng Luông, mà thầy dụ dụ không muốn đi hầu tòa Châu Đốc. Có khi thầy nghĩ nếu Như Hoa

biết lỗi, đến năn nỉ xin thầy thứ tha và hứa không dám làm cho thầy xấu hổ buồn rầu nữa, thiệt thầy không biết phải dung thứ cho cô, hay là phải bền lòng kháng cự.

Trong trí thầy đương lộn xộn như vậy, bữa nọ ăn cơm trưa rồi thầy lấy tờ Đông Pháp Thời Báo rồi đi lại nằm trên ván mà đọc.

Thầy đọc đến mục “thời sự” thấy tựa đề hai chữ Châu Đốc rất lớn, thầy liền đọc coi có chuyện gì, chẳng dè bài ấy như vậy:

“Đêm 19 Juillet 19....

Tại châu thành Châu Đốc có xảy ra một vụ án mạng rất ghê gớm. Số là cô Hồng Như Hoa là vợ một thầy thông ngôn, đã có chồng có con rồi còn sanh tâm ngoại tình với xã Xù là con nhà giàu lớn. Chồng cô hay việc ấy sợ xấu hổ, nên bỏ cô mà xin đổi đi tỉnh khác. Cô đã không biết ăn năn chữa lỗi, lại

cứ theo xã Xù sớm đào tới tận hoai. Vợ xã Xù là Đỗ Thị Hến sùng sục nước ghen, mà can chồng không được, nên cô giận, hễ chồng ra khỏi nhà thì cô lén theo rình mà bắt. Đêm 19 tháng này cô nom coi biết chồng mình với Như Hoa trò chuyện ái ân cùng nhau trong nhà thiếm Cỏn phía sau chợ. Cô trở về nhà lấy một con dao xắt thịt rất bén rồi lại ngồi núp ngoài cửa mà rình nữa. Lối một giờ khuya trong nhà ngủ hết, cô lén mở cửa chun vô; còn thiếm Cỏn thì ngủ dưới nhà bếp. Cô dở mừng lên, chém Như Hoa một dao đứt ngon cuống họng, xã Xù giựt mình chồn vờn ngồi dậy, bị cô thích năm sáu dao trên đầu và trên mặt, máu chảy lai láng nên té xỉu trên giường. Thiếm Cỏn nghe lụi đụi chạy lên, thấy tình cảnh như vậy, thiếm kinh hãi mà tông cửa sau chạy ra ngoài đường mà la làng choi lói. Lính tuần chạy tới thì thấy Đỗ Thị Hến như ngầy như dại, còn cầm dao chém xã Xù với Như Hoa hoai. Lính

giật dao, bắt cô đem về nhà hội mà giam, và chở Như Hoa với xã Xù đem lại nhà thương. Như Hoa đã chết rồi, còn xã Xù bị thương tích cùng mình, máu chảy lai láng tuy còn thở thoi thóp, song quan thầy khám bệnh rồi lắc đầu, sợ cứu không được. Tòa đã bắt giam Thị Hến và giam luôn thiếu Cỏn mà tra tấn. Đáng kiếp cho đồ gian phu dâm phụ! Và Thị Hến vì máu ghen mà bị án sát nhưn, vậy có lẽ tòa cũng thương tình mà dung chế chút đỉnh.»

Thầy thông Phong đọc rồi mặt mày tái lét, hạm xuất dầm dề. Thầy kêu cha mẹ mà thuật lại chuyện ấy cho cha mẹ nghe. Ba người khoanh tay, ngó nhau, thở dài, không nói chi được hết. Cách một hồi lâu ông Hương sư Sắc mới nói rằng:

– Thôi, thà là nó chết phút như vậy mình mới hết xấu hổ và mới hết tức. Thầy thông lắc đầu, ứa nước mắt, trong lòng

bối rối, nên bỏ đi vô buồng mà nằm. Thầy nhớ bài nhựt trình chừng nào thầy giận chừng nấy, giận là giận Như Hoa, khi thầy đi rồi, cô chẳng chút ăn năn, cứ quen theo đường cũ làm chi cho đến nỗi mạng vong mà còn mang nhục. Mới hồi sớm mai thầy còn thương, còn tiếc chút đỉnh, mà đọc bài nhựt trình rồi thầy không còn thương tiếc nữa, lại trở lòng oán hận cô. Mà thầy oán hận rồi thầy lại tức cho phận thầy, bởi vậy thầy nằm co mà khóc rấm rức.

Bà Hương sư bước vô hỏi thầy có tính đem thằng Jean lên Châu Đốc đặt cho nó chịu tang cho mẹ nó không. Thầy đáp rằng:

– Thôi, tang chế mà làm chi, lên đó càng thêm nhục nhã, chớ lên mà ích lợi gì.

Bà trở ra, thầy day mặt vào vách nằm thim thíp không cựa quậy. Đến chiều thầy ráng ra ăn một chén cơm, rồi cũng trở vào phòng mà nằm nữa.

Đêm ấy thầy ngao ngán cuộc đời, năm trăm trở hoài, ngủ không được. Đêm khuya mòn mỏi, thầy đương nhắm mắt mơ màng, tư bề lặng trang, thình lình thầy nghe tiếng chuông chùa phật ở trên đầu xóm động bon... bon.... thầy giật mình mở mắt.

Chuông cứ động tiếp, một lát nghe một tiếng bon, mỗi tiếng chuông mỗi kêu động lòng thầy, làm cho thầy giọt lụy chứa chan, gan vàng thắt thẻo, thầy nằm lim dim mà trí nhớ những chuyện xưa, nhớ vợ đẹp, nhớ con thơ, nhớ lúc oai quyền, nhớ cơn giàu có. Cái cảnh vinh huê, phú quý bây giờ còn chút nào đâu?

Vợ đẹp đã làm nhục mình, con thơ làm cho mình bối rối, vinh huê tan như bọt nước, phú quý rã như chòm mây. Khi xưa mới sanh ra mình nằm tại nơi này mà khóc tu oa, mình lăn lộn với đời mấy năm, tranh danh trục lợi, nhục trí hạ mình, rồi bây giờ

đây cũng nằm đây mà khóc rấm rức, thế thì danh lợi làm chi mà mình phải lằng xằng dành giựt.

Thầy suy tới nghĩ lui càng não nề thế sự. Thầy nghĩ cho cùng rồi thầy nói thầm rằng chớ chi ngày trước mình cưới cô hai Liên là con của ông Chủ Hạnh, vợ chồng hằm hút, phu xướng phụ tùy, xứng đối sui gia, vì dầu mình không đặng giàu sang thì cũng khỏi mang lấy nỗi thảm sâu, khỏi chịu những điều nhục nhã.

Sáng bữa sau thầy hỏi mẹ vậy chớ con gái của ông Chủ Hạnh bây giờ có chồng ở đâu. Bà Hương sử ngó con trân trân mà đáp rằng:

– Không, nó chưa lấy chồng. Họ đi nói đã hai ba chỗ rồi mà nó không ưng chịu chỗ nào hết. Con hỏi chi vậy?

Thầy thông ngôi lặng thinh, mắt ngó sừng một hồi rồi nói rằng:

– Phải chi hồi trước con cưới con hai Liên, thì chắc bây giờ con không có buồn rầu như vậy. Mà má có nghe nói tại sao nó không chịu lấy chồng hay không? hay là tại hồi trước con có hứa bậy chơi, nên nó ở vậy mà chờ con.

Ông Hương sư châu mày và lướt mà nói rằng:

– Mấy năm nay ở trong làng ai cũng nói như vậy đã. Họ nói hồi trước con có hứa với nó hễ thi đậu rồi con cưới nó. Chừng thi đậu rồi con đi làm việc, con đã bỏ nó, mà lại còn cưới vợ khác giàu sang hơn nó, bởi vậy nó giận, nó quyết ở vậy chờ chừng nào con chết nó sẽ chết theo, đặng xuống Diêm chúa nó kiện con.

Thầy thông Phong nghe mấy lời thì biến sắc. Đêm sau thầy lo liệu trong trí hoài, nên ngủ không được.

Chẳng những là không cưới cô hai Liên thầy tiếc mà thôi, mà bây giờ nghe nói cô khẳng khái không chịu lấy chồng, chờ xuống cửu tuyền mà kiện thầy thì thầy thêm sợ.

Sáng bữa sau thầy thưa với cha mẹ và xin cậy mai nói mà cưới cô hai Liên cho thầy, đặng kiếp này thầy khỏi thất ước với cô, rồi kiếp sau thầy khỏi mắc quả báo. Hai vợ chồng ông Hương sư đã ngán dâu giàu sang rồi nên nghe con tính như vậy mà hai ông bà cũng thuận tình.

Trong nhà đương nói chuyện với nhau, bỗng thấy Hương quản Sô ở ngoài xách dù xọt xọt đi vô. Ông Hương sư chào hỏi mời ngồi rồi nói rằng:

– May dữ hôn. Sẵn có Hương quản xuống đây, để rồi cậy nó luôn thể.

– Thưa chú muốn cậy tôi việc chi?

– Tao tính cậy mấy làm mai đặt tao nói con gái ông chủ mà cưới cho thằng thông. Vợ nó chết rồi, thôi bây giờ tao tính kiếm làm sui trong làng cho dễ.

– Ủa! Thiếm thông hai thiếm khuất rồi hay sao?

– Ờ!

– Bất nhơn dữ hôn. Vậy mà tôi có hay đâu. Cha chả! Chú cậy tôi phải vưng lời, chớ tôi sợ nói con hai Liên nó không ưng.

– Hứ mấy nói chơi sao chớ? Cha chả! Con tao nó làm tới thầy thông mà nó chê, vậy chớ nó kén bực nào nữa?

– Thưa chú, không phải nó chê. Nó ở một xóm với tôi, nên nó lại nhà tôi chơi

nói chuyện với vợ tôi hoài. Tôi nghe hơi nó nói thì biết nó hờn thầy thông hai dưới này lắm, vì vậy nên tôi sợ nói không được chớ.

– Đâu, mấy về mấy dọa thử ý nó coi. Như nó chịu rồi mình sẽ nói với vợ chồng ông chủ.

Bà Hương sư xen vô mà nói rằng:

– Như nó có chê thằng Hai tôi có một đời vợ rồi, và có con, thì Hương quản kiểm lời khéo léo mà dỗ nó. Có con ghẻ mà hại gì. Lấy chồng làm thầy thông, họ kêu mình bằng cô thông không sang hay sao.

Hương quản Sô đáp rằng:

– Dạ, để tôi về tôi dọa thử coi, rồi tôi sẽ xuống cho chú thêm hay.

Cách vài ngày, Hương quản Sô trở xuống nói rằng anh ta dọa rồi, cô hai Liên trách thầy thông Phong là người vô tình bội

ước, cô giận thầy lắm, nên nhứt nguyện tới chết cũng không thềm ngó mặt thầy, chẳng luận là ưng làm vợ thầy.

Hai vợ chồng Hương sư Sắc ngồi ngó nhau, không biết liệu lẽ nào. Thầy thông Phong nghe lời cô hai Liên trách thì thầy hổ thâm, song tưởng bụng đàn bà con gái dễ dỗ nên thầy nói với Hương quản sô rằng:

– Không hại gì đâu. Để mai mốt tôi lên nhà anh tôi chơi. Anh làm ơn kêu dùm cô lại cho cô giáp mặt tôi rồi tôi phân phải quấy ít lời thì cô hết giận, không khó chi đâu.

Hương quản Sô chịu.

TẬP 12

Qua ngày sau, ăn cơm sớm mai rồi, thầy thông Phong thay áo đổi quần đặng lên nhà Hương quán Sô. Thầy mặc một bộ đồ tây trắng, đi giày trắng, đội nón trắng, rồi trình với cha mẹ mà đi.

Bà Hương sư hỏi con sao không đem dù hoặc áo mưa theo, thì thầy nói rằng trời tốt, chắc không mưa chẳng cần phải để phòng.

Vợ chồng Hương quán Sô thấy thầy thông bước vô thì chào mừng niềm nở vô

cùng. Hương quán rót một tách nước mời thầy uống, rồi hỏi vợ vô nhà ông chủ Hanh rủ cô hai Liên ra chơi.

Cách chẳng bao lâu thiếm Hương quán về nói rằng:

– Nó đương xắt chuối cây đặng chiều cho heo ăn. Tôi rủ nó ra nhà chơi, nó hỏi có ai hay không, tôi nói dối rằng có hai vợ chồng tôi mà thôi, chớ không có ai hết. Vậy thầy thông ẩn mặt ở đâu đó chớ ngồi nhan nhản, tôi sợ nó vô tới sân nó ngó thấy rồi nó bỏ trở về. Hồi tôi về đây nó đương rửa mặt sữa soạn mà đi. Bây giờ chắc nó ra gần tới ã.

Hôm qua thầy thông nói khảng khái, mà bữa nay thầy nghe cô hai Liên ra gần tới nhà Hương quán, trong một giây phút nữa thầy sẽ gặp mặt cô, thì thầy chộn rộn hồi hộp trong lòng, nên đứng dậy lính quính không biết chỗ nào trốn.

Hương quân chỉ trong buồng, biểu thầy vô đó mà núp. Thầy đi và nói rằng:

– Cô có ra thì anh khơi chuyện đó mà nói, để tôi coi cổ nói thế nào rồi tôi sẽ bước ra mà đối đái với cô.

Hương quân gạt đầu. Thầy thông vừa bước vô khỏi cửa buồng rồi thì thấy cô hai Liên, mình mặc áo vải đen quần lãnh đen, đầu đội khăn hột mè, ở ngoài rào bước vô sân.

Hương quân chào cô rồi hỏi rằng:

– Này, em hai vậy chớ chuyện qua nói với em bữa hôm đó em nghĩ coi có được hay không? Tội nghiệp thầy thông quá! Hồi hôm qua, qua đi xuống dưới, thầy hỏi thăm em, qua nói em nhút định không thềm ưng thầy, thì thầy khóc vùi, thầy nói nếu em phiền thầy thì chắc thầy buồn rầu rồi chẳng khỏi thầy đau. Em chắc dạ chi lắm

vậy em? Ở đời, lúc còn nhỏ ai cũng ham bay nhảy, bây giờ trọng tuổi một chút, thầy nhớ chuyện cũ thầy ăn năn, thôi em giận hờn nữa mà làm chi.

– Thưa anh Hương, tại anh không rõ việc của em, nên anh tưởng em giận hờn mà không ưng thầy Phong. Không, không phải em giận hờn thầy đâu, em oán em thù thầy chớ. Anh nghĩ đó mà coi, khi em còn nhỏ lúc thúc ở trong làng, không hiểu chuyện chi hết, thầy ăn học giỏi thầy môi miếng nhiều, thầy dùng lời ngon ngọt mà dụ dỗ em. Em dại tưởng miệng thầy sao thì bụng thầy tính cũng in như vậy. Thầy hứa với em hễ thầy thi đậu rồi thầy cưới em. Bởi em tin lời, em coi thân em cũng như vợ thầy rồi, bởi vậy em mới để cho thầy nắm tay nắm chơn em. Em có dè đâu, thầy thi đậu làm thông ngôn ký lục rồi thầy đắc chí quên em là đứa quê mùa, chề em là con Hương chúc, thầy quyết tính kiếm vợ giàu

sang. Em nhớ ngày thầy đi làm việc, em đón đường trong bụng trông coi thầy nói chuyện chi hay không, thầy chạy xe ngang qua, thầy không thèm ngó em, thiệt em nhớ tới lúc đó em giận lắm.

Cô hai Liên nói tới đó rồi đứng dậy tèm trâu ăn mà tay run run. Hương quản vừa bào chữa cho thầy thông, kể cô cảm mà nói tiếp rằng:

– Anh Hương để em nói tiếp cho anh nghe. Tuy em không đi đâu, song mấy năm nay thầy làm việc gì em có nghe rõ hết. Thầy chê em nghèo quê dốt, nên tính đi xa mà kiếm vợ giàu sang. Xuống Cà Mau thầy mắc mưu một tay thợ bán phần buôn hương, may có nhờ bác Hương sư xuống kịp mà xin cho thầy đổi đi Long Xuyên chớ không thì thầy khổ già đời. Về Long Xuyên, thầy thấy có một người đàn bà góa chồng mà giàu thì thầy mê, tính cưới người đó mà

ăn của. Thầy chà lết tới lui hoài cho đến nỗi bị chúng đánh đập xấu hổ quá thầy mới chịu dang ra. Sau thầy lên Châu Đốc gặp một ông Cai Tổng giàu sang dữ, mà người ta lại sẵn lòng gả con cho thầy. Thầy mừng lắm, bươn bả cưới cho mau đặt trước ăn của, sau dựa hơi sang trọng, không dè gặp nhằm con gái hư. Đáng kiếp dữ: “cưới” nó về mắng chửi tối ngày, nó coi cha mẹ thầy như tá điền, còn nó coi thầy như đầy tớ, vậy mà cũng lủi đầu mà chịu, đến chừng nó lấy trai mới té ngựa nhả răng.

– Em nói thái quá! Có đâu mà. Vợ chồng thầy ở với nhau tử tế lắm chớ, hỏi cưới rồi có dặt về đây, em không nghe hay sao. Mà người vợ đó đã chết rồi. Bởi vậy bây giờ thầy ăn năn nên mới tính cưới em cho khỏi thất ước.

– Em biết hết, em nghe rõ hết. Phải, vợ thầy chết rồi, chết ngày mười chín Juillet,

nhặt trình nói rùm, anh không hay sao? Thầy là một người trai nơ nhưố lắ, hồi trước em trao lời với thầy là tại em khờ dại nên em lắ. Em nói thiệt, bây giờ em đã thấy rõ rồi tuy phậ em nghèo hèn quê dốt, song người mà tánh tình như thầy đó, dầu làm đầy tớ cho em, sợ em cũng không chịu mướn, chẳng luận là làm công.

Hương quán không biết lấy lời chi mà khuyên dỗ cô, muốn cho thầy thông Phong bước ra mà đối đáp, nên mắt ngó vô buồng rồi tăng háng hai ba tiếng, có ý kêu thầy. Thầy không chịu ra. Cô hai Liên thấy bộ tịch anh Hương quán thì cô sanh nghi, nên đứng dậy nói rằng:

– Anh không hiểu, chớ thiệt em thương thầy Phong lắ. Nhưng mà vì sự thương ấy nên em thể cho đến ngày chết em không thềm thấy mặt thầy. Em không lấy công đâu. Thân em là con gái mà để cho thầy

nắm tay rồi thì còn mặt mũi lòng dạ nào mà ưng nơi khác. Em ở như vậy mà chờ thầy, chờ là chờ ngày nào thầy chết rồi em tự vận chết theo, đặng xuống diêm chúa em cáo tội thầy gạt gẫm con gái đại khờ, tội thầy ham giàu ham sang, tội thầy mê quyền mê tước, không nghĩa như danh dự. Anh có gặp thầy xin anh làm ơn nói rõ cho thầy biết rằng thầy đừng có mong cưới em, thầy không đáng làm chồng em đâu, để chừng thầy chết rồi thầy sẽ coi em.

Cô hai Liên nói dứt, liền đứng dậy cáo từ vợ chồng Hương quản mà về. Hương quản thấy thầy thông Phong không chịu ra, không hiểu ý thầy thế nào nên không dám cầm. Chừng cô hai Liên ra khỏi nhà rồi, Hương quản chạy vô buồng kêu thầy. Thầy thủng thủng bước ra, mặt mày tái lét, nước mắt tuông dầm, tay cầm khăn đậy mặt, bước lại lấy nón ra về. Hương quản thấy trời chuyển mưa mù mịt nên cầm thầy

ở lại cho qua đám mưa rồi sẽ đi, thầy không chịu cứ bước ra đi, Hương quản cho mượn dù thầy cũng không chịu lấy.

Thầy ra khỏi nhà rồi tinh thần rối loạn, gan ruột héo teo, như dại như điên, cứ lảo lảo mà đi, không kể chi hết. Thầy về chưa được nửa đường, thì mưa đã ào tới, mưa lớn mà gió lại mạnh. Thầy cứ đi như thường, không kể dông mưa chi hết, quần áo loỉ ngoỉ, giày vớ lấm lem. Đi một lát gió bay nón thầy xuống ruộng, thầy cũng không thềm lội xuống mà lấy, để đầu trần dầm mưa mà về.

Hai vợ chồng ông Hương sư thấy con về mà bị mưa quần áo loỉ ngoỉ, mắt đỏ ao, môi tái lét đứng run lập cập, lật đật lấy đồ khô cho con thay. Thầy thay đồ rồi chui vô mùng đắp mềm trùm đầu mà nằm.

Đến chiều dọn cơm rồi bà Hương sư dở mùng kêu con dậy ăn. Thầy nằm lim

dim không cục cựa. Bà dở mền rờ con thì tay chơn đầu mình nóng hực; bà kinh hãi lật đật kêu ông chạy vô. Ông hỏi bà lấy dầu gió mà thoa, còn ông thì đi hái rau tần (45) đặng đâm vắt nước mà cho uống.

Thầy thông nóng nằm mê sảng, bút áo giựt tóc, một lát chờn vờn ngồi dậy muốn chạy, miệng nói tía lia, song thầy nói dấp dính dấp dưới, không biết nói việc gì, chỉ nghe có mấy tiếng:

– Tội nghiệp tôi lắm cô hai ôi! Hoặc: tôi biết lỗi của tôi rồi hoặc: tôi lạy cô, xin cô đừng giận tôi nữa!

Hai vợ chồng ông Hương sư thấy con đau như vậy thì lo sợ hết sức, nên ngồi canh giữ sáng đêm không dám rời.

Qua ngày sau coi bệnh không giảm chút nào hết, thầy cứ nóng hực luôn luôn, mà khi thầy nằm mê im lìm, khi thì thầy vụt ngồi

dậy mà nói. Ông Hương sư chạy lên xóm rước thầy Mạnh xuống coi mạch đặng cho thuốc. Về dọc đường gặp ông Hương quản mới cho Hương quản hay sự con mình đi về mắc mưa nên cảm nặng. Hương quản đi theo xuống thăm, bước vô nắm tay kêu thầy thì thầy mở mắt mà không biết chi hết.

Thầy Mạnh chẩn mạch nói thầy thông cảm thương hàn nặng lắm, song không nói cứu được hay không, cứ hốt thuốc cho thầy uống luôn.

Thầy thông Phong uống thuốc cũng như không, bởi vì thầy đã uống mấy ngày mà bệnh không thấy giảm bớt chút nào hết. Thầy không ăn cơm được, mỗi ngày bà Hương sư vạch miệng thầy đổ vài ba muỗng cháo mà thôi.

Thầy đau trót mười ngày như vậy, hình vóc gầy mòn, mắt sâu, mặt thỏn ai đến thăm cũng đều lo sợ. Bữa nọ bà Hương sư

bồng thẳng Jean lại để ngời dựa bên thầy. Thầy day qua đụng con, thì nhượng mắt mà dòm, tay nắm tay con, nước mắt chảy ướt rượt.

Tối bữa đó thầy bớt nóng được một chút. Thầy thấy mẹ ngồi gần bên nói:

– Má ôi! Sợ con sống không được. Vậy má mượn anh Hương quản Sô nói với cô Liên tha lỗi cho con. Còn con có chết thì xin má nuôi dùm thẳng Jean nghe má.

Bà Hương sư và khóc và đáp rằng:

– Con đừng có nói như vậy không nên, con. Thầy ngó mẹ lúc lắc đầu rồi day mặt vô vách mà khóc. Bà Hương sư đem sự ấy mà nói lại cho ông Hương sư hay, vợ chồng bàn tính cùng nhau, rồi ông lên cậy ông Hương quản Sô nói với Hương chủ Hanh xin cô hai Liên đừng phiền thầy Phong nữa và cho cô xuống thăm thầy một chút, hoặc

may thầy vui lòng mà mạnh được chẳng.

Hương quân Sô xuống thuật mấy lời ấy cho vợ chồng Hương sư Sắc nghe, thì hai ông bà chắc lưỡi lắc đầu, không biết làm sao mà gỡ mối sầu cho con được.

Bệnh của Thầy Phong được giảm vài ngày, rồi trở lại nặng. Thầy nóng mê man, nằm nói làm xàm hoài, mà chẳng nghe nói lời chi khác hơn là mấy lời này:

– Tội nghiệp tôi lắm cô hai ôi! Hoặc “tôi lỡ dại xin tha lỗi cho tôi”.

Mỗi lần thầy nói bộ thầy run rẩy sợ sệt, hoặc buồn thảm khóc lóc.

Ông Hương sư chạy thầy kiểm thuốc đủ thứ mà bệnh cứ trầm trệ hoài, túng thế ông đánh liều đến nhà ông Chủ Hanh khóc mà năn nỉ xin cô hai Liên tha lỗi cho con mình, và xuống thăm cho nó thấy mặt một chút, hoặc may cứu nó được.

Hương chủ Hanh kêu con ra đặng cho Hương sư Sắc nói chuyện ấy. Hương sư Sắc khóc lóc năn nỉ thì cô động lòng, song cô nghĩ đến thầy thông Phong cô cũng còn giận, nên cô nói rằng:

– Thầy thông phụ tôi, chớ không phải tôi phụ thầy. Dầu thầy chết đi nữa, có phải tại tôi đâu. Thưa bác, tôi với thầy có tình nghĩa chi đâu, mà bác biểu tôi thăm thầy.

Hương sư Sắc khóc mà nói rằng:

– Nó lờ lẫm xin cháu tha thứ cho nó. Bác không dám ép việc chi hết, bác xin cháu có một điều, là ví dầu cháu hết thương nó đi nữa, cháu cũng làm ơn xuống thăm nó một lát, hoặc may nó mừng mà mạnh được. Ấy là cháu cứu dùm mạng cho con bác, chớ bác có một mình nó đó, nếu nó chết thì vợ chồng bác...

Hương sư Sắc mới nói tới đó rồi ông

khóc rống lên, nên nói không dứt câu được. Hương chủ Hanh động lòng nên tiếp mà khuyên con đi. Cô hai Liên cảm xúc quá, mà lại cha mẹ dạy nữa, bởi vậy cô cũng khóc và hứa để xế rồi cô sẽ xuống thăm.

Hương sư Sắc về nói lại thì bà mừng, song thấy thầy thông Phong cứ nằm thêm thiệp hoài, thì hai vợ chồng sợ lắm.

Đến xế cô hai Liên với vợ Hương quản Sô dắt nhau xuống nhà Hương sư Sắc. Cô mặc áo lụa đen, quần lãnh đen, đầu đội khăn trắng tuy sắc mặt buồn, song dung mạo chơn chánh, tướng đi dịu dàng, nên xem đẹp đẽ lắm. Cô vô nhà vừa để cây dù trên ván và lột khăn xuống rồi thì bà Hương sư lại nắm tay cô mà dắt cô đi vô buồng đặt cho thầy thông Phong thấy mặt cô. Cô buồn, giận, then thua, bợ ngợ, trong lòng bối rối, nên cứ đi theo bà Hương sư không nói chi hết.

Bà Hương sử vén mùng, tốc mền ra, rồi lúc lắc kêu thầy thông rằng:

– Nầy con, có con hai Liên xuống thăm con đây, con ráng dậy mà nói chuyện một chút, con.

Thầy thông Phong nường mắt dòm thấy cô hai Liên, thì sắc mặt hân hoan, muốn chống tay ngồi dậy, mà dậy không nổi, nên nằm lại, hai hàng nước mắt chảy dài xuống mặt.

Cô hai Liên đứng ngó trôn trôn, thấy thầy hình vóc teo nhách, mặt mũi khác xa, cô động lòng quên hết cái thói bạc bẽo của thầy làm cho cô đau đớn buồn thảm trót hơn bốn năm trường, nên cô bước lại ngồi tại thanh giường rồi nắm tay thầy mà khóc vùi.

Thầy mở mắt ngó cô, rồi nước mắt nhỏ giọt, mà không nói tiếng chi hết. Cách một hồi, thầy đập tay xuống giường ráng nói có

một tiếng “chết” rồi ngửa mặt, trực thị tắt hơi liền.

Bà Hương sư kinh hãi la lên, ông ở ngoài chạy vô thì thấy Cô hai Liên đang ôm thầy mà khóc. Thấy tay chơn lạnh ngắt, tuy ngực còn ấm ấm, song hơi thở đã đứt rồi. Hai vợ chồng ông Hương Sư với vợ Hương quản Sô thấy cô hai Liên tức tưởi, than khóc thấy đều động lòng, nên áp khuyên giải cô, rồi dắt cô ra ngoài. Cô ngồi trên ván, hai tay bụm mặt mà khóc hoài, cho đến tối, vợ Hương quản Sô thôi thúc cô mới chịu về.

Cô hai Liên về nhà thuật chuyện lại cho cha mẹ nghe, rồi cô vô buồng nằm dầu dầu, không kể cơm nước chi hết. Sáng bữa sau cô đi ra chợ Tầm Vu mua một ve dấm và một hộp á phiện đem về lén giấu trong buồng, tính thầm bữa đó cô sẽ tự vận mà chết.

Đến chiều cô nấu cơm dọn cho cha mẹ ăn, còn cô thì mặt mày buồn hiu, cô không chịu ăn. Cô ngồi khoanh tay tại bộ ván dưới bếp mà ngó lên, thấy cha mẹ ngồi ăn cơm, cha tóc bạc hoa râu, mẹ mình gầy vóc ốm, cô ngó một hồi rồi cảm nghĩa sanh thành cúc dục, cô động lòng thương cha thương mẹ, nên nước mắt chảy đầm đề. Tối lại cô chong đèn ngồi một mình trong buồng cho đến khuya, cô suy nghĩ thế nào không biết mà cô đổ ve dấm và liệng hộp thuốc phiện ra sau vườn, không tính tự vận nữa.

Còn vợ chồng Hương sư Sắc tuy con chết thì thương tiếc, song than khóc rồi thì áp lo tống táng con.

Thảm thay cho bà Hương sư bữa tống chung bà bỗng thẳng Jean đi theo sau quan tài, bà thì khóc kể vang rân, còn thẳng nhỏ mặc đồ tang trắng lớp mà không hiểu chi

hết, nên thấy đạo tỳ lộn xộn thì nó lại cười
giỡn tự nhiên.

Chôn cất xong rồi, chùng về dọc đường,
ông Hương sư Sắc thấy bà còn khóc hoài,
ông mới nói rằng:

– Thôi, bà đừng có buồn nữa. Cũng tại
nơi mình bắt chước thói đời, có con lại dạy
dỗ nó lại tập cho nó quen tánh ham giàu
ham sang, bội tình bội nghĩa, nên bây giờ
nó phải chết về cái tánh ấy, nghĩ chẳng lạ gì.
Nay nó còn để lại cho mình một chút con
traí đây, thôi mình ráng nuôi dưỡng dạy dỗ
nó, mà bà đừng có dạy nó như thằng cha
nó nữa, nghe hôn.

Mấy lời vắn tắt mà gồm đủ chánh lý,
bởi vậy bà Hương sư nghe rồi bà tỉnh ngộ,
bà không khóc nữa, lại ôm đầu thằng Jean
mà hun và nói rằng:

– Bà biết khôn rồi, để bà ráng dạy cháu đặng ngày sau cháu trở nên đàng đản, nghe hôn cháu.

Nghe nói từ khi thầy thông Phong chết rồi thì cô hai Liên cứ lúc thúc ở trong nhà, chớ không chịu đi đâu hết. Mà ở trong nhà chẳng hề thấy cô cười bao giờ.

Cách năm năm sau, bà Hương chủ Hanh chết rồi chừng vài năm nữa ông Hương chủ cũng chết theo. Cô hai Liên lo việc tống táng xong rồi, tối lại cô uống dấm á phiện mà chết!

* * *

Lại nghe nói thằng Jean, là con Trần Văn Phong, chừng nó lớn, trí tuệ thông minh, tánh tình chơn chánh học thi đậu lãnh bằng Tú tài rồi không chịu đi làm việc quan, cứ ở nhà hủ hỉ với ông nội bà nội.

Chùng ông Cai Tổng Luông qua đời, nó lãnh phần ăn của mẹ được tám trăm mẫu ruộng và năm muôn đồng bạc, lo làm mồ mả cho cha mẹ lại làm luôn mả cô hai Liên nữa. Nó cất nhà tại Tầm Vu, rước ông nội và bà nội về nuôi. Những nhà giàu sang ai thấy hễ học giỏi, tiền nhiều, tánh tình khảng khái, ăn ở thuần lương, cũng đều muốn gả con cho nó. Nó không đành chỗ nào hết, cứ ở vậy mà nuôi ông nội bà nội cho đến chùng nó hai mươi lăm tuổi rồi nó thấy con ông Đốc học Nhiên ở bên Mỹ Tho, nhà nghèo mà tích đức, mới nói mà cưới.

Vợ chồng thuận hòa, kính nhau như khách. Ông Hương sư Sắc tuổi đã trên bảy mươi, hễ ổng thấy hai cháu dắt nhau ra vườn hoa ngồi mà trò chuyện, thì ông vuốt râu, mỉm cười, coi bộ ông đặc chí lắm.

Giá bán: 0560

TÁC-GIẢ:

HỒ-VĂN TRUNG tự BIỆU-CHÍNH

TIỂU THUYẾT

THẦY THÔNG-NGÔN

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION

1927